

**TÁC PHẨM
ĐƯỢC
GIẢI THƯỞNG
VĂN ĐỘNG
SÁNG TÁC**

CÁT CHÁY

• THANH QUẾ •



KIM ĐỒNG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

CÁT CHÁY

Tác giả: **THANH QUẾ**

Thể loại: Tiểu thuyết thiếu nhi

Nhà Xuất Bản Kim Đồng, 1983

Thân tặng đội thiếu niên du kích Hòa Hải

NHÀ THƠ THANH QUẾ

Tên thật: Phan Thanh Quế. Sinh ngày 26/2/1945, tại xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, trong một gia đình trí thức yêu nước. Cha là bác sĩ, lão thành cách mạng. Mẹ và các em đều tham gia cách mạng, có người là liệt sĩ, có người là thương binh nặng. Hồi nhỏ học ở trường làng. Từ năm 1955 đến năm 1963 tập kết ra Bắc, học tại các trường học sinh miền Nam trên đất Bắc. Từ 1963 đến 1967, học khoa sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1967 đến năm 1969 là cán bộ Nghiên cứu, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Từ 1969 đến 1975 là phóng viên chiến trường, tạp chí Văn nghệ giải phóng Trung trung bộ. Từ năm 1975 đến năm 1980 là cán bộ sáng tác, Trại sáng tác văn học Quân khu V. Từ năm 1980 đến năm 1983 là biên tập viên Tạp chí Văn nghệ quân đội (Tổng cục chính trị, Bộ Quốc phòng). Từ năm 1983 đến năm 2009 là phó chủ tịch Hội văn nghệ Quảng Nam-Đà Nẵng và Hội văn nghệ Đà Nẵng, Tổng biên tập tạp chí Đất Quảng và Non Nước, Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam (nhiệm kỳ 2000-2005). Từ năm 2009, nghỉ hưu và sáng tác tại Đà Nẵng. Là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1977 và hội viên Hội Nhà báo Việt Nam từ 1980.

TÁC PHẨM CHÍNH

Về thơ

Tên em khuôn mặt em (2 tác giả), NXB Giải phóng-1975; *Tình yêu nhận từ đất* (3 tác giả) NXB Tác phẩm mới-1977; *Trong mỗi ngày đời tôi*, NXB Đà Nẵng-1986; *Giãi bày*, Hội Văn nghệ Quảng Nam-Đà Nẵng-1988; *Khi ta giờ sách ra* (thơ thiếu nhi), Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên-1988; *Hái tiếng chim* (thơ thiếu nhi), NXB Đà Nẵng-1991; *Những tháng năm vay mượn*, NXB Đà Nẵng-1993; *Mé biển đời tôi*, NXB Hội nhà văn-2000; *Người lính đi đâu* (trường ca), NXB Quân đội Nhân dân-2003; *Thơ Thanh Quế với tuổi thơ*, NXB Kim Đồng-2004; *Những tháng năm*, NXB Quân đội nhân dân-2006; *Một gạch và chuyển động*, NXB Hội nhà văn-2006; *Thơ Thanh Quế*, NXB Hội nhà văn-2008; *72 bài thơ chọn*, NXB

Hội nhà văn-2012; *Nơi phòng đợi*, NXB Quân đội nhân dân-2006; *Tuyên thơ*; NXB Văn học-2016.

Về văn xuôi

Chuyện từ một truyền thuyết (truyện ngắn), NXB Kim Đồng-1978; *Thung lũng Đắc Hoa* (truyện ngắn 2 tác giả), NXB Phụ nữ-1980; *Cát cháy* (tiểu thuyết) NXB Kim Đồng -1983; *Mai* (truyện ngắn), NXB Phụ nữ-1988; *Người khách lạ* (truyện ngắn), NXB Đà Nẵng-1990; *11 truyện ngắn*, NXB Đà Nẵng-1994; *Về Nam* (hồi ký, chân dung văn nghệ), NXB Đà Nẵng-1996; *Những gương mặt thân yêu* (chân dung văn học), NXB Kim Đồng-1996; *Bếp lửa làng Tà Bảng* (truyện ngắn), NXB Quân đội nhân dân-1998; *Hai người bạn* (truyện ngắn), NXB Kim Đồng-1998; *Những kỷ niệm, những gương mặt* (hồi ký, chân dung), NXB Đà Nẵng-2001; *Từ những trang đời* (hồi ký, chân dung văn nghệ), NXB Hội nhà văn-2001; *Bà mẹ vui tính* (truyện ngắn), NXB Kim Đồng-2002; *Sao anh lại cảm ơn tôi* (truyện ngắn), NXB Quân đội nhân dân-2002; *Truyện và ký chọn lọc*, NXB Hội nhà văn -2003; *Di Út* (truyện ngắn), NXB Kim Đồng-2003; *Thị trấn em kết nghĩa* (truyện và ký), NXB Kim Đồng-2005; *Ở giữa thời gian* (truyện và ký), NXB Đà Nẵng-2007; *Tuyển truyện Thanh Quế-chuyện ở miền Cát cháy*, NXB Đà Nẵng-2009; *Kẻ đào ngũ* (tập truyện), NXB Quân đội nhân dân-2013; *Tuyển truyện ngắn Thanh Quế*, NXB Hội nhà văn-2011; *Gương mặt và cảm nhận* (chân dung văn học), NXB Đà Nẵng-2013; *Ký và chân dung chọn*, NXB Văn học-2015; *Hai người đàn ông và một người đàn bà* (truyện), NXB Quân đội nhân dân-2016.

Giải thưởng chính

Cát cháy (tiểu thuyết), giải nhì (không có giải nhất) của Hội nhà văn Việt Nam và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 1981; *Những tháng năm vay mượn* (tập thơ), giải B của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 1994; Giải thưởng loại A hai lần (1975-1985) và (1985-1995) của UBND Quảng Nam-Đà Nẵng cho các tác phẩm trong giai đoạn. *Bếp lửa làng Tà Bảng* (tập truyện), tặng thưởng của Bộ Quốc phòng năm 2000; *Người lính đi đâu* (trường ca), giải nhì (không có giải nhất) giải thưởng văn học (1997-2005) của UBND thành phố Đà

Năng; ***Một gạch và chuyển động*** (tập thơ), giải nhì (không có giải nhất) giải thưởng văn học (2005-2010) của UBND thành phố Đà Nẵng; Tiểu thuyết ***Cát cháy*** và tập thơ ***Một gạch và chuyển động***, giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2012.

1

Ba đứng sững trước sân, ngó trôn trôn vào ngôi nhà tranh thùng dột quen thuộc của mình. Nhà vắng tanh, cửa khép hờ, bên ngoài dựng một chiếc nia cũ. Chắc ông nội và mẹ vừa đi đâu đó. Trong một phút, những tình cảm trái ngược bỗng ùa đến: Ba vừa muốn gặp ông, gặp mẹ ngay cho đỡ nhớ, vừa muốn hai người về chậm lại để mình có thời gian sắp xếp mọi ý nghĩ đang bẽbộn trong đầu. Ba cảm thấy vừa vui vừa lo. Ba đứng thẩn thờ một chút, sau đó, run run mở cửa bước vào nhà, hời hợt nhìn khắp lượt những đồ vật như bao người đi xa về. Mọi thứ trong nhà: từ chiếc ảnh cha ố vàng trên bàn thờ, đến cái ghế, cái bàn, chiếc giường ọp ẹp, cả cánh cửa mở thông vào buồng trong không đóng lại bao giờ, vốn có ở những nhà nghèo, vẫn như cũ, mà lại không phải như cũ. Một mùi mốc thường có ở những ngôi nhà vắng chủ lan ra phả vào mũi Ba. Ba đứng lặng một chốc, cố nhớ lại một điếu gì đó đã quên bằng đi từ lâu. Nhưng mọi ý nghĩ cứ bay tuốt khỏi đầu Ba. Hai ngày đêm đi đường, ngủ bờ ngủ bụi làm cho Ba mệt đừ, người bã ra, không còn cảm giác chính xác nữa. Ba lần đến chiếc chõng tre ông vẫn nằm, đặt mình lên chiếc chiếu rách đầy cát. Một cái gì đó không rõ tên cứ chạy rần rần từ đầu ngón chân lên mí mắt. Ba nhắm mắt lại. Lập tức những âm thanh mơ hồ quen thuộc bỗng rì rào xung quanh. Có thể đó là tiếng rắc rắc của mối mọt đang ăn cột kèo trong bóng tối trên đầu mình; có thể là tiếng gió nhẹ nhàng thổi cát trên cùn Quy sau nhà, bước chân mẹ đi lại sắp đặt đồ đạc gì đó trong đêm, ông khục khặc ho, những tiếng mơ hồ lan lan trong giấc ngủ không ai cắt nghĩa nổi, chỉ có ở những miền quê yêu dấu.

Một tiếng động ở đầu hè làm Ba bừng tỉnh. Không kịp nghĩ, Ba bò ngay xuống gầm giường, nằm im. Chốc nữa, ông hay mẹ bước vào, Ba sẽ chồm ra hù lên một tiếng. Ông thế nào cũng cười khà khà, nói: “Tổ cha mày, tao già nhưng thần kinh tao vẫn còn vững lắm”. Còn mẹ đứng sững lại, tay sờ nơi tim như xưa nay mẹ vẫn vậy khi sợ hãi điếu gì. Nhưng một lúc lâu, Ba chẳng thấy mẹ hay ông bước vào nhà. Có lẽ, phải tối mịt hai người mới về. Ba lại leo lên giường, nằm mơ màng tượng ra lúc gặp gỡ. Hân lúc đó, ông hỏi: “Tại sao cháu về?”. Ba nói: “Cháu thích đánh Mỹ”. Ông nói

“được” rồi ngồi im như tảng đá. Mẹ chắc cầu nhau. Nhưng mẹ sẽ cho Ba ăn một bữa bánh trắng cá ngừ thật ngon. Mẹ vừa ngồi cuốn bánh đưa tới tập cho Ba, vừa âu yếm nhìn đứa con trai có khuôn mặt bầu bầu da sạm đen, mắt sáng, người chắc nịch như cha nó mà thầm lo nay mai nó sẽ ra sao. Ba ngồi với ông và mẹ một chút rồi chạy đi tìm bọn thằng Thấn, con Một. Tụi nhỏ thế nào cũng xúm xít lại bắt Ba kể chuyện chiến khu cho chúng nghe. Tất nhiên, Ba sẽ thuật lại mọi chuyện mà chị Bốn cấp dưỡng đã kể cho Ba nghe. Đó là chuyện anh Năm C ở văn phòng huyện ủy. Năm 67, bọn Mỹ càn căn cứ. Bắn hết đạn, các anh các chị rút sâu vào hang đá. Chúng truy kích theo. Anh đã đứng nấp ở cửa hang. Cứ mỗi tên mò vào, anh lại dùng báng súng gõ một cái cốc vào đầu nó rồi hất xác ra. Đó là chuyện chị Sáu Úc làm quản lý ở hội phụ nữ. Một hôm, đi cống gạo về, nước sông Trà Ly lớn quá, cuốn băng chị cùng gùi gạo. Chị em tìm suốt hai ngày không thấy, đã làm lễ truy điệu chị. Giữa chừng, chị trở về, người ướt át, đứng ở đầu hè ngó vào nhà, tưởng ai đó vừa mất, khóc òa. Chị em quay lại, “ồ” lên, rồi đang khóc, họ xông đến đấm vào lưng chị bình bịch, cười khúc khích. Đó là anh Tám Ngh ở cơ quan binh vận. Một lần, địch vây cơ quan, mọi người trốn vào rừng sâu, đói vàng mắt. Đêm đến, anh bò qua đầu giặc đi nhổ sắn. Khi mang gùi sắn nặng trở lại bìa rừng, anh bị vấp đá, gây ra tiếng động. Một thằng ngụy ngồi phục, hằm đang ngủ gật, giật mình hỏi: “Ai đó”. Anh nói: “Ông tổ nội mày đây” rồi cười hê hê phóng nhanh vào rừng, mặc cho chúng nổ súng theo. Sau đó, Ba sẽ thêm vào: trên đó có nhiều cộp lăm, mặc dù Ba chưa từng thấy. Đêm đêm, nó gầm lên, núi đá chao qua chao lại như bị bom B.52. Một lần, bước ra cửa hang, gặp con cộp to bằng con bò ụ, Ba nổ một phát súng, nó gãy một chân, bỏ chạy, xô đổ tảng đá bằng cái nhà. Một con trăn to vùng mình làm cho nước sông Trà Ly trước cơ quan Ba sủi ục ục. Nhưng Ba cùng chị Bốn dùng một sợi sắn dây, cột nó, kéo về nấu cháo bồi dưỡng cho cả cơ quan mấy ngày liền. Bạn bè nghe chuyện sẽ phục Ba lắm. Thằng Thấn hẳn xuýt xoa, chặc lưỡi, vỗ đôm đốp vào đầu vì nó không được biết những chuyện như Ba. Còn con Một thì khỏi phải nói. Ba kể tới đâu, nó sẽ “a” lên tới đấy, mắt trợn ngược. Ba bỗng thấy buồn cười trước những khuôn mặt ngơ ngác của bạn bè mà Ba đã tưởng tượng ra. Rồi Ba cười thật. Ba bùm miêng cười hặc hặc một mình.

Một lúc sau, Ba lại thiếp ngủ...Nước sông Trà Ly bỗng sôi lên, đổ ầm ào qua con thác kè bấp ăn của cơ quan. Ba thấy mình ngụp lặn trong dòng nước mát, vẫy tắm thỏa thích sau hai ngày đi đường trở về nhà. Chị Bốn cấp dưỡng bảo Ba tắm mau lên để đem cơm cho chú Chín. Bưng cơm, Ba vấp phải hòn đá, mâm cơm đổ nhào xuống đất, ông nội hiện ra bảo: “*Người nào queo quảng, họ chẳng ưa đâu*”. Chính lúc đó, mẹ “á” lên vì một phát rốc két của thằng máy bay OV10 bắn xuống bên kia bờ Trà Ly, khi thấy chị Bốn c ầm một mụn măng. Máu loang đỏ...

Khi Ba tỉnh dậy thì mặt trời đã lặn, chỉ để lại trên dãy núi phía căn cứ một v ầng ráng đỏ. Ba nhảy ra sân, vươn vai mấy cái r ồi như ngày nào, Ba vòng phía sau nhà, phóng lên c ần Quy.

Đứng ở đây, Ba có thể nhìn khắp một vùng rộng lớn trong xã.

C ần cát giống chiếc mai rùa, rộng chừng nửa cây số vuông này ngăn xã ra làm đôi. Nửa phía nam là cánh đ ồng đất cát pha chạy từ mí đường tỉnh lộ (đường này làm ranh giới phía tây của xã với các xã bạn) xuống phía đông, giáp với một cái làng hoang người ta gọi là Cô Sơn. Bên kia cánh đ ồng là con sông Bãi Dài, làm ranh giới phía nam của xã với các xã bạn, chẳng chịt những lạch nhỏ, sáng lấp lánh đang đổ về phía biển. Ở nửa xã phía bắc, xen giữa những xóm làng xanh biếc bóng dừa bóng dương là những c ần cát to nhỏ. Chẳng biết từ lúc nào, h ắn người ta đặt tên theo hình dáng hay những nhà ở gần chúng, mà chúng có tên: c ần Kinh, c ần Nhà Lập, c ần Thần Lăn, c ần Du. Trên một số c ần cát ấy, bọn Mỹ đã dựng lên những ngôi nhà tôn, những trạm gác. Cứ chiều đến chúng bắn những phát pháo sáng nghe “phụp phụp” và tiếp li ền sau đó là những quả cối nổ oạch oành.

Tít xa kia, sau những làng xóm, năm ngọn núi của cụm Ngũ Hành Sơn nhô lên như năm mái nhà in trên nền trời chì ều mờ tím. Ngày nào, Ba đã cùng các bạn leo lên núi Non Nước (một ngọn của Ngũ Hành Sơn) thăm chùa, chơi trò trốn tìm trong các hang đá vôi hoặc rủ nhau vào hang Âm Phủ thả những quả bưởi non, để r ồi, sau đó nhảy ùm xuống biển nhặt lại. Ngày nào, Ba cùng các bạn giả người mang lễ vật lên chùa, gánh vũ khí cho đơn vị anh Phan Hành Sơn (1) diệt đại đội Mỹ đóng trên chóp núi. Bây giờ, những khẩu pháo Mỹ đứng nghe ngẹn trên các đỉnh núi trông như những

con quái vật khổng lồ. Lâu lâu, chúng rướn cái cổ dài ngoẵng lên hết âm âm.

Một rừng dương như bức tường xanh chạy từ Đà Nẵng vào Hội An ngăn cách xã Ba với mép biển, làm cho mặt biển cứ lúc ẩn lúc hiện như chơi trò trốn tìm.

Ba đứng nhìn khắp xã một lúc rồi cởi áo, vắt vai, ngồi bệt xuống cát, hướng mặt về phía biển đón những làn gió mát rượi. Bỗng nhiên, Ba đứng bật dậy nghiêng tai lắng nghe như có ai vừa khẽ gọi tên mình. Làn gió mát vừa đi qua mang đến cho Ba mùi hương thoang thoảng như mùi đào chín sau một ngày nắng to. Có một cái gì đó, cứ ẩn ẩn hiện hiện ở đâu đó, như đã từng quen thuộc lâu rồi, như mãi mãi mới lạ mà ta phải tìm kiếm để gặp. Ba hít mùi hương vào lòng ngực, thần thờ một chút và nhận ra, đó là mùi hương của hoa đủ dẻ, loài hoa đậu trên những thân cây bé nhỏ, lá dày và cứng, rễ bám chặt vào mặt cát nóng bỏng của quê hương...

– Ê nhóc mày về lúc nào? – Một người nào đó có giọng oang oang hỏi Ba ở phía sau.

Ba quay lại thì thấy một anh người thấp thấp, to ngang, đôi tay sần như cái bắp chuối, dáng đi khuỳnh khuỳnh đang sóng bước bên một chị bé nhỏ, tóc dày và dài. Trông hai người thật không xứng đôi tý nào. Thế mà họ mê nhau. Đó là anh Bảy Kim và chị Hai Soan. Bảy Kim đã trên ba mươi tuổi mà chưa có vợ, anh không thích trẻ con gọi là chú mà gọi bằng anh. Bảy Kim là xã đội phó đánh giặc rất hăng nhưng chẳng hiểu vì sao Ba không thích. Có lẽ anh hay véo tai bẹo má Ba và các bạn. Trong những lần đi tắm biển, hề thấy Bảy Kim là bọn trẻ vù chạy. Anh thường đứng tắm cách xa bọn trẻ, biến mất trong những lớp sóng trùng điệp rồi đột nhiên hiện lên bên một đứa trẻ nào đó, kéo chân nó, dìu cho nó uống nước rồi tung nó ra cười hê hê. Ba trả lời cộc lốc:

– Mới về.

– Mày biết chuyện gì xảy ra trong nhà mày chưa?

– Chưa. Tui mới về hồi ấ xế đây mà.

Anh ta cười hớ hớ:

– Cái nhà mày có phúc thiệt. Chồng chết, cha bị bắt, vợ ngại ác liệt vào Đà Nẵng làm đi . . . hớ hớ.

Anh ta ngúc ngoắc đầu rồi kéo chị Soan về phía rừng dương liễu. Ba muốn chạy theo hỏi cho rõ sự việc nhưng có cái gì níu chân Ba lại, chôn chặt xuống cát. Cái giọng cười nói sống sượng của anh Bảy Kim làm Ba vừa buồn tức vừa xấu hổ.

Cách đây sáu tháng, vào một ngày mưa cuối năm 1968, cha Ba, xã đội trưởng nổi tiếng của xã này đã hy sinh. Trong nhà Ba mọi việc lâu nay ngỡ êm xuôi bỗng xáo trộn lên. Hình như lúc vui sướng, mọi đi đâu thường đến từ từ, lúc đau khổ, mọi lo toan, phiền muộn lại ập đến một lúc. Mẹ Ba ủ rũ, khóc suốt ngày. Đột nhiên, mẹ cấm Ba không được ở trong tổ du kích thiếu niên tham gia đánh giặc với các bạn nữa. Mẹ nói với Ba: “Con ạ, cái nòi chơi với lửa, có ngày cũng bị lửa thiêu. Mẹ có mình con làm giống, con cứ ở nhà, không đánh chác gì nữa”. Mẹ gặp chú Năm Hà, Bí thư xã, chị Bảy phụ trách Đội, xin đừng cho Ba làm những công việc “nguy hiểm” nữa. Mẹ bàn với ông nội gửi Ba ra Đà Nẵng cho yên. Nhưng ông bảo:

– Tụi nhỏ ở đây chết hết hay sao mà mày lo quíu vậy mày?

Mẹ nói dịu ngọt:

– Nhà người ta có nhiều con cái nối dòng nối giống, còn cha, cha chỉ có một đứa cháu đích tôn đó, cha nghĩ coi.

– Kệ nó, tao không muốn nó là đứa hèn nhất.

Mẹ khóc. Ông nội cầm gậy vừa chọc bình bịch xuống đất, vừa hát:

Người nào queo quăng

Đứa nào queo quăng

Họ chẳng ưa đâu

Hát xong, ông nội gọi Ba:

– Ba đâu, ra đây, nhìn vô mắt ông đây coi thử mày là đứa được hay đứa nhất.

Ba vừa bước ra với ông, vừa nhìn mẹ đang khóc, lúng túng không biết làm sao.

Một hôm, ông nội đi ăn giỗ ở Hội An, Ba cùng các bạn đi gài mìn về nhà thì thấy một chú lạ mặt đang ng ồi uống nước với mẹ. Mẹ chỉ Ba nói với chú:

– Con tôi đây anh Đức ạ – Rồi mẹ quay sang phía Ba – Chào chú đi con.

Người kia mỉm cười:

– Nghe nói cháu muốn đi bộ đội lắm phải không?

– Dạ muốn. Cháu thích lắm. Nhưng sợ mẹ cháu không ưng – Thấy mẹ cười, Ba tiếp – Sợ Đội không đồng ý.

– Được mẹ cháu sẽ cho cháu đi. Còn Đội chú sẽ bàn với các anh các chị. Chú cần một người như cháu.

Ba mừng rơn. Điêu mơ ước lâu nay của Ba là được đi bộ đội đánh Mỹ để trả thù cho cha nay đã thành sự thật. Ba nhảy vọt ra cửa, phóng lên c ần Quy, băng vào xóm để tìm bạn. Ngay lúc ấy, trước mắt Ba, bỗng hiện lên một cậu bé cũng giống như Ba, nhưng oai vệ hơn, mặc quần áo quân giải phóng, đội mũ tai bèo, nằm dưới một h ầm cát, vụt đứng dậy chìa B.41 vào một chiếc xe tăng địch, chiếc xe cháy bùng bùng.

Chị phụ trách đã từng kể cho Ba nghe về anh Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai. Sau này người ta sẽ kể cho bọn trẻ rằng: Ngày xưa ngày xưa có một cậu bé tên là...

Bây giờ, trở về đây, việc anh Bảy Kim vừa nói như cái tát vào mặt Ba. Có phải trước đây mẹ lừa mình lên căn cứ để mẹ tự do vào Đà Nẵng sống sung

sướng không? Câu hỏi ấy cứ xoáy vào lòng Ba đau nhói. Ba đứng lặng, nước mắt ứa ra.

Có tiếng bước chân ai sào sạo trên cát. Ba ngẩng lên, thấy một đứa bé thấp lùn cùn, mái đầu húi cua, đang vác một khẩu súng dài quá người. Trời ơi, thằng Tượng. Nó dừng lại bên Ba hỏi:

– Anh về nhà nào? Sao lại đứng buồn vậy?

– Tao mới về Không gặp ai, tao chán quá.

– Về công tác à?

– Tao về ở luôn với tụi bay đây.

Tượng nhìn Ba chăm chăm rồi nói nho nhỏ, vẻ ái ngại:

– Em vừa ăn cắp của tụi Mỹ được cây súng. Bây giờ em đem tặng du kích đây – Nó nhìn Ba nói tiếp – Còn anh, giờ anh đi đâu? Có đi họp thì theo em, em chỉ chỗ cho. Tối nay, các anh các chị thiếu niên họp ở làng đó. Anh đến đấy mặc sức mà vui.

(1) Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân.

2

Đội thiếu niên họp trong một cái đình ở giữa xã, núp dưới bóng mát của những cây mù u. Ngày xưa, đây là nơi thờ cúng thâm nghiêm của bà con. Bây giờ, đại bác Mỹ bắn sục một mái. Ngói vỡ nát bay tứ tung. Quanh tường, rêu đã mọc lên một lớp dày. Lũ trẻ con qua đây thường dùng tay nạy rêu ném nhau tạo trên tường những mảng loang lổ.

Hôm nay, Đội thiếu niên họp để kiểm điểm công việc trong tuần và bàn nhiệm vụ mới.

Ba bước vào đình giữa lúc các bạn đang tranh luận về một trận đánh nào đó của Đội. Chợt một đứa trẻ tóc bù xù, mặt mày đỏ lửng hần vì cãi nhau ngẩng lên nói:

– A, đồng chí Ba đã về Đồng chí trả tôi ba quả US (1) nghe.

Một cậu bé khoảng mười bốn tuổi, người dong dỏng cao, có mái tóc cúp cua đang ng ẩ ở góc đình với chị Bảy phụ trách Đội, quay lại hỏi:

– Đồng chí Ba đi với chú Chín về công tác đó hử?

Ba nói nửa đùa nửa thật:

– Báo cáo đồng chí Thấn đội trưởng, tôi đi có một mình. Tôi về xã công tác luôn đây.

Thấn nhìn Ba chằm chằm:

– Giấy giới thiệu của đồng chí đâu?

– Không có giấy tờ gì hết. Tôi về công tác với các đồng chí mà, cần gì giấy tờ.

Thấn tái mặt đi một lúc rồi nói:

– Không có giấy tờ gì tức là đồng chí trốn về Thay mặt Đội, tôi xin tuyên bố đồng chí không được họp.

Những tiếng cười, tiếng ồn ào rộ lên:

– Nó ngại gian khổ ác liệt, chạy về chiều hời như mẹ nó đó.

– Nghe nói ở vùng ranh đạo này bị địch ràng (2), các cơ quan không mang gạo lên căn cứ được, nó đói, nó về kiếm bụng cơm đó.

Chị Bảy có dáng cao to nhưng nước da xanh bủng, vốn là một trong những đội viên đầu tiên của Đội, bây giờ là cán bộ phụ trách, vỗ tay độp độp ra hiệu im lặng.

Ba nhìn chăm chăm vào miệng chị Bảy. Bao giờ, trước khi vào cuộc họp, chị Bảy cũng nhắc đến truyền thống Đội. Theo chị, Đội thiếu niên xã này được hình thành từ những ngày trước đồng khởi. Hỡi đó nhiều cán bộ tham gia kháng chiến chống Pháp bị Mỹ Diệm bắt tù hoặc giết. Nhưng xã này có truyền thống đánh Pháp, lại là cửa ngõ Đà Nẵng, nên gây dựng được cơ sở ở đây thì ta mới có điều kiện để mở rộng phong trào ra cả vùng Đông. Những đồng chí còn sống sót, quyết tâm về bám lại xã. Họ được bà con nuôi giấu ngay trong nhà mình. Con cái của họ, những em trạc tuổi các em bây giờ đã dò la tin tức của địch, canh gác hoặc lo cơm nước cho các chú. Tới ngày đồng khởi, Đội ra công khai, gồm mười bảy em. Sau đó, Đội kết nạp thêm đến hàng trăm em. Các em lớn lên tham gia du kích, đi thoát ly hoặc hy sinh. Lốp sau lại thay thế. Nhưng hôm nay, chị Bảy không nhắc truyền thống Đội. Chị chỉ ngẩng im, mắt đỏ hoe. Một lát sau, chị mới nói:

– Các em! Hôm nay là bữa họp cuối cùng của chị với các em. Chị bị đau gan nặng nên ở trên cho ra Bắc chữa bệnh. Cấp ủy sẽ cử người thay chị phụ trách các em. Trong khi chưa có ai, chú Năm Hà, Bí thư xã sẽ giúp đỡ cho Đội. Đội ta đã trưởng thành rồi. Các em làm công tác Đội đã quen. Chị rất tin tưởng các em. Chị đi, sẽ cố gắng chữa bệnh cho mau lành để về với các em. Mong các em cố gắng. Bây giờ, chị nói điếu này: Chúng ta sẽ tìm hiểu việc bạn Ba sau. Bạn Ba là một đội viên tốt trước đây. Ba xa chúng ta một thời gian. Giờ về không có giấy sinh hoạt, ta cho Ba dự thính. Chúng

ta báo cáo xong công việc, sẽ bàn việc này, có khi phải hỏi ý kiến chi ủy nữa. Các em đừng ý không?

– Đừng ý, nhưng bao giờ chị đi?

– Mấy bữa nữa.

– Đừng đi chị à.

– Chị cũng không muốn đi, nhưng các anh ép mãi. Chữa xong bệnh, chị về làm việc với các em tốt hơn.

Cả Đội im lặng. Mấy bạn gái thút thút khóc.

Thấn nói, giọng cảm động:

– Sao chị không nói trước cho chúng em tổ chức liên hoan – Thấn nhìn các bạn – Hay mai ta liên hoan nhé, các bạn?

– Thôi, chị ra Bắc hẳn sướng hơn các em nhiều. Thành tích của các em làm cho chị vui rồi. Chị chữa bệnh xong, thế nào cũng xin được gặp Bác Hồ, báo cáo với Bác về thành tích của Đội ta.

Tất cả bỗng rộn lên:

– Chị ra chị báo cáo với Bác rằng em nhớ Bác lắm. Em có xem ảnh Bác trong tờ tin phiếu (3) của bà em một lần. Bác có chòm râu trắng nè, có mắt sáng nè.

– Chị nói tụi em đánh Mỹ còn ít lắm. Bác đừng buồn nhen. Chúng em sẽ cố hơn nữa.

– Chị nói thiếu nhi xã mình thương Bác nhất nước. Thống nhất Bác vô xã mình trước tiên nghe.

– Nếu chị chưa biết nhà Bác, thì chị đến chỗ ba em, nói ba em dẫn chị đi - Thấn góp thêm vì có một lần cha Thấn viết thư về bảo ông đã được gặp Bác.

Cả Đội ồn ào rồi im lặng. Có một cái gì đó đang đến, lắng- sâu vào lòng từng em. Một lát sau, chị Bảy nói:

– Chị sẽ báo cáo với Bác tất cả. Bây giờ các em báo cáo công tác đi.

Tất cả vẫn ngời im. Một chập sau thì thằng Mười, một thằng bé khoảng mười hai tuổi, có cái đầu tròn vo như hòn bi, giơ tay lên:

– Hôm nay tôi ăn cắp được một khẩu ARI5 của Mỹ, có mang nộp đây. Hết.

– Không nên nói là ăn cắp, mà phải gọi là *thu chiến lợi phẩm* chứ – Con Hoa trạc tuổi Mười, mặc áo hờn, chữa lại.

Một thằng bé to ngang, giọng mới vỡ nói ồ ồ

– Tổ tôi có nhiệm vụ diệt thằng Đáng. Nhưng vì tôi hời hợt quá, để dây cháy chậm hơi dài, nên xe nó qua, mình mới nổ. Nó còn sống nhăn răng. Tôi xin nhận *phiết điểm*. Tôi làm lần khác.

– Đến ơi, về chơi trò vọc đất với con Xoài em mày cho rồi, đánh với chác

– Mười lên giọng chế giễu.

Thằng Đến quát:

– Mày giỏi lắm hở Mười? Bữa nay mới lấy được có một khẩu súng mà mày đã làm tàng rồi.

– Tao không giỏi nhưng cũng chẳng thua mày.

– Tại sao bữa trước, mày đứng gác cho tụi tao đặt mìn vô đầu máy ô tô thằng Mỹ, nghe xe khác rờ rờ mày bỏ chạy?

– Mày ngu quá, tao đi kêu tụi nó đem mìn đến đánh tiếp mấy xe kia chứ bộ.

Chị Bảy lại vỗ tay độp độp:

– Thiếu niên yên...

– Lặng.

Trong một phút, cả Đội bỗng im bật. Nghe rõ tiếng pháo địch từ hạm tàu ngoài biển bắn lên căn cứ của ta. Những loạt cối của bọn Mỹ đóng trong xã cũng đột ngột nổ “oạch oành” như đang giật mình. Chị Bảy nói:

– Các em ạ, bữa nay các em hơi ồn hơn mọi hôm đó. Các em phải chú ý cảnh giác vì địch ở gần ta, bọn điệp lại hay trà trộn trong dân. Bây giờ đã khuya rồi, theo chị, các em sẽ báo cáo cho Thấn ghi vô sổ truyền thống của Đội ta sau. Chị chỉ dặn thêm thế này: các anh ở trên bảo sắp tới sẽ căng hơn trước nay nhiều. Địch nó làm dữ đấy. Mà mình thì nhất định không chịu thua nó. Chúng ta phải cố gắng hơn để giúp đỡ các anh cán bộ, du kích. Các em ạ, các anh lớn vẫn bảo, trong gian khổ ác liệt, con người mới thể hiện hết phẩm chất cao quý hay sự hèn kém của mình. Các em nhớ nghe.

Các em ngẫm im. Thật ra, các em chưa hiểu hết “Phẩm chất” là gì. Chỉ biết mình làm theo cái tốt cái hay, bỏ đi cái xấu. Thằng Đến giờ tay:

– Thi đua với bạn Mai Thị Rân, đội viên cũ của Đội ta, giờ công tác ở an ninh quận, vừa diệt một thằng cảnh sát loại bụi, lần sau tôi sẽ diệt được tên Đáng.

Giờ đây, trong cái đêm hè nóng nực của năm 1969 này, Đến và các bạn chưa thể biết trước được rằng, người bạn mà Đến vừa hứa sẽ thi đua, người đã cùng sinh hoạt Đội, cùng công tác với các em, sau ngày miền Nam giải phóng đã được Đảng và Chính phủ tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng công an nhân dân. Nhiều tiếng xì xào:

– Có làm được hay không thì nói. Kéo lại đỡ cho dây cháy chậm nữa đấy.

– Được – Đến cất giọng ồn nói – Không được tôi dứt đầu.

Thằng Mười ngo ngoáy cái đầu tròn như hòn bi ngó xung quanh rồi nói:

– Tôi xin diệt một con chó.

Con Hoa mặc áo hồng lại “xì” vào tai nó:

– Diệt chó mà cũng nói.

Mười đỏ mặt:

– Chó là địch, không biết mà cứ xì xì.

– Tôi sẽ diệt được năm tên Mỹ.

– Tôi sẽ mót được năm gia lúa.

Thằng Thấn ngẩng trước bàn, cúi sát bên ngọn đèn ghi chép, ngẩng lên nói:

– Nói từ từ cho người ta ghi chớ. Làm gì mà gào dữ vậy. Gào lắm rồi làm không được cho coi.

Một lát sau, việc thách thức thi đua coi như đã xong. Thấn gấp sổ lại, nhìn về phía Ba. Từ nãy giờ, Ba vẫn ngẩng im lặng. Ba thấy từ khi mình lên căn cứ đến giờ, ở nhà, các bạn làm được nhiều việc quá. Còn mình thì chẳng làm được gì cả. Ba vừa mừng vừa ghen với thành tích của các bạn. Ba cảm thấy mình bỗng dưng xa lạ, vô tích sự trong cuộc họp. Đôi lúc, nghe các bạn đùa vui Ba cũng mỉm cười, nhưng chợt nhớ mình có quyền gì vui hay buồn trong đó, Ba bỗng mím môi lại, ngẩng sâu vào góc tối.

– Bây giờ – Thấn nói – chúng ta quyết nghị việc đề nghị Ba. Đề nghị Ba báo cáo đi, vì sao đề nghị Ba?

Ba ấp úng:

– Tôi lên căn cứ... lúc đầu làm giao liên... sau phục vụ chú Chín. Tôi ớn việc bùng cơm bùng nước quá trời. Tôi xin về công tác với Đội thôi.

– Đề nghị xin về hay tự ý về?

– Tôi trốn .

– Có phải đề nghị ngại gian khổ ác liệt ở căn cứ không?

– Không.

– Có phải đừng chí về để đi chiêu hồi không?

– Nói bậy – Ba cáu tiết.

Một giọng con gái thanh thanh cất lên:

– Đừng chí ấy ngại gian khổ nên bỏ về đây.

– Ai bảo – Ba gằn giọng – ai bảo thế hử đừng chí Một?

– Tôi đi trực, tôi nghe các chị ở huyện nói.

– Nói láo – Ba nổi khùng lên – Tôi thích về là tôi về đây, làm gì tôi.

Cả Đội lại ồn ào:

– Con Xuân làm giao liên cho an ninh quận cũng bỏ về, bảo xin tham gia công tác Đội như mày. Thế mà mới nghe bọn ác ôn hăm he đã cúp đuôi chạy vô Đà Nẵng rồi đấy.

– Tôi đề nghị khai trừ con Xuân. Nghe người ta nói bây giờ nó ăn mặc sang lắm: Đi guốc cao gót nè, má phấn môi son nè. Đừng chí Ba có ngày cũng... cũng thế cho coi.

Ba nói như hét:

– Xuân nào kệ nó, tôi không biết? Tôi mà thế à?

Thằng Đến nói bên tai Ba:

– Con này mày không biết đâu. Nó người xã mình nhưng gia đình sang ở Bình Dương. Nó vô Đội bên đó, đi giao liên từ bên đó. Gia đình về đây nó cũng về đây xin vô sinh hoạt Đội ta, có giấy giới thiệu hẳn hoi. Thế rồi nó đi. Mày lên núi rồi làm sao mày biết nó được.

– Tại sao bay coi tao giống như nó- Ba nói bực tức.

Chị Bảy góp ý:

– Theo chị, em Ba nói như thế, ta sẽ xét sau. Chúng ta hãy nhìn đồng chí trong công việc sau này. Đừng đánh giá bạn như vậy... Cả Xuân cũng vậy. Thôi... sau này các em sẽ hiểu.

Thần chặc lưỡi một cái rồi nói:

– Thôi được, như chị Bảy nói, lúc này phức tạp. Nếu đồng chí Ba xét mình về có ý tốt (dù bỏ trốn là sai) thì tạm được. Còn đúng như lời đồng chí Một nói thì đồng chí Ba coi lại. Nếu như thế thì đồng chí đã sa sút phẩm chất người đội viên rồi đấy.

Ba cảm thấy buồn giận đến cực độ. Ở căn cứ Ba nhớ các bạn, muốn về với các bạn. Về đây, các bạn lại bảo mình sa sút phẩm chất, ngại gian khổ ác liệt. Muốn đi bộ đội cũng không thành. Muốn được gặp lại bạn bè vui vẻ kể chuyện cho nhau nghe cũng không thành. Sao cái gì cũng không như mình mơ ước thế nhỉ, buồn thật. Giá như lớn hơn, Ba sẽ hiểu rằng, trong cuộc đời, không phải cái gì mình mơ ước cũng có được. Phải phấn đấu không ngừng. Nhưng giờ đây, Ba của tôi còn bé quá, chưa hiểu hết đâu. Cậu ta chỉ đỏ mặt, làu bàu tức giận rồi chạy vù ra khỏi cuộc họp.

(1) Lựu đạn Mỹ

(2) Bao vây, ngăn chặn

(3) Một thứ giấy thay giấy bạc ở khu Năm hồi kháng chiến chống Pháp.

Ba chạy theo con đường làng rẫy bằng tắt lên mặt cồn Quy để về nhà mình. Nhưng đến giữa cồn thì Ba dừng lại cởi áo, ngẩng bệt xuống cát. Một lúc sau, Ba nằm xoài ra, lăn luôn mấy vòng trên cát. Tính Ba vẫn thế. Khi nào vui quá hay buồn quá mà không ghìm lại được Ba hay lăn trên cát mấy vòng cho nó quên đi để sau đó trở lại bình thường. Nhưng lần này lăn mãi mà Ba vẫn thấy tức. Ba ngẩng dậy, vốc từng nắm cát ném rào rào xung quanh như ném một kẻ thù vô hình nào đó. Ba thấy tủi thân quá. Ba thật đơn độc. Mẹ đã bỏ nhà vào thành phố, ông nội bị bắt, bây giờ bạn bè nghi hoặc. Giá như hồi đó cứ nghe theo chị Bốn ở quách căn cứ cho xong. Ba chống tay dậy, bất giác nhìn lên đồi Mỹ ở cồn Kinh. Một ý nghĩ lướt thật nhanh qua đầu Ba. Hay bây giờ mình độn thổ như cha, lên đó nổ súng, ném lựu đạn vào bọn Mỹ cho thằng Thần, con Một biết tay? Tụi nó cứ nói như thánh tướng. Nhưng Ba không có súng, mà cũng chẳng có một quả lựu đạn nào. Ba chỉ có... đôi sau hai ngày ăn xin lũ trẻ chăn bò, chăn vịt Ba gặp dọc đường.

Ba chạy ra mép cồn rẫy choài người cho cát trôi xuống chân cồn. Khi phải cát đứng dậy, Ba bỗng sững sờ: Nhà mình có ánh đèn. Ông nội hay mẹ? Ba bước về phía sân. Trước mắt Ba, ngay bậu cửa, một dáng người cao to đang đứng nhìn trời. Ông nội rẫy! Ba bỗng đứng thấy chân mình run run. Ngay hồi nhỏ, Ba đã nghe người ta kể về ông nội. Hồi chín năm, một lần, có mấy thằng Tây đen vào cướp gà, ông đã dùng dao đuổi chém. Hòa bình lập lại, bọn Diêm bắt ông ở tù, tra khảo, ông chỉ ngẩng im như một tảng đá. Đánh chán, chúng thả ông về Thế rẫy, tự đứng đang ở giữa làng, ông dời ra cất một ngôi nhà riêng lẻ ở dưới chân cồn Quy sát cánh đồng này. Ai nhìn dáng người to lớn, lặng im, bước đi lù lù của ông cũng thấy ngại. Bọn Hội đồng xã cũng gờm ông lắm. Có người bảo rằng, ông bị đánh quá hóa rồ. Có tin rằng nhà ông có chứa Việt Cộng nên ông đóng kịch như thế để che giấu. Chẳng ai biết rõ. Mọi người chỉ biết rằng suốt ngày, ông ngẩng im ngó vào bàn thờ. Thỉnh thoảng, ông sai mẹ Ba đi mua rượu. Ông uống xong, dậm chân bịch bịch xuống đất, hát băng quơ:

Người nào queo quảng

Kẻ nào quẹo quăng

Họ chẳng ưa đâu

Từ ngày đ̣ồng khởi, người ta thấy ông khác hẳn. Ông vui vẻ, dễ mến hơn. Ông nuôi giấu cán bộ, bày vẽ bà con đấu tranh với địch. Các chú các anh cán bộ, du kích hay đến nhà ông nói chuyện, nghe ông khuyên bảo.

– Đứa nào lấp ló ngoài ngõ đó? – Ông đột ngột quay về phía Ba.

– Dạ, con, Ba đây ông à.

– Ủa, mày về lúc nào? Về có việc chi?

Ba bước lại gần nói ấp úng:

– Dạ, con trốn về.

Ông kéo Ba vào nhà, hỏi giật giọng:

– Có chi, sao lại trốn?

– Con không thích ở trên ấy nữa.

– Mày ngán căn cứ gian khổ mày về hả.

– Ông cứ nói như tội thiếu nhi – Ba trách móc rồi tiếp – Ở trên đó khổ thiệt đấy. Bọn Mỹ đánh phá dữ quá. Cứ xài B.52 đầu đầu. Đêm đâu được ngủ chỗ thoáng, cứ phải chui vô hang đá, thở ngộp bắt chết. Còn ăn thì khỏi phải nói. Toàn là cây dớn. Ông biết cây dớn không? Nó gần giống cây dừa đây nè. Muốn ăn, mình chặt nó xuống vạc vỏ ngoài. Bên trong nó có thân mềm mềm như cây đu đủ. Mình phải dùng vỏ đồ hộp bào ra, nấu lên. Ăn nó nhót nhót, bụng cứ sôi ùng ục như n̄i cá heo. Bữa nào được củ sắn là thích lắm. Còn gạo thì nghe nhắc đến nước miếng đã ứa ra rồi. Ai đau mới có cháo gạo. Bọn địch bịt vùng ranh không cho gạo muối lên. Khổ vậy đó. Nhưng không phải vì vậy mà con về đâu.

Ông nhìn Ba chăm chăm:

– Thế thì tại sao mày về, mày làm ăn không ra sao họ đuổi cô phải không?

– Sao lại không ra sao – Ba tự ái kêu lên – Con mà làm ăn không ra sao. Mới lên ngày đầu, ngày thứ hai mấy ông phân đi trực thay cho một anh nào đó bỏ cơ quan đi chiêu h ấ, con làm rớt rớt li ền. Nhưng con đâu thích làm giao liên. Ở đây bảo con lên đi bộ đội, lên đó các chú lại phân làm giao liên. Con bực quá nói với chú Chín, Bí thư Huyện ủy:

– Chú, sao bữa trước chú Đức hứa cho cháu đi bộ đội giờ lại làm giao liên.

– Đi giao liên cũng là làm cách mạng đó chứ cháu, cố gắng làm r ấ chú cho đi bộ đội.

Nghe chú, con cố làm. Thế mới khổ cho con. Chú Chín thấy con làm được việc, ưng ý, mới chuyển con sang phục vụ cho chú. Thôi thì suốt ngày cứ lo lấy nước, bưng cơm. Con chán quá, con muốn làm dở cho chú chuyển sang việc khác, nhưng không biết làm sao. Một hôm, con đi hái rau rừng thì gặp một anh bộ đội trẻ măng. Con kể chuyện cho anh nghe, anh cười nói:

– Em cũng giống như anh đó. Trước đây anh làm công vụ cho ông phó ban Kinh tài. Anh muốn đi bộ đội quá. Chẳng biết làm sao. Có l ần, anh tự động lấy sữa b ấ dưỡng của ông ra ăn. Ông chuyển ngay... Thế là “hấp”, anh được sang bộ đội. Em về em làm thử.

Con không biết là anh này nói giỡn hay thiệt, con về con làm luôn. Bữa đó, chú Chín đi vắng, thấy có hộp sữa ở bàn chú, con khai ra con mút. Bất ngờ, chú về Con mắc cỡ quá, không biết giấu cái mặt chỗ nào. Ngỡ chú dậm chân kêu trời, ai ngờ chú cười bảo:

– Cháu có mệt thì pha sữa uống đi. Hộp sữa này “kinh tài” b ấ dưỡng cho chú. Chú thấy cháu sốt, chú định bảo cháu pha uống mà vội đi họp nên quên đó.

Chết r ấ, ông làm “chính trị” chắc? Con xoay sang hướng khác. Một bữa bưng cơm, con giả bộ vấp đá, ngã chổng k ềnh. Nghe con ngã, chú Chín đang làm việc bỏ bút chạy ra đỡ con dậy:

– Cháu nhớ đấy, hòn đá chỗ này dễ vấp lắm, chú bị mấy lần trầy đầu gối rồi đó.

Thế này thì chẳng biết làm sao nữa. Con đem chuyện này bàn với chị Bốn cấp dưỡng. Chị thân với con nhất cơ quan đó. Nghe nói chị học giỏi lắm, lớp mười hai rồi. Chị đang học ở Đà Nẵng thì nhà chị trong Điện Bàn bị máy bay B.52 ném bom. Cha, mẹ, các em chị đang ngủ nên chết hết. Chị bỏ học, nhảy lên căn cứ. Con nói:

– Chị ơi, em ớn việc này quá, em muốn đi bộ đội lắm.

– Hiện nay, bộ đội cũng gặp khó khăn. Họ không nhận con nít đâu. Em thấy không? Các anh bộ đội không có gì chỉ ăn toàn hạt gấc thôi.

– Thì em về, em làm du kích xã.

– Ý em tốt đó. Nhưng giữa lúc gian khổ, ác liệt, cơ quan có người chiêu đãi, em về em có sợ bạn bè nghĩ sai không?

– Bạn bè em thích em về lắm. Hồi ở dưới em đánh giặc cũng *chì một cây* (1) đấy.

Chị Bốn cười cười:

– Chị nói thiệt nè, ở đây chị em thương nhau, em về chị nhớ quá, chị giữ đấy. Với lại, chuyện này quan trọng hơn: chị nghe các chú nói họ giữ em ở tạm đây để cho đi Bắc học hành.

Một hôm, con đi hái rau về Chị Bốn bảo con bưng cơm lên cho chú Chín. Bữa nay, mâm cơm sang quá. Có thịt hộp, mì chay ông Phật. Lại nữa, là có thêm hai cái chén, hai đôi đũa. Con lên tới nơi, thì thấy có hai ông khách đang nói chuyện với chú Chín. Chú Chín quay lại chỉ con nói với bác già già, đeo kính trắng:

– Anh Ba nè, thằng nhỏ con anh Bốn Thổ đấy.

Bác kia vẫy con lại, xoa đầu nói:

– Nay tình hình căng, địch nó phá đường giao liên quá. Ráng ít nữa, bác cho cháu đi miền Bắc học nghe.

Con lắc đầu:

– Con hồng muốn. Con thích đi bộ đội à.

Cả ba người cười hà hà. Con mắc cỡ quá, chạy vụt ra cửa hàng. Chính lúc ấy con thấy có một chiếc OV10 nghiêng xuống bắn một phát rốc két bên kia sông. Máy bay đi, con chạy ra hướng ấy. Trời ơi, trước mắt con, chị Bốn đang nằm, máu đỏ cả người, tay còn cầm một mун măng cũng thấm máu . . .

Ông nội nhú lông mày, vẻ đăm chiêu. Lát sau ông nói:

– Thôi mày về cũng được. Nhưng phải nhớ đi đâu này: Cái con người được hay không là ở cái phẩm giá đó. Bây giờ ác liệt hơn h ồi mày ở dưới này nhiều. Mày phải ráng mới được. Lơ mơ, chập chờn, nay thế này, mai thế nọ là không được.

Ba cãi:

– Kìa, con về chiến đấu chứ có đi chiêu h ồi đâu mà ông nói.

– Thì tao dặn vậy – ông phẩy tay – tao tin mày, không tin con cháu thì tin ai. Thôi xấp vô , anh Hai, lơ mơ là tao tiện cỡ, không còn cái đội mũ đó.

Ba cười hì hì:

– Ông mất cái đội mũ thì có, con không sợ .

Ông lừ mắt:

– Cái thằng hỗn, ăn nói không biết thấp biết cao gì hết.

Ba im lặng, len lét nhìn ông. Ba ngỡ ông vui nên đùa quá trớn. Ba sợ ông mắng. Nhưng lần này, ông chỉ bảo thế rồi bỏ qua. Ông nói như đang theo ý nghĩ của mình:

– Chiều nay tao gặp thằng Đản làm an ninh quận Ba của ta. Có lần nó đau nó ở trong nhà mình. Tao lo cơm cháo, thuốc thang cho nó. Thế mà, nó đi chiều h ồi. Nó tra tao, bảo tao là Cộng sản. Tao nói: “Tui chẳng có làm gì cho Cộng sản cả”. Nó bảo: “Có chớ sao không. H ồi tôi còn đ ồng chí với các ông, tôi đau ông chẳng mua sữa cho tôi ăn, mua thuốc cho tôi uống à”. Tao tức quá, không nghĩ trước sau, bất chấp bọn cảnh sát, đứng dậy nhổ toẹt bãi nước miếng vào mặt nó.

– Nhổ nước miếng – Ba reo lên – trúng y sì vô mặt nó chớ?

– Trúng y sì, đ ồ vô ơn bạc nghĩa!

Ba cười ồ lên rồi im bặt. Một cái gì đó bỗng nhói lên trong tim Ba, mỗi lúc một đau. Lát sau, Ba mới dám hỏi ông đi đâu đang dẫn vật mình:

– Nội ơi, tụi nó nói mẹ ngại ác liệt chạy ra Đà Nẵng theo Mỹ phải không nội?

– Ai nói?

– Anh Bảy Kim, tụi thiếu nhi.

Ông nội ng ồi im một lúc rồi nói:

– Đời nhiều chuyện lắm. Sau này cháu sẽ hiểu.

Ông nói xong lại ng ồi im như một tảng đá, Ba không dám hỏi thêm đi đâu gì nữa.

(1) Ý nói gan góc

Cứ tưởng sau khi trình bày mọi chuyện với chú Năm Hà, Bí thư xã, thế nào Ba cũng được nhận vào đội du kích mật. Ai ngờ, sáng nay, thằng Thấn phân công Ba đi gác. Việc này đâu có gì nặng, chỉ đứng ở đầu các đường rẽ ngõ xóm vừa giả bộ chơi, vừa quan sát tình hình, nếu cần, đưa một cán bộ đi hợp pháp từ thôn này sang thôn khác. Nhưng phân Ba đi gác, Ba bức lắm. Từ lâu việc này giao cho bọn nhi đồng, đâu có đến loại Ba. Ba chẳng thể nào vừa chơi vừa báo tín hiệu *gà bơi* (ngụy vào) *heo sông* (Mỹ ra khỏi đồn) của chúng. đành rằng, ở xã này, bọn Mỹ đóng ở núi Non Nước, ở cồn Du, cồn Kinh, bọn ngụy đóng dọc đường tỉnh lộ, bọn điệp như rươi nên gác rất quan trọng. Nhưng sao lại là Ba?

Hồi sáng thấy bọn thằng Đến, thằng Mười cười bò cùng thằng Thấn ra sân bay Nước Mặn gỡ mìn clay-mo về diệt địch, Ba chạy theo. Chúng nó hết giờ roi bò ngoắt ngoắt lại đưa tay cười mũi. Ba tức quá, ném luôn một vốc cát làm chúng cười rộ lên, chọc tức thêm. Chẳng lẽ lại nhập với tổ con Hoa đi tăng gia gây quỹ Đội. Không chơi với bọn con gái. Ba đành quay về chỗ gác quy định cho mình. Tức ói máu, không thể chịu được. Ba đây cũng nhiều cái đáng tự hào lắm chứ. Nếu bây giờ có ai hỏi Ba: “Đông chí làm cách mạng từ lúc nào?” Ba sẽ ngẩng cao mặt lên mà đáp: “Tôi ấy à, tôi làm cách mạng từ lúc đứng chưa bằng chiếc cán cuốc”. Người kia ngạc nhiên: “Thế là sao kia?” Ba sẽ cười phá lên: “Có gì mà cứ mở mắt trao trao lên thế? Tôi làm cách mạng từ hồi tám tuổi, nghe rõ chưa?”. Ấy là Ba nói thật đó.

Cha Ba, một người cao lớn, dáng chắc nịch, vốn là xã đội trưởng của xã này. Anh tên thực là Nổi, thứ bốn, Bốn Nổi, nhưng ai cũng gọi là Bốn Thổ. Nói trắng ra, anh đánh đòn thổ rất tài.

Người ta đồn rằng, có một lần, giữa ban ngày, anh mang áo tơi điệp màu cát trườn từ dưới chân lên đến đỉnh cồn Kinh, nơi có đồn Mỹ đóng. Vụt một cái anh xả súng vào bọn Mỹ đang ngủ trưa, làm chúng chết như rạ. Vụt cái nữa, anh biết mất.

Một lần khác, bọn ác ôn đang nhậu nhẹt ở nhà hội đồng xã. Bữa tiệc linh đình. Tự nhiên, tên Đùng xã trưởng trở mặt ra, ớ lên, rồi cả bọn ớ lên. Cái bàn tiệc chao chao, chai cốc rơi loảng xoảng. Từ dưới gầm bàn, Bốn Thỏ mặc quần áo rằn ri, đứng dậy, cấp AK quét một loạt. Giữa lúc bọn ác ôn, đứa chết đứa bị thương nháo nhác, anh vớ luôn một chai bia cấp vào nách biến mất. Khi bọn còn sống sót la hét chạy ra ngõ thì thấy tên lính gác bị vỡ sọ, cạnh đó là những mảnh vỏ chai.

Ba, cậu con trai duy nhất, được anh chú ý. Anh thường bảo con: “Tao vốn là bộ đội hồi chín năm. Tao bị đau nên không đi tập kết được. Nếu ra Bắc tao cũng làm tới đại tá.” Thế rồi, anh muốn dạy con nối nghiệp anh.

Một hôm, anh ngồi dưới gốc một cây dương, mắt ngó lên cùin Kinh, vậy Ba đang chơi phía ngõ đến bảo:

– Mà thấy hai thằng Mỹ đang ngủ gật ở dưới lùm cây kia không?

– Thấy.

– Tao ưa hai cây ga-răng. Tao lấy thì được ngay. Nhưng tao muốn mày cho biết tài.

Ba nhăn nhó:

– Con sợ lắm.

– Thôi về đi, tao không chơi với bọn nhát.

Cậu con trai lên tám tuổi tức khí. Cậu đến bàn với Thấn và Đến rồi ba đứa vừa đuổi nhau, vừa đánh bò cho ăn sát chỗ hai tên Mỹ. Một lúc sau người ta thấy Thấn và Đến gãi lưng cho hai tên Mỹ. Một lúc sau nữa, người ta thấy chúng vừa giụi mắt vừa la “ồ là là”. Ba cậu bé đánh bò về phía Bốn Thỏ. Ba lấy hai khẩu ga-răng, giấu trong những cuộn rau muống biến đặt trên lưng bò xuống đưa cho cha không nói một lời nào. Người cha nói: “Được” rồi mang súng đi. Từ đó, bác Hai Đầu trong làng, vốn hay thơ, thường đọc cho mọi người nghe:

“ *Đồng chí cha, đồng chí con*

Hễ còn Bốn Thở, giặc còn thua to”.

Một lần Bốn Thở định dẫn mấy anh du kích cải trang bố trí diệt tên Lãng, cảnh sát xã ở gần nhà hội đồng. Ba bảo làm như vậy không được, ở đó khó đánh. Theo ý Ba thì nên bố trí ở quãng đường từ Non Nước đi Nước Mặn, Ba cùng tổ thiếu niên canh gác báo tín hiệu cho. Ông cha không nghe. Ông cùng mấy du kích mò vào gần nhà hội đồng xã, thấy tên Lãng rồi, nhưng đông dân xin giấy tờ quá nên đánh không tiện, đành rút lui. Ba phẫn khởi lắm. Ăn cơm xong, ngồi ở chõng trước sân, Ba phê bình cha. Ông cha đang bực, quát lên:

– Mày dạy khôn tao à?

– Đâu có, con thảo luận với cha chứ.

Cha Ba, một người có uy tín như vậy còn nghe Ba. Bây giờ Ba lại chịu thua bọn con nít, tức thiệt. Ngồi nghe bọn thằng Tượng đánh đáo mà Ba phát ón. Ba dựa vào một gốc cây, mơ mơ ngủ. Bỗng có bước chân ai đi bên cạnh. Ba giật mình đánh thót. Trước mắt Ba, thằng Tượng đang dẫn một người mặc quần áo nin-phẳng xanh, đội nón trắng như bà con trong xã nhưng dáng lạ hoắc, đi lướt qua. Tượng dừng lại bên Ba nói nghiêm nghị:

– Đồng chí Ba gác sao lại ngủ gục?

– Im đi, ai đồng chí với mày!

– Sai rồi còn nạt người ta. Tối nay tui báo cáo...

Ba làm lành:

– Thôi đừng nói gì, tao cho mày mấy đồng xu để đi đánh đáo.

– Hừ. Ai thèm!

Tượng đưa người ấy về Cô Sơn. Ba ngỡ tối đó mình sẽ bị phê bình. Nhưng Tượng không nói gì, chỉ gật gật cái đầu húi cua, mắt nhìn Ba chăm

chăm như muốn nói: “Anh hãy coi chừng, đừng có lơ mơ mà bắt nọn tui”.

Đêm ấy, Ba thao thức. Thì ra, bạn bè không phải ai cũng ghét mình cả. Chỉ tại mình không làm cho họ hiểu thôi. Trong một lúc chớp mắt, Ba thấy ông nội cúi xuống nói vào tai: “Cái chính của con người là cái phẩm giá đó con à, đừng để người ta không tin mình”.

Ba quàng dậy thì trời đã sáng. Ở quê Ba, mặt trời đến sớm. Mặt trời nhô lên biển, hồng hào như khuôn mặt một đứa trẻ vừa mới rửa sạch sẽ. Ba chạy ra chỗ hôm qua thì thấy thằng Tượng đã đứng ở điểm gác của nó rồi. Tượng thật vô tư và lạnh lẽo. Ba nó đi bộ đội, mẹ nó làm cán bộ tỉnh. Từ nhỏ, nó ở với dì nó là chị Sáu Tròn. Tượng còn nhỏ nhưng biết tận tụy với công việc. Nó canh gác tốt, chơi với Mỹ, lấy súng rất tài. Có lẽ, Ba phải đề nghị kết nạp nó vào Đội.

Tượng đang cùng các bạn say mê đánh đáo. Ba định chạy về nhà lấy mấy đồng xu cho nó, thì thấy Tượng đứng nghiêng tai lắng nghe. Một lúc sau, như từ trong tai nó chạy ra, tiếng ô tô ù ù vọng tới. Ngay lúc ấy, Ba nghe Tượng la lớn:

– Giời bay!

Bọn ác ôn đến rồi. Chúng đến là có chuyện. Phải báo cho chú Năm Hà biết. Ba vội chạy ra nhà con Hoa. Đến nơi, mới biết các chú đang ở đình làng. Ba vừa tới sân đình thì gặp con Một xách phích nước từ một nhà gần đấy đi lại. Thấy Ba, mặt nó cứ vênh vênh, khinh khỉnh. Có lẽ, nó đi giao liên lên vùng giáp ranh nhiều, nên bắt chước các chị miền Bắc tết tóc đuôi sam, mặc dù tóc nó ngắn cùn cợn trông đến buồn cười. Nó hất hàm hỏi Ba:

– Đồng chí đến đây có việc gì?

– Gặp chú Năm – Ba câu tiết đáp.

Nó khoát tay:

– Đang họp với huyện, lúc khác.

Nó tung tẩy xách phích vào trong đình. Ba nhìn theo thấy ghét lạ. H ồi Ba chưa lên núi, đi họp Đội về, nó sợ ma cứ bám theo Ba như cái đuôi. Bữa nào, họp xong, Ba ra trước, nhìn không thấy, nó cứ: “Anh Ba ơi, anh Ba h ồi”. Vậy mà giờ đây nó có vẻ dóc tợn. Con gái như vậy đó, lòng dạ dễ quên. Ba không thèm chấp. Đợi nó đi khuất, Ba đi theo. Bỗng Ba đứng sững lại. Một giọng nói quen thuộc cất lên. Ba nhòm vào trong đình thì thấy một người cao g ầy, mặt xương xương, mặc bộ quân phục may bằng vải nin-phẳng xanh đang ng ồi chủ trì cuộc họp. Trời, chú Chín r ồi. Ba thấy run run. Có lẽ ổng xuống vì chuyện mình chẳng. Ba nép mình vào tường. Ba nghe chú Chín nói:

– Sau tổng tiến công, bọn địch quay về chiến lược quét và giữ. Chúng ra sức đẩy chủ lực ta trở về rừng núi. Ở đồng bằng, chúng cố tìm cách chống du kích chiến tranh của ta. Chúng thực hiện bình định nông thôn, cày ủi, d ần dân, giành dân với ta. Trên chỉ thị ta phải tích cực chống lại kế hoạch “Bình định cấp tốc” của chúng. Xã ta là xã khá. Vừa qua có bị tổn thất nhưng tui tin mấy ông sẽ...

Chú Năm Hà, một người t ầm thước, khuôn mặt rám nắng, có dáng ng ồi hơi khòm, cất giọng tr ầm tr ầm:

– Báo cáo anh Chín, chúng tôi vừa qua tổn thất nặng quá. Bây giờ, cán bộ du kích cả xã còn không đầy một chục. Xin các anh bổ sung cho một số bộ đội huyện...

Chú Chín cười khà khà:

– Trời ơi, xã nào cũng đòi bổ sung. Đào đâu ra người nữa mấy ông. Quá bộ tôi là T ề Thiên Đại Thánh, tôi bứt lông chân biến thành ngàn người cho các ông thì khỏi phải nói – Chú lại cười khà khà – Các ông ơi, các ông lo tính lực lượng tại chỗ đi. Các ông cố gắng vận động bà con quyết tâm trụ bám lại xã. Trong cán bộ ta, ai có người nhà ra thị trấn, thành phố làm ăn thì cố mà gọi về R ồi thì từ đó mà có lực lượng thôi.

– Nhưng lấy người đâu chiến đấu bây giờ?

– Trời, ông biếu tôi chỉ nữa. Xã ông có truyền thống đàn bà với thiếu nhi, ông bỏ đâu?

Chú Năm cũng cười, nhưng nín bật ngay:

– Nhưng đó đâu phải tay súng. Các em lâu nay làm được nhiều việc, nhưng là làm hợp pháp. Sắp tới đây khó khăn, tỷ như nó d ãn dân, d ãn các em, chẳng lẽ mình bắt các em ra bất hợp pháp. Như vậy có quá sức không? Cuối cùng chỉ còn trơ thân cụ có mấy đứa du kích cứ bám bám...

– Trời đất – Chú Chín la lên – Coi bộ cách chức Bí thư của ông đi. Chiến tranh nhân dân mà lại – Chú ngừng một lúc rồi hỏi:

– Đội thiếu niên của ông ra sao rồi?

– Một số đi theo cha mẹ vô thành phố, đa số còn lại, cứ sợ nó d ãn các em đi hết, tụi tôi khó lắm.

– Ông đòi gì nữa? Ông cứ tin tôi, ông sẽ có mấy chục tay súng đó. Chú im một lúc rồi tiếp -Ờ mà này, tôi định hỏi mấy ông mà quên. Có phải thằng Ba về đây rồi không?

Ba giật thót người. Chết rồi, ông lại muốn bắt mình lên căn cứ nữa đó! Tai Ba lùng bùng, và tự nhiên Ba nghe chú Năm Hà nói gọn một tiếng như bom nổ:

– Rồi.

– Trời ơi, nó làm tụi tôi khổ quá. Lúc đầu tưởng nó lạc hoặc nó chết rồi. Chả là bữa đó, huyện bị B.52 mà. Nó lại đi hái rau... Anh Ba Bí thư Tỉnh ủy la tôi quá. Tụi tôi tìm mãi. Có người tưởng nó đi bộ đội vì nó thích bộ đội lắm. Nhưng dò mãi không phải. Sau này, tụi tôi mới đoán là nó về đây. Thế rồi trong cơ quan xảy ra nhiều ý kiến: Có người bảo nó nhớ nhà. Có người bảo nó chán việc, có người bảo tôi hay sai nó, phê bình tôi. Có người bảo má nó nhẩn nó ra Đà Nẵng. Tôi điên đầu đấy...

Tiếng anh Bảy Kim nói oang oang:

– Nhân có anh Chín đây, tôi đề nghị anh Năm cho ý kiến cụ thể. Tại sao trong lúc chúng ta kêu gọi bà con ở xã quyết tâm trụ bám, vận động người đi làm ăn ở xa về, thì anh Năm lại cho vợ một đồng chí xã đội trưởng, lại là cán bộ phụ nữ đi ra Đà Nẵng?

– Chị ấy nói có nhiều khó khăn quá, xin ra Đà Nẵng làm ăn một thời gian, tôi báo cáo với chi bộ rồi.

– Có phải anh bào chữa không? Tôi vốn thẳng tính xin nói anh Chín nghe: Chị ấy ở đây làm nhiều chuyện mù mờ, không rõ trắng đen, chẳng ai kiểm điểm. Thế rồi bỗng dưng xin đi Đà Nẵng, anh cũng cho. Có phải anh Năm có cảm tình cá nhân không? Tôi biết chị ấy xưa là bạn của anh lẫn anh Bốn Thở. Anh Bốn Thở đã...

Vừa lúc ấy, con Một xách phích bước ra. Nó bỗng “á” lên một tiếng khi thấy Ba nghe lóng. Ba sợ quá, nhảy vọt ra sân, xô phải con Một, làm cái phích trên tay nó rơi xuống đất vỡ toang rồi phóng vọt ra đường cái, quên cả việc báo cáo tình hình với chú Năm Hà.

Ba nằm gối tay trên đầu, trăn trở mãi. Ba không ngủ được. Làm sao có thể ngủ khi người ta bị giày vò bởi một ý nghĩ nào đó. Ba nghĩ lung lăm. Đầu Ba nóng bừng như sốt. Bây giờ, Ba không buồn khổ lắm về mình nữa. Qua một tháng nay, Ba đã làm được một số công việc. Bạn bè lại bắt đầu tin Ba. Chỉ có thằng Thấn, con Một thì còn “ra về” tí thôi. Ba không trách, tui nó đề phòng cũng được. Chỉ tại cái con Xuân chết tiệt nào đó ở thôn dưới cũng về rồi vào Đà Nẵng nên chúng nó nghi lây Ba. Thế rồi, suy đi nghĩ lại, Ba thấy mọi việc là do mẹ gây ra. Trong khi mọi người ở đây hứa quyết tâm trụ bám, mẹ lại vào Đà Nẵng ở. Bữa trước họp, Đội cũng quyết định, đội viên nào có người nhà đi các nơi thì cố gọi về trụ bám. Ba ngượng quá. Vì thế Ba định sáng mai sẽ đi Đà Nẵng gọi mẹ về thôi. Bả có chửi cũng là tại bả, Ba hết nhiệm vụ. Ba tính hỏi ông nội có nên đi không. Nhưng thấy ông nội và chú Sáu huyện ủy phụ trách vùng Đông ngủ yên nên không dám nói gì. Ba nằm thao thức mãi rồi Ba mò dậy, bước ra cửa:

- Ủa, mày đi đâu đấy Ba? – nội cửa mình hỏi.
- Dạ, con ra cửa, con không ngủ được.
- Có chi mà mày không ngủ được?
- Dạ, con muốn hỏi ông chuyện này.
- Chuyện chi?
- Con định mai sẽ ra Đà Nẵng gọi mẹ con về. Đội bảo ai có người nhà đi xa thì phải gọi về. Ông thấy con có nên đi không?
- Hừ, mày biết mẹ mày ở chỗ nào mà tìm?
- Sao không biết, con tìm đến Sơn Trà con hỏi.
- Cái thằng...

Ông định nói tiếp gì nữa, nhưng bỗng im bật. Một tiếng pháo biển vút xé ngang bầu trời nổ đau đó trong xã.

– Mày kêu chú Sáu xuống hằm đi.

Ba và chú Sáu vừa xuống hằm thì pháo biển bắn dồn dập. Chúng bắn như đếm, cứ năm quả một rỗi chuyển làn. Một lúc sau, pháo từ chi khu, từ đỉnh núi Non Nước bắn ào ào vô xã.

Tai Ba cứ ù ù. Ba giục ông:

– Xuống hằm đi ông.

– Mày với chú Sáu ở dưới, tao ng ồi trên này tao coi thử chuyện gì đã.

Đáp lời ông, những tiếng thét rất to từ trong làng vọng ra. Lửa bỗng hực lên nền trời, hắt ánh sáng qua c ần Quy, ng ồi ở cửa hằm Ba cũng nhìn thấy.

– Ba ơi, mày ng ồi với chú Sáu, có gì đưa chú ra hằm bí mật, ông vô xóm coi thử có chuyện gì không, nghe.

Ba bước lên khỏi hằm:

– Ông ở nhà, con đi cho. Ông đi, có gì một mình con, con không biết đàng làm đâu.

Tiếng “ừ” như vừa ra khỏi miệng ông thì Ba đã phóng ra tới mặt c ần Quy. Mấy bóng người cũng chạy ngang qua bãi cát, g ồng gánh léo nhéo gọi nhau. Ba đến g ần thì ra người quen, Ba hỏi:

– Bác Hai ơi, bác gánh đồ đạc đi đâu đó?

Người đàn ông trạc năm mươi tuổi vừa dừng lại vừa thở:

– Tình hình có vẻ không êm, tao cho mụ nhà tao với mấy đứa lên lộ, ổn ổn tao về.

– Bác thì lúc nào mà chẳng có con thả cột sau đít.

Bác Hai lâu bầu bảo “mẹ mày” rồi gánh chạy tiếp. Ba bật cười. Bác Hai này cũng lạ thật. Ở nhà, lúc nào bác cũng chuẩn bị sẵn gồng gánh. Nghe động là bác chạy liền. Chạy mấy hôm, thấy không có gì, lại quay về làm ăn, gặp ai cũng nói:

– Tui có máu sợ, ấy vậy mà tôi không theo giặc, bà con đừng lo.

Hắn lần này cũng vậy. Ba mỉm cười nhưng nụ cười tắt ngay. Dù sao bác Hai đi, ổn ổn bác về. Còn mẹ mình thì đông thẳng. Chẳng thế mà mình cười ồ ồ, ồ ồ lại chửi “mẹ mày” đó sao.

Trước mắt Ba, mấy làng ở giữa xã đang cháy phừng phừng. Người ta tùm đông ở đây. Nhiều tiếng la: “Nhảy lên nhà bác Sáu giết tranh đi”, “Kìa, kìa có ai vô dắt con Năm ra không hé. Nó nằm cũ không biết ra kịp chưa”. Mấy anh du kích, cán bộ đang leo lên giết tranh ở một ngôi nhà gần đường. Có tiếng còi vọt kéo gấp gấp. Tiếng nước giội, tiếng lửa kêu xèo xèo. Một anh cán bộ người lem luốc, công một chị từ một ngôi nhà bước ra, nói với đám đông:

– Ai dỡ nhà cứu người thì làm, ai không có việc gì với tụi con nít thì tránh ra, về nhà ngay, không thấy pháo nó bắn à.

Bây giờ mọi người mới nhớ ra là pháo vẫn đang bắn vào xã. Nhưng vẫn chưa ai tản ra. Họ xì xào bàn tán. Nó làm gì? Định thanh lọc hay hủy diệt xã này luôn? Sao lần này nó bắn nhiều pháo thế? Ba bước loanh quanh giữa đám người, tìm một đứa nào quen trong Đội nhưng không gặp. Bỗng nhiên, Ba nghe có tiếng máy rồ rồ ở phía xa. Ba tách đám người chạy ra một đoạn, lắng tai. Đúng rồi, xe, xe nhiều lắm.

– Xe vô bà con ơi!

Tiếp lời Ba, một người nào đó hét lên:

– Có xe vô! Trời sáng rồi, mấy đứa cán bộ, du kích về cả đi.

Mọi người đang nói ồn ào. Bỗng nhiên im bật. Trên đầu họ, một đàn trực thăng thành phách vỗ cánh bay qua. Chiếc trực thăng đi sau cùng bỗng

chúi xuống ném một quả mìn đỏ. Từ trên n ền trời vừa rặng, đàn trực thăng quay lại, bay vòng tròn trên xóm làng. Bọn Mỹ c ần tiêu liên cực nhanh xối xuống đầu mọi người những tràng đạn dài.

Khi chiếc trực thăng cuối cùng ngóc đầu lên bay về phía Nước Mặn thì một đoàn xe M118 của Mỹ đã theo con đường cái chạy giữa xã xông vào làng. Chiếc đi đầu dừng lại ngay giữa làng. Những chiếc đi sau cũng dừng lại. Bọn Mỹ nhảy xuống đất đứng lổ nhổ. Ba đang ngẩn ngơ nhìn chúng thì từ phía sau, có người thúc vào lưng Ba. Ba quay lại thì thấy thằng Tượng. Nó nói:

– Chạy đến bọn Mỹ đi anh.

Chẳng biết từ đâu, bọn trẻ con hiện ra rất đông. Các em vây quanh bọn Mỹ, la “ô kê”, “ô kê sa lem” (1), “ô kê sọp, sọp” (2). Những tiếng Anh này các em được một cán bộ binh vận dạy. Ai không biết tiếng Anh sẽ không được vào Đội. Mọi lần, cứ xe Mỹ đến là các em ào vào, đùa vui với bọn Mỹ để các anh chị có thì giờ ẩn trốn, để sau đó có kẹo, thuốc đái các anh, lắm khi có cả những băng đạn Mỹ nữa. Bọn Mỹ cũng rất thích trẻ con. Chúng “ô kê” lại, cười đùa với bọn trẻ. Nhưng hôm nay, chúng như một bọn say rượu, một lũ quỷ. Chúng dùng báng súng quật cả vào bọn trẻ. Tiếng khóc rộ lên, rồi tiếng la: “Năm-bờ-then” (3) cũng không làm chúng dừng lại.

“Sắp có chuyện mới đây”. Ba nghĩ vậy rồi vọt chạy về báo cho chú Sáu và ông nội biết.

Phía sau Ba, mọi việc bắt đầu diễn ra. Một tên Mỹ già béo phịch có đeo ống nhòm trước ngực, rút từ hông ra một cây súng ngắn. Nó bắn một phát đạn đỏ lên trời. Lập tức, bọn Mỹ xông vào những căn nhà, những căn hầm. Người ta nghe rõ tiếng la hét, chửi bới. Một loạt súng nổ. Một loạt nữa... Lửa. Lửa bùng cháy tràn lan khắp xã.

Ba vừa cùng với ông nội đưa chú Sáu ra hầm, trở vào nhà thì nghe tiếng bước chân chạy thình thịch trên c ần Quy. Ba đang hoảng hốt thì thấy ông nằm xuống chổng, kéo chân đắp lên người, rên hừ hừ. Trước mặt ông là những bãi đờm có xen máu.

– Tại sao tụi bay không ra khỏi nhà – Tên thông ngôn người mảnh khảnh, mắt đeo kính cận dày cộm đi trước mấy tên Mỹ, hỏi.

Ông nội nhòm dây ho khù khụ, tay run run chỉ phía trước mặt:

– Thưa ông, nhờ ông nói giùm với mấy ông Mỹ là tui bị lao, phải ở cách ly khỏi làng, xin mấy ông tha cho.

Tên thông ngôn nói gì với mấy tên Mỹ. Chúng nó xì xồ với nhau. Tên thông ngôn quay lại nói với hai ông cháu:

– Ra khỏi nhà ngay!

Một thằng Mỹ từ phía sau chạy tới. Nó nhanh nhẩu bật lửa châm vào đầu một cây sào có buộc giẻ. Chúng đốt nhà.

Ba chưa kịp làm gì thì thấy mình bị một tên Mỹ râu mọc tua tủa đẩy cằm, xốc lên lưng, chạy bình bịch qua cõn Quy.

Trên con đường cái chạy giữa xã đã đầy người. Có người mang gánh, có người mang thùng, mủng, gỏi, xách tay, đeo nịu con cái đang la khóc ở phía sau. Từ một ngôi nhà gần đường, hai thằng Mỹ kéo lệch xệch một cụ già râu tóc bạc phơ.

Một chị vừa đi vừa khóc tức tưởi, tay kéo vạt áo che vú. Chị vừa bị một tên Mỹ giằng xé. Có tiếng hét thật to, làm Ba giật mình nhảy vọt ra lề đường. Một tên Mỹ cưỡi trên cõng một bà già, lịch bịch chạy đến chiếc xe đậu cuối cùng ném đánh ầm lên đó như ném chiếc bao tải. Mấy tên Mỹ nhể nhại mồm cười, cõng mấy cái bàn cái ghế của một nhà nào cũng vất lên chiếc xe đó. Chiếc xe chạy, để lại một lớp bụi đằng sau.

Tên Mỹ già ban nãy lại rút súng ngắn ra bắn lên trời một phát đạn màu xanh.

Có tiếng hét ở phía trước. Ba cùng đoàn người rùng rùng chuyển đi. Sau lưng họ là những họng súng cực nhanh của Mỹ. Sau lưng bọn Mỹ là những ngôi nhà còn sót lại sau trận pháo hũ đêm, đang bốc cháy.

Trên đầu đoàn người là vòm trời đầy khói, tàn than bay như một đàn quạ.

(1) Tên một loại thuốc lá

(2) Ăn

(3) Number ten : nghĩa đen là số mười. Ở đây là tiếng lóng bọn Mỹ dùng để nói cái gì xấu.

Ba cùng với mọi người bị lừa về cồn Biện, một cồn cát tương đối phẳng, hoang vu, không chỗ nào có lấy một bóng cây. Đó là cái đuôi của một dải cồn cát xuất phát từ sân bay Nước Mặn tràn vào phía nam. Trên dải cồn cát này mọc lổ nhố những ụ pháo, những đền bót, nhà ở của một trung đoàn Mỹ, đứng án ngữ ở vùng này. Một cánh đồng rộng chỉ còn lam nam những gốc rạ ôm choàng phía sau cồn Biện. Giữa cánh đồng là con sông Hàn. Đến đây, sông Hàn bỗng lượn về phía bắc, chỉ để lại một nhánh nhỏ đổ về biển, đó là sông Bãi Dài. Con đường tỉnh lộ từ Đà Nẵng đi Hội An chạy ngay trước mặt cồn Biện. Nếu theo trục đường này khoảng một trăm mét về phía bắc, sẽ gặp khu nhà hội đồng xã, những đền bót của bọn bảo an, bọn nghĩa quân. Tiếp liền sau đó là thị trấn Non Nước với phố xá, chợ búa kéo dài tới chân Ngũ Hành Sơn.

Cồn Biện hôm nay không còn là cồn cát hoang vắng như trước. Bọn bảo an, nghĩa quân đang hò hét nhau đóng cọc, rào dây thép gai quanh cồn. Khi Ba và mọi người bị lừa đến, vẫn còn thấy chúng khuôn từ trên những chiếc xe tải đậu gần đấy xuống những cuộn dây bùng nhùng tấp thêm lên chỗ đã rào. Ngay chỗ mép lộ bước xuống cồn, chúng có chừa một cái cổng hẹp. Hai tên nghĩa quân cầm súng đứng gác hai bên cổng. Thằng Đáng xã trưởng cùng bọn hội đồng xã đứng trong một cái nhà dù sát cổng. Đáng lom lom nhìn mặt từng người đang lần lượt bị bọn Mỹ và cảnh sát lừa vào cồn. Ai đi qua nó cũng cúi mặt, sợ hãi. Lợi dụng lúc mấy người đi trước đứng ùn lại, Ba dăm dăm nhìn nó như cố nhận mặt cho rõ. Người nó gầy, cao, cục yết hầu ở cổ to, mắt gườm gườm. Bấy lâu nay nghe tiếng nó nhưng Ba chưa gặp. Ngay lúc ấy, Ba nghe một tiếng thở dài. Ba thấy một chị đứng trước mặt mình cứ chốc chốc lại liếc về một người nào đó đứng sau tên Đáng như bị y thôi miên. Một lúc sau, Ba mới biết đó là thằng Đang, xã phó. Đang khoảng ba mươi tuổi, người trắng trẻo, có khuôn mặt hồng hồng, mớ tóc xoắn rủ duyên dáng trước trán. Đang thường được các bà các cô mê đắm, chiêu chuộng. Nó vốn làm nghề dạy học. Nó thường nói với mọi người rằng: “Tôi chẳng thích gì làm hội đồng xã. Trên ép quá thì làm kiếm cơm, chứ tôi thích gõ đầu trẻ hơn”.

Một giọng nói gần gần ở phía trước làm Ba giật nảy mình:

– Chị kia, đứng sang bên phải.

Ba nhìn thấy tên Đáng chỉ vào chị Soan. Chị Soan có vẻ ngờ ngạc hỏi lại:

– Ông nói sao ạ?

– Chị đứng bên phải để tỵ nữa về nhà hội đồng. Chúng tôi cần khai thác thêm. Chị là cán bộ B.

– Ông nói gì lạ?

– Đừng giả bộ nữa. Mà là cán bộ phụ nữ hoạt động hợp pháp- Đáng cười
– Có người khai vậy. Chị ta vốn là tổ trưởng của mà, giờ đang ở Sơn Trà.

Chị Soan há miệng, đứng sững. Vừa lúc ấy, Ba bước tới. Chị liếc nhìn Ba. Có một cái gì đó làm Ba xốn xang. Hay mẹ mình khai? H ồi ở nhà, Ba thấy mẹ hay bàn việc với chị Soan lắm mà. Có lẽ không phải. Mà sao chị Soan cứ nhìn mình? Ba nghe tiếng thằng Đang nói nhỏ nhỏ:

– Thôi, chị cứ vô với bà con. Ông Đáng đồng ý với tôi cho chị vô đó. Có gì ta bàn sau, việc gì mà tra khảo. Còn em – Đang quay về phía Ba – em là con bà Phước ở Sơn Trà phải không?

Lạ quá, Ba run run đáp:

– Dạ phải.

Đang cười vui vẻ:

– Em vô đi. Vô ít hôm rồi về Sơn Trà ở với mẹ. Mẹ em tốt lắm. Thông minh lắm.

Ba vừa đi vừa cảm thấy cái nhìn nóng bỏng của chị Soan gắn sau gáy mình. Từ phía cổng, tiếng thằng Đáng vẫn giật cục:

– Ông già kia vô !

– Chị kia, chị áo đen kia quay mặt lại đây. Trời, giấu giếm mãi. À, phải rồi, chị đứng sang phải.

Trưa đứng bóng. Nắng nẩy đom đóm mắt. Cồn cát nóng hừng hực. Những người bị dồn ng ã túm tụm trên cát không bóng cây, mệt mỏi, mặt ỉu xiu. Một số than vãn, la mắng con, xi cho con ỉa đái.

Như mọi lần, mỗi lúc giặc tập trung người để thanh lọc hay hội họp, các em thiếu nhi đi lại lộn xộn, la hét, câu véo, gây đánh nhau để phá đám. Từ khi đi trên đường, các em đã ra hiệu cho nhau. Người ta thấy Thấn rượt theo Đến. Một tên cảnh sát chộp tay nó, nó la lên:

– Ông cảnh sát ơi, thằng Đến nó đánh tui. Mẹ ơi, thằng Đến nó đánh con!

– Mươi ơi, mày đấm thằng Tượng cho tao một cái. Nó vừa giật củ khoai của tao.

Các em ùa ra phía cổng, định vượt ra khỏi cồn cát. Lập tức, bọn nghĩa quân, cảnh sát giơ báng súng quật đôm đốp. Bọn trẻ con lăn đùng ngay trước cổng:

– Cha mẹ ơi, cảnh sát đánh con !

– “Quốc gia” gì lại đánh dân?

Tiếng ồn ào lại nổi lên. Cụ già, phụ nữ chạy ùa ra phía cổng:

– “Quốc gia” giết con nít, bà con ơi!

– Đi về thôi, chẳng có tội gì mà bị giam trên cát!

– Nóng quá!

– Ỉa ỉa cái gì. Chết đến nơi rồi mà còn đòi ỉa!

– Xi đái đi, đái đi rồi về?

Một loạt súng bắn chỉ thiên. Ngay lúc ấy người ta thấy một chiếc xe ập tới trước cổng. Từ trên xe, bọn cảnh sát, súng gắn lựu lê sáng quắc, còi dài còi ngắn, cuội xuống, quật túi bụi vào mọi người. Bà con đang la ó bỗng im bặt. Họ không thể ngờ rằng, lần này bọn địch lại làm dữ như vậy. Trước đây, trong mỗi lần thanh lọc, trừ một số cán bộ bị bắt, bọn địch có dễ dãi hơn với mọi người. Lần này, chúng hầm hầm đẩy bà con vào cũi sắt. Chúng còn đặt một khẩu đại liên ngay cổng sẵn sàng nhắm đạn vào mọi người.

Từ nãy giờ, Ba vẫn ngẩn ngơ không tham gia với các bạn. Ba thấy buồn bức lắm. Đôi mắt chị Soan lúc này như đóng đinh vào đầu Ba. “Chẳng lẽ mẹ mình khai à? – Ba nghĩ – Trong làng này, ngoài mấy người già, con nít, có ai là phụ nữ ra Sơn Trà đâu”. Ba thấy xấu hổ quá. Tội nó nói mình sa sút phẩm chất, gia đình mình ngại gian khổ ác liệt là phải quá. Tại sao thằng hội đồng có mái tóc xoăn xoăn kia lại có vẻ dịu dàng với mình, với mẹ mình. Có phải... Trời ơi chỉ tại mẹ thôi. Mẹ lừa mình lên căn cứ để mẹ ra Đà Nẵng làm ăn sung sướng, để người ta khinh, chửi mình. Biết làm sao bây giờ? Hay... hay mình tìm một quả lựu đạn để ném vào bọn ác ôn, chết thì thôi. Hay mình về tìm các chú các anh, để xin làm du kích. Rồi mọi người sẽ không khinh mình nữa. Nghĩ đến đây, Ba bỗng thấy nhớ ông nội và các anh du kích quá. Các anh ra sao? ông nội ra sao? Mãi nghĩ, Ba không biết Thấn đến kìa:

– Mày làm gì mà ỉu xiu như lá chuối héo vậy? Ngại ác liệt rồi hở?

Mấy lâu nay, Ba đã nguôi nguôi giận Thấn, giờ nghe nó nói vậy, Ba lại thấy bức. Nó ý làm đội trưởng cứ ăn nói như cán bộ bự vậy, lại còn chụp mũ người ta nữa. Ba bức tức:

– Ngại à, nè xem đây! Ba dang tay xô thằng Thấn, làm cho nó lạng người suýt ngã. Thấn cúi tiết:

– Mày, mày có biết mày vừa làm việc gì không?

– Im đi, tao không sợ mày đâu. – Ba làu bàu.

Một chiếc xe GMC từ đâu chạy đến đậu trước cổng. Từ trên xe bọn Mỹ nhảy xuống hè nhau ôm mấy tấm bạt, mấy ô mành. Chúng nó vừa xì xà xì

x ò vừa đóng cọc, giăng bạt. Một lúc sau, bốn cái nhà bạt mọc lên. Bọn hội đồng xã kéo một đoàn vào. Chúng ra lệnh bà con tập hợp lại. Thằng Đáng nói:

– Bà con có biết tại sao chúng tôi đưa bà con lên đây không? Đó là vì xã này mất an ninh. Bọn Cộng sản đã quấy nhiễu cuộc sống an lành của bà con. Vì vậy phải tách bọn chúng ra. Chúng tôi mời bà con về đây cho gần “quốc gia”, gần các ông Mỹ, để bảo vệ cho bà con- Nó nhìn mọi người r ồi tiếp – Bây giờ, bà con cứ theo từng giới mà vào các trại. Phụ nữ nè, lão ông nè, lão bà nè, các em nè. Chúng ta ở tạm vậy. Mai sẽ có xe chở tôn đến cho bà con làm nhà.

Một cụ già tóc bạc xóa, chống gậy đứng dậy nói:

– “Quốc gia” có lòng lo như vậy, chúng tôi xin cảm ơn. Nhưng chúng tôi sẽ ăn đất mà sống à?

Tên Đáng cười h ềnh hếch:

– Bác lo quá xá ta. Sẽ có phát cơm gạo h ửn hoi. Bác cứ nghỉ không mà được ăn đó, sướng chưa?

Như để chứng minh lời tên Đáng, một chiếc xe tải nữa chạy đến. Bọn Mỹ lăn từ trên xe xuống những bao tải to. Tên Đáng giơ tay chỉ vào xe, nói với mọi người:

– Bánh mì đó, gạo đó, thịt hộp đó. Lại còn phát cả bát h ửn hoi. Ra đây ở sướng chưa? Tôi biết bà con xã ta thiếu gạo, ăn khoai khoai nóng ruột lắm...

Đáng gật gật đầu r ồi tiếp:

– Bà con cứ yên chí mà nghỉ. Chuyện đâu có đó. Chỉ nhắc bà con chú ý. Hừ, kể cả mấy thằng nhóc con này nữa – Đáng chỉ vào đám thiếu nhi – đừng có ai mó máy ra bờ rào. Chúng tôi có gài mìn cả r ồi đấy?

Bọn hội đồng xã kéo nhau đi. Nhưng chỉ một lúc sau, tên Đáng quay lại:

– Chị nào là chị Bê hè, cho gặp chút xíu.

Một người con gái mặt đầy tàn nhang đứng dậy:

– Ông gọi tôi?

– Phải, mời chị lên nhà hội đồng. Có người vừa cho tôi hay chị là đoàn viên cộng sản B (bí mật).

Chị Bê ra đi. Mọi người kinh hãi nhìn nhau. Tự nhiên, họ ái ngại nhau, ít cởi mở với nhau như lúc sáng. Rồi đây ai sẽ khai mình? Rồi đây ai sẽ bị bắt, bị tù, bị giết?

Ba đang ngồi sau một bà già thì thoáng thấy chị Soan vẩy thẳng Thấn, thẳng Đến lại chỗ chị. Ba người thì thầm gì với nhau rồi nhìn Ba. Ba bức lắm. Chẳng thèm chơi với ai cả, Ba đi lang thang quanh khu đồn. Với con mắt tò mò, Ba nhìn khắp hàng rào. Nhìn về đồn Mỹ. Ba ngạc nhiên thấy ở một góc rào, dưới chân đồn có một cái hầm bừa (hầm đổ rác), hẳn trước đây bọn Mỹ vẫn xuống đổ rác. Hầm này ăn thông ra cánh đồng. Ba cúi xuống, giả vờ nhặt một cái lon đồ hộp để rà thử chúng có gài mìn dưới hầm không. Khi ngẩng lên, Ba thấy có một thằng Mỹ cao kều, tóc xoắn tít, mắt đeo kính cận đang đứng sau lưng mình. Hẳn nó vừa từ trên đồn xuống. (Bọn nguy ỉ có bọn Mỹ ở bên nên không rào dây thép đoạn khu đồn giáp với đồn Mỹ). Ba sợ điếng người. Nhưng thằng Mỹ vỗ vai Ba, cười hô hố. Nó hỏi Ba bằng tiếng Việt pha tiếng Anh :

– Tên? Tên du?

– Ba.

– Bo. - Tên Mỹ lặp lại và nhe răng cười.

Ba cũng cười, chỉ vào ngực nó:

– Tên chi, con chó?

– Mai-con.

Thằng Mỹ rút một cái bóp trong túi ra rồi chỉ vào ảnh mẹ, vợ, con trai nó: Mámi-son, u-mân, boi.

Bất ngờ nó cởi áo ra chỉ vào lưng:

– Gai, gai.

Ba lắc đầu. Nó cầm tay Ba gãi gãi.

– Gai, gai.

Mày bảo gãi à? Ba bấu móng tay vào lưng nó, cào thật lực. Tưởng thằng Mai-con sẽ nổi cáu lên. Nhưng nó lại cười hếch hếch. Một lúc sau, nó đột ngột bỏ đi. Ba cũng bước đi. Nó quay lại ra hiệu bảo đứng im, rồi giơ tay lên giả làm súng, miệng nói “tùng tùng”. Ý nó bảo Ba đi nó sẽ bắn đùng đùng. Độ năm phút sau, nó quay lại tay ôm một ôm đờ hộp:

– Sọp sọp.

Ba cởi áo ra bọc đờ hộp rồi quay về nhà bạt.

– Mày đã kết bõ với Mỹ rồi à? – Thấn hỏi – Tao thấy hết.

– Ờ, làm gì tao? – Ba khiêu khích.

– Tao sẽ khai trừ . . .

– Đừng có làm dóc...

Thấn giật mạnh chiếc áo trên tay Ba. Những lon cá hộp, thịt hộp, sữa lẫn ra cát.

– Đấy, mày còn ăn của đút của tụi nó nữa. Có lẽ rồi mày sẽ nhận làm CIA nữa kia.

Ba nhảy ào tới túm áo Thấn. Hai đứa vật nhau đù đụi trên cát. Vừa lúc ấy, Ba nghe một tiếng nói nho nhỏ thanh thanh bên cạnh:

– Kìa, hai cậu làm gì thế?

Ba quay lại. Trước mắt Ba là chị Sáu Tròn, dì thẳng Tượng. Chị người thấp thấp, tròn tròn như hạt mít, da mặt sạm nắng. H ồi ở nhà, chị hay đến gặp mẹ Ba lắm. Chị Sáu vẫy Ba đến bên hỏi nhỏ:

– Sao hai em đánh nhau?

– Tại nó biểu em theo Mỹ.

Ba nói ầm ức r ồi ngã vào lòng chị Sáu, khóc òa lên.

Ba đẩy nhẹ chiếc bao cước đựng bánh mì, đồ hộp về phía trước rồi nằm ép xuống sát đất, nhích người qua hần bừa. Ra khỏi bờ rào, Ba vẫn chưa hết run. Ba ngỡ như có một cánh tay nào đó sắp chụp cổ mình. Nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Ngay thẳng nghĩa quân đi tuần quanh khu đồn cũng đã ở xa. Hồi này, vừa bước ra tới bờ rào, gặp nó đi qua. Ba nhanh nhẩu ôm bao cước vào bụng, ngẩng xuống rên hừ hừ. Nó hỏi: “Mày làm gì đấy?” Ba nói: “Tui đau bụng!”. Nó quát: “Xê ra phía hần bừa kia mà ẹ”. Nói xong nó lật đật bước đi. Ba thấy hú vía. Bây giờ, khi Ba ra khỏi rào thì nó đã đứng bên thẳng gác cổng hút thuốc.

Ba phủ bụi đất đứng nhìn chung quanh để định hướng. Nhưng rồi, Ba phải nằm xuống ngay. Một chùm pháo sáng từ đồn Mỹ vừa bắn vọt lên. Chờ pháo tắt, Ba lom khom đi về phía sông Bãi Dài.

Việc trở về làng ám ảnh Ba suốt mấy hôm nay. Ba không thể xa ông nội, chú Năm Hà và các anh du kích được. Ba muốn nói đi đâu này với các bạn, rủ các bạn cùng về. Nhưng nhớ lại chuyện xảy ra với thằng Thấn bữa nọ, nên lại thôi. Tụi nó cùng thằng Thấn kết bõ với nhau, bỏ Ba, thì Ba về một mình vậy. Nhưng về bằng cách nào? Chiều hôm qua, thấy thằng Mai-con đi ngang qua cổng, Ba xin tên nghĩa quân gác cổng ra chơi. Nó nói: “Thôi, con nít xã ni tao biết hết. Bay giả bộ chơi với bọn Mỹ để ăn cắp lựu đạn diệt tụi tao đó. Hồi này cũng có một bọn như mi xin ra mua bánh mì, eo ôi, đừng lừa anh Hai mày. Không được đâu, cút ngay”. Ba quay vào khu đồn. Thằng Thấn, thằng Đến, thằng Mười đang rì rầm gì ở một góc nhà bạt, thấy Ba bỗng im bặt. “Bay định về mà bí mật với tao chớ gì. Mặc bay, tao có cách của tao”. Ba vợ vẫn đi dọc bờ rào. Một thằng cảnh sát đi ngang qua béo tai Ba nói: “Không được đi lung tung, tụi tao dăng mìn khắp nơi đó”. Nó bước đi. Ba bực dọc nhìn theo. Bỗng dưng, Ba thấy trước mặt mình hiện lên cái hần bừa bữa nọ. Thế mà mấy hôm nay Ba quên mất...

Ba đã ra tới mép lộ. Bất ngờ, Ba nằm sấp xuống, mũi đập vào đất. Một toán lính Mỹ đi qua. Đạo này Mỹ và ngụy chia nhau đi tuần phục các nơi. Đợi toán Mỹ đi khỏi, Ba bò lên mặt đường, vọt qua bờ bên kia. Lần theo

một con lạch nhỏ, Ba bước về phía đông. Một lúc sau, chân Ba đã đặt lên mảnh đất quen thuộc của mình. Dưới ánh sao sáng mờ mờ, Ba thấy làng xóm thay đổi hẳn. Một vùng đất rộng lớn như vừa bị bom B.52 cày xới, chỗ ùn lên thành đồng, chỗ hõm xuống như lòng ao. Xác nhà nằm lán lóc trộn ngào với xác dương, xác dừa. Những bờ cát lúp xúp ngày nào mọc đầy gai mắc cỡ bây giờ bỗng biến mất. Những cái giếng làng bị san phẳng không còn thành. Không nghe một tiếng dế kêu. Có lẽ chúng cày sâu lắm. Rừng dương ngăn cách xã Ba với biển cũng biến mất. Gió không bị chắn như xưa, ào ào thổi cát vào người Ba.

– Ai đó, đứng lại?

Từ sau một đồng gì đen đen, có tiếng người vang lên cùng với tiếng quy lát khua lác cắc. Ba vội nằm xuống. Tim đập thình thình.

– Có lẽ chồn chó gì đó thôi? – Một giọng khác nói tiếp.

Một loạt súng rộ lên, nổ chát chúa quanh chỗ Ba nằm. Ba thấy run run. Ngõ chúng bắn xong sẽ xông đến bắt sống Ba. Nhưng một lúc sau, tất cả lại im lặng. Thế rồi, từ một chỗ khác, tiếng súng ARI5 lại rộ lên. Chúng phục nhiều chỗ quá! . “Hay ta quay lại”. Ba nghĩ. Nhưng một tiếng thần đâu đó từ trong sâu thẳm đến với Ba: “Đừng quay lại, đừng bỏ các chú, các anh”...

Ba nhồm dậy, ngẩn ngẩn một lúc lâu. Ba đoán rằng, thế nào bọn địch cũng phục ở trong làng nhiều hơn ngoài đồng. Ở trong làng, chúng có những đồn Mỹ đứng trên các cồn lớn yểm hộ cho. Ở trong làng, du kích hay mò về nắm tình hình, kiếm lương thực nên chúng dễ tóm gọn. Mặt khác – Ba lại nghĩ thế nào các chú các anh cũng sẽ tụ tập ở Cô Sơn. Vì thế, Ba quả quyết băng ra hướng cánh đồng, đi dọc sông Bãi Dài để về đây. Đi được một đoạn, Ba bỗng thấy lạnh toát cả người. Linh tính bảo với Ba, hình như có kẻ lạ mặt nào đó núp trong một bụi rậm bên cạnh đang nhìn ra theo dõi Ba. Ba phóng nhanh tới trước rồi nằm ẹp xuống một mô đất. Có một bóng người lao theo hướng Ba.

– Anh Ba ơi, anh Ba?

– Ai thế nhỉ ? Định chẳng? Sao lại gọi đúng tên mình? Sao lại là giọng con gái quen thuộc quá. Ba nghĩ d ãn dập nhưng không tự trả lời được.

– Anh Ba ơi, anh Ba!

Tiếng người gọi sát bên Ba, Ba hỏi nhỏ:

– Ai đấy?

– Một đây.

– Sao lại ở đây?

Một nói hỏn hễn:

– Tui đưa chị Bảy lên trạm H4 về Xã nào chúng cũng cày. Tui phải đi hợp pháp về đây. Tui đang đi, thấy một bóng người. Tui núp nhìn ra, thấy giống anh quá...Bây giờ làm sao đây, anh?

– Làm điệu vào chứ sao? – Ba nói giận dỗi vì nhớ lại chuyện bữa nọ.

Một im lặng, thở dài. Ba thấy thương quá, hỏi nhỏ:

– Một có thấy địch ở phía c ãu Hai không?

– Phía trên có, dưới không biết. Giờ ta mò xuống Cô Sơn thử có các anh không?

Hai đưa lần mò đi dọc bờ sông, Ba nghe Một vừa bước vừa thở hỏn hễn ở phía sau. Có lẽ nó đi nhiều nên mệt lắm. Ba định dừng lại dắt nó đi như xưa, nhưng nghĩ vẫn bực chuyện cũ nên thôi. Để nó mệt cho nó biết mặt. Bỗng nhiên, Ba nảy ra một trò đùa: Đang đi, bất ngờ Ba nằm ẹp xuống. Đột ngột, Ba đứng dậy. Đột ngột, Ba nằm xuống. Hả đang mệt, Một chẳng biết có gì xảy ra ở phía trước. Theo quy ước đi đường mà người giao liên nào cũng biết rõ, Một cứ nằm xuống đứng dậy theo người đi trước. Ba vừa đùa, vừa cười th ầm trong bụng.

Một lúc sau, Ba thấy phía trước có mấy bóng người. Ba cùng Một ng ồi xuống. Hình như mấy người kia cũng thấy Ba nên họ cũng ng ồi xuống. Địch chẳng? Sao chúng không bắn? Ba nghe từ phía kia có tiếng “cú, cú, cú”. Ta r ồi. Ba đáp lại: “Cú, cú, cú” r ồi chạy ào tới. Trời ơi, trước mặt Ba là ông nội. Ông đang đi với chú Sáu Huyện ủy viên. Ông ôm ch ần lấy Ba (một việc mà xưa rày chẳng bao giờ có) :

– Các cháu về à. Giỏi lắm. Đi đường bờ sông là đúng. Mấy bữa nay, địch tìm chung quanh, ông không đưa chú Sáu ra được. Chiều nay, tự nhiên tụi nó kéo lên c ần Quy. Có lẽ sẽ đóng đồn ở đó vì ông nghe nó đóng cọc, thấy nó giăng tăng. Ông mừng quá, định ra kêu chú Sáu lên thì thấy có một thằng cứ ôm súng ng ồi trên miệng h ần bí mật. Ôn địch, sao mày chưa đi. Ông đến gần thì thấy nó ngủ gục. Thế là ông cho một hèo. Nó gục nằm đấy. Ông lật đật đưa chú Sáu đi – ông dừng lại một chút r ồi tiếp – Bây giờ, hai cháu đưa giúp chú Sáu về Cô Sơn. Có lẽ chú Năm Hà ở đấy. Để chú Sáu ở nhà mình nay mai nó cày tới thì nguy. Còn ông, ông quay lại chôn cái thằng ôn địch nọ. Để nó ở đó, mai bọn kia thấy thời nguy to. Ông m ần vậy được không tụi bay?

– Được ạ – Ba đáp.

Ông đứng im một lúc r ồi nói:

– Đi cẩn thận nghe. Ba đi trước, tới chú Sáu r ồi tới Một. Ba có sao thì Một dẫn chú chạy ngược về nghe.

Ba cười:

– Ông cứ lo. Con mà dẫn chú Sáu đi là nhất r ồi.

– Tổ cha mày. Nhớ đi cách nhau ra. Quan sát cho kỹ nghe không. Đừng có mà chủ quan.

Việc gì chứ đưa người đến Cô Sơn thì Ba chẳng ngại, nhắm mắt cũng đi được. Trước đây, hồi còn nhỏ, Ba cùng bọn trẻ hay ra vùng này. Đó là một cồn cát rộng, chẳng biết từ bao giờ, bà con đã biến thành một cái làng có vài chục nóc nhà thấp thoáng sau những vườn cây. Trước làng là cánh đồng trải dài đến mé đường tỉnh lộ. Sau làng là một bãi cát trắng nhòai mình ra sát mé biển. Bên trái là con sông Bãi Dài, còn bên phải, sau mấy vạt ruộng là mép cuối cùng của cồn Quy. Ba hay ra đây vì ở đây có nhà dì Chín, bạn mẹ. Nhà dì có nhiều măng cầu, dừa, ổi, chuối. Đến đây, bao giờ Ba cũng được dì cho nhiều hoa quả. Nhưng Ba cùng bọn trẻ thường rủ nhau đi hái trộm của dì. Đi đâu đó vẫn thú vị, hồi hộp hơn. Khi Ba vắt vèo trên cành cây, thì dưới đất có đũa canh, có tín hiệu. Một tiếng chim tu hú nổi lên, nghĩa là có dì ra. Ba ngẩn im trên cây hoặc lao nhanh xuống. Thế rồi, sau đó cả lũ chạy ừa ra bờ sông Bãi Dài ngẩn ăn. Ăn xong, nhòai mình xuống sông nô giỡn như những con rái cá. Bây giờ, dì Chín đã cùng các nhà khác ra Đà Nẵng ở rồi. Bọn Mỹ bắn pháo dồn dập vào đây. Chúng bảo đây là vùng khó kiểm soát. Làng này bỗng biến thành rừng, mọc đầy cây dại, dây leo. Người ta gọi nó là Cô Sơn, tức quả núi cô đơn. Ở đây, các chú cán bộ, du kích đã đào hầm tránh pháo, cắm chông để khi địch tràn vào sẽ rút về đứng chân. Từ đây có thể vượt sông để sang xã bạn. Cô Sơn biến thành căn cứ lỏm của du kích.

Khi Ba và Một đưa chú Sáu đến đây thì đã nửa đêm. Mọi người ừa đến vây quanh hai em. Khuôn mặt ai cũng hốc hác, căng thẳng. Quần áo rách bươm như hình bù nhìn rơm. Đã mấy hôm nay, các chú các anh đang bám ở các thôn, vượt vòng phong tỏa của địch để tập trung về đây. Lúc nào cũng sợ bị đánh úp. Cái đói hành hạ họ. Trước đây, họ không bao giờ chuẩn bị thức ăn. Họ quen sống dựa vào dân, như hầu hết những người du kích ở các vùng còn dân. Khi Ba bỏ túi đồ hộp, bánh mì ra, mắt mọi người đều sáng lên, cười nói xôn xao:

- Cảm ơn chú bé, đói mờ cả mắt đây.
- Đã mấy hôm nay tôi chỉ ăn bông súng.

–Ồ, có cả hộp cô-ca cô-la nữa, cao cấp quá.

Một tiếng “nước” văng lên từ gốc cây bên cạnh. Mọi người im lặng. Đó là tiếng của anh Bốn Nghiêng. Anh bị thương ở bắp chân phải. Ba mở một hộp cô-ca mang đến cho anh. Một lúc sau, mọi người vui vẻ ăn đồ hộp và bánh mì. Anh Bảy Kim vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói:

– Thằng nhỏ này được. Cố giúp các anh đi em. Mày cố gắng, tới tuổi vô Đoàn các anh kết nạp cho.

– Kết nạp vô Đảng cũng được chứ – Một anh nói bốc.

– Xứng đáng đội viên quá đi chứ.

Chú Năm Hà đang ngẫ khom khom bên cạnh Ba ngẩng đầu lên hỏi:

– Tình hình khu d ãn ra sao hở cháu?

– Dạ nó đang thanh lọc, bà con khổ lắm.

Anh Bảy Kim cười h ề h ề

– Thôi, chuyện đó lúc nữa hãy hay. Ba à, bữa sau em nhớ nói chị Soan gửi cho anh ít chai “Xá xị” nghe. Anh ưa súc miệng thứ đó.

– Có lúc không có miếng nước lã mà húp chứ lại – Chú Năm nói – H ể trước, có lần tôi đi họp huyện về bị địch vây, khát quá, phải bốc bùn cho vô khăn mặt vắt ra để uống đấy.

– Thôi ông ơi, cứ h ể trước h ể trước hoài...H ể con người là con khỉ thì đâu có cơm. Ăn cơm mới nói chuyện mới.

– R ể có lúc khổ hơn vậy, ông ơi.

Trăng đã mọc. Cảnh vật và bầu trời như rạng rỡ hẳn ra. Trong phút chốc mọi người có cảm giác khu rừng Cô Sơn như một chiến hạm nổi trôi trên mặt đất mờ ảo ánh trăng... Mọi người lặng đi một chút, ngơ ngác nhìn chung quanh. Chú Sáu nói:

– Thôi, bây giờ ta bàn chuyện sắp tới mấy ông nghe – Chú Sáu quay ra ngó xung quanh – Có ai gác xách gì không? Trời ơi, mấy ông chủ quan thế này thì chết.

– Cháu gác cho – Ba nói.

– Được rồi – chú Sáu nói – cháu nhìn giúp. Còn con Một nó đi mệt quá, để nó ngủ.

Ba ngẩng trên một mô cát. Trăng sáng quá. Bây giờ trăng chênh về phía tây bắc. Cùm Ngũ Hành Sơn, dưới ánh trăng, cứ mờ mờ ảo ảo như đang trôi trên biển. Một quả pháo đỏ nổ “phụp”, bay lên rồi rơi xuống ngọn núi Gà. Ông nội Ba thường kể, trên đó có cái miếu gọi là “miếu ông”, thờ một vị thần có tài bốc những hạt cát thổi ra thành quân lính để đi đánh nhau với bọn giặc cướp nước. Nếu Ba cũng làm được như thế, Ba sẽ bốc cát biến thành hàng ngàn sư đoàn để đánh bọn Mỹ. Ba nghe từ phía trong, anh Bảy Kim nói oang oang:

– Tôi thà chết chứ ngẩng không như thằng cụt chân thế này không chịu được. Đề nghị dấn hết anh em, ai còn cần súng được, đánh vô khu dấn cho nhân dân ra ta mới nhờ cậy được. Bây giờ nó mới dấn, còn lỏng lẻo, không làm ngay nó ràng chặt thì khó lắm.

Bảy Kim ưa hành động, nói xong là làm ngay. Hồi còn làm thợ đục đá thuê cho một người chủ ở dưới chân Ngũ Hành Sơn, một hôm, mài tán gỏi, anh làm hư một bức tượng. Người chủ mắng, anh đốp lại: “Tôi không làm với ông nữa. Tôi đi cách mạng để về tiêu diệt bọn tư sản các ông đây”. Thế là anh đi du kích. Bảy Kim có sức khỏe, anh đánh giặc rất hăng. Anh đánh giặc như người ta bỏ một khúc củi hay tát một đĩa cá, đánh xong là ngủ, là ăn, không lo nghĩ. Đối với anh lòng dũng cảm của con người chính là sức khỏe, là cú “ục” bất cứ trong trường hợp nào. Vì cán bộ chỉ huy đội du kích liên tiếp bị hy sinh, anh được kéo rất nhanh từ đội viên lên trung đội trưởng rồi làm xã đội phó. Từ khi Bốn Thở mất, người ta đồn rằng, anh sẽ được làm xã đội trưởng. Nhưng ai cũng ngạc nhiên là gần một năm nay, Năm Hà vẫn kiêm luôn. Có người bảo tại vì Bảy Kim thiếu chín chắn, có

người bảo tại vì anh táo bạo quá. Bây giờ, ý kiến của anh cũng táo bạo làm mọi người suy nghĩ. Chú Năm Hà nói:

– Các anh tính xem. Ta có một dúm người, địch thì mạnh. Nó đang cày ủi trong làng nên quân còn đứng đông. Ở khu d'ôn đây Mỹ, cảnh sát, nghĩa quân, ác ôn. Thằng sư 51 nguy cũng nằm ở Non Nước. Ta đánh vô khu d'ôn hóa ra tự tử à – chú im lặng một chút rồi tiếp – Có lúc nằm im để chuẩn bị lực lượng cũng là đi đầu cần làm.

Tiếng Bảy Kim rít lên. Anh vốn nóng nảy. Khi đề xuất việc gì, ai không đồng ý, anh rất bất bình. Anh không ưa những người đưa vào công việc những vấn đề lý luận, dù họ nói hay và đúng. Anh nói:

– Tôi sợ ông Năm Hà thiếu tư tưởng tấn công đó. Ít nhất ta cũng tổ chức đánh tập kích, diệt xe chó, ng'õ yên à? Tình cảnh dân như thế, các anh không bức xúc gì à?

Tiếng chú Năm Hà tr'ần tr'ần:

– Theo tôi thì ta tạm lặn để giữ lực lượng đã. Kinh nghiệm cho biết là lúc này, địch làm căng. Nhưng thanh lọc và cày xong chúng sẽ yên ở vùng ta để đi vùng khác. Lúc đó ta mọc lên. Tất nhiên ta không ng'õ ỳ. Tôi đồng ý là ta sẽ gài mìn phục xe, ngăn địch lấn vô khu Cô Sơn này. Nhưng bây giờ, chủ yếu là ta củng cố chỗ đứng chân, móc nối vô khu d'ôn, dần dần phối hợp với khu d'ôn, làm sao trải dân(1) ra. Từ đó mới đứng vững được. Tôi tin làm như vậy là ổn. Ý anh Sáu thế nào?

– Tôi đồng ý với ý kiến anh Năm. Tôi mới nảy ra ý này: Bữa nay ta gặp hai cháu Ba và Một. Ta phải qua các cháu, tìm cách liên lạc, củng cố mọi đoàn thể trong khu d'ôn. Riêng các cháu vì thế hợp pháp dễ hơn người lớn, vô ra vô được, nên ta cố kéo các cháu đi về. Các cháu về rồi cha mẹ sẽ về. Chúng ta có bác Đường (ông nội Ba) làm chỗ dựa cho công việc này, hẳn sẽ xong.

Trời sáng dần. Trong lớp sương mù dùng đục tỏa lên từ mặt biển, mặt trời tròn và đỏ mọng như một mặt trời trang trí trên sân khấu. Tiếng súng đã nổ rộ trên đường tỉnh lộ. Trong làng, tiếng hù hụ của xe cày lại nổi lên. Thấp

thoáng trong sương mờ, bọn lính đang đi lại trên mặt c ền Quy. Chú Năm Hà bước đến bên Ba, kéo Ba vào lòng nói:

– Chú đã kêu con Một dậy r ồi. Bây giờ hai cháu về đi chớ ở đây không lợi. Có thể chúng sẽ cần vô. Nếu dọc đường gặp địch hỏi đi đâu thì bảo đi bắn chim. Cháu nói với ông nội cho chú thăm... Vô khu d ền, cháu bàn với chị Sáu Tròn và các bạn tìm cách hợp pháp sao đó để đi đi về về nơi đây. Chú rất muốn có các cháu hợp pháp đứng bên để giúp đỡ các chú. Nhưng chú chưa rõ là làm cách nào. Có các cháu, có bà con thì các chú mới đứng được. Tình hình thế nào, cố gắng chi ều nay cho chú biết nhen.

Một ngày trôi qua. Hai ngày trôi qua. Chú Năm và các anh du kích căng mắt đợi vẫn không thấy em nào tới. Cho đến xẩm tối ngày thứ ba mới thấy Ba men sát bờ c ền Quy, xuất hiện trên cánh đ ồng. Ba vừa đi vừa lom khom chạy. Chốc chốc đứng lại nhìn trước nhìn sau r ồi lại chạy. Khi đến nơi, Ba thở hổn hển nói:

– Mấy bữa nay mấy chú đói lắm hả. Bữa hôm kia về nhà, cháu biểu con Một vô khu d ền trước. Cháu với ông cháu đào lu thóc giấu ở chân c ền Quy đem về. Không có gì giã, hai ông cháu dùng cái m ũ sắt cũ với cái chày giã m ắm. Giã được mấy nắm thóc thì một thằng ngụy đi qua hỏi: “Tụi bây giã để tiếp tế cho Cộng sản đó à? Tụi nó chết hết r ồi”. Ông đáp: “Giã cho hai ông cháu ăn đấy chớ”. Nó nói: “Sao không vô khu d ền mà ở, trong đó có cấp gạo đấy”. Ông nói: “Thưa ông, tui bị lao, mấy ông Mỹ cho ở lại”. Nó đi một lúc thì một đứa khác đến. Chẳng nói chẳng rằng, thằng này đá m ũ gạo ụp xuống cát r ồi bắt hai ông cháu vô khu d ền. Chi ều nay cháu gặp một thằng Mỹ cháu quen tên là Mai-cơ. Cháu giả bộ đi chơi với nó r ồi chu ền về. Cháu lại giã gạo, nấu cơm cho các chú. Các chú đói không?

– Đói thì m ồ đây – Bảy Kim càu nhàu.

Chú Năm Hà hỏi:

– Còn cái chuyện chú dặn, các cháu đã làm tới đâu r ồi?

– Dạ, cháu phân con Một vô gặp chị Sáu. Khi cháu vô khu d ền nó lại đi đâu vắng. Trong khu d ền đang thanh lọc, ai cũng sợ nên cháu chưa gặp được

chị Sáu để hỏi lại. Cháu sẽ vào tiếp lần nữa chú à.

Chú Sáu hỏi:

– Còn tình hình chung quanh ra sao?

– Dạ, cháu nghe bọn ngụy nói chúng đang cày xã ta và Hòa Trung. Các xã khác thì chưa. Nhưng chúng rằng các trục đường dữ lắm, đi lại khó.

– Hòa Vinh yên – Chú Sáu nói – Ở đó có bộ đội huyện, có hang đá trú quân. Chắc anh Chín ở đó, nếu liên lạc được thì tốt.

Chú Năm Hà nhìn chú Sáu dăm dăm:

– Hay, anh Sáu à, tôi cho liên lạc đưa anh sang đó thì tiện hơn. Anh sang đó ít bữa ổn ổn rồi về. Ở đây khổ quá.

– Anh đi tôi đưa cho – Bảy Kim nói.

Chú Sáu ngẫm im. Hẳn chú biết, trong tình hình khó khăn, các đồng chí ở xã bao giờ cũng ngại có cán bộ cấp trên đứng ở xã mình. Họ phải bận tâm lo lắng, bảo vệ cấp trên. Ngại nhất là, có một số cán bộ lúc đầu chỉ có ý định đi lướt qua các xã khó rồi tìm một xã yên hơn để đứng chân, báo cáo về là họ đã đi khắp nơi. Cấp trên nữa sẽ khen họ. Nhưng khi bị bí ở một xã nào đó, thì họ gây ra lắm khó khăn cho xã. Chú Sáu biết rõ đi đầu ấy lắm, chú nói:

– Tôi biết tôi ở đây có vướng cho các ông. Nhưng sao tôi lại bỏ các ông lúc này khi ở Hòa Vinh có anh Chín. Tôi biết đến đó sẽ dễ chịu hơn. Cán bộ như tôi họ sẽ lên đó, mà chẳng có gì trái, vì họ làm việc cho cả huyện. Nhưng tôi không vậy đâu nghe. Chỗ nào khó, tôi xông đến. Tôi sẽ ở đây cùng các ông. Bây giờ, chúng mình tính cách củng cố khu vực này để đứng chân lâu dài...

Chú Sáu nói thế nhưng chú không còn ở lại với anh em được quá một ngày...

(1) Một biện pháp phá lỏng ách kìm kẹp của địch, chuyển dân ra khỏi khu dõn từng bước đưa họ về làng cũ.

Từ hồi nào đến giờ. Ba mới gặp một trận càn quét ác liệt như vậy.

Đêm qua, Ba định quay về cồn Quy, nhưng thấy pháo bắn ở đó nhiều, nên chú Năm Hà giữ Ba lại. Thế là sáng nay, Ba gặp trận càn của giặc vào Cô Sơn.

Ngay từ sáng sớm, pháo địch bắn dồn dập. Lúc đầu chúng bắn ngoài đồng, dọc bờ sông, phía bãi biển như để khoanh vùng. Rồi sau đó, chúng cấp tập nã đạn vào giữa Cô Sơn. Ba ngồi cùng hầm với chú Năm Hà. Ba thấy hầm kéo cứ chao qua chao lại. Tai Ba ù đặc. Lửa nhoang nhoáng chung quanh. Đây đó, trên những tàng lá khô, lửa bốc cháy xèo xèo. Một tiếng rè rè bay trên đầu. Ngay lúc ấy, Ba nghe một tiếng “phụp” và tiếp liền một tiếng nổ chói tai bên cạnh. Cản hầm kéo của Ba kêu răng rắc, cát sỏi đổ rào rào. Bỗng nhiên Ba nghe một tiếng kêu ở hầm bên cạnh. Chú Năm Hà nhào người ra cửa hầm hỏi:

– Có ai sao không?

Tiếng anh Hai Sáng nói vọng đến như người mắc nghẹn:

– Anh Sáu bị thương nặng.

Chú Năm Hà phóng ra khỏi hầm, chạy về phía có tiếng kêu. Ba nghe loáng thoáng: “Có ai có băng không? Trời ơi ảnh gãy chân trái rồi”. Một tiếng hét giật giọng:

– Chúng nó tràn vào?

Trong một phút tất cả đều im lặng, thẳng thốt. Ba cùng với các anh du kích vọt lên khỏi hầm, nằm xuống bên những mô cát, những tảng đá, những thân cây vừa bị pháo bắn đổ, mắt đăm đăm nhìn phía cánh đồng, Ba thấy bóng bọn địch lở nhõ. Có mấy thằng đã chạy vọt lên phía trước. Bỗng có một tiếng mìn nổ. Khói bay mù. Khi khói tan Ba không thấy mấy thằng đi

trước nữa. Anh Bảy Kim nằm bên cạnh cười hê hê. Ai cũng biết bọn giặc vừa bị vấp quả mìn anh chôn từ hôm qua.

Cối địch bỗng nã cấp tập vào Cô Sơn. Khi tiếng cối vừa dừng bọn địch lại tràn lên. Gần lắm rồi. Chú Năm Hà quay lại nói với Ba và anh Hai Sáng:

– Anh và cháu Ba đưa anh Sáu về phía sau đi, ra hướng bờ sông đó.

– Cho cháu ở lại với – Ba nói.

Anh Bảy Kim hét:

– Mày đi đi cho rồi, ở lại chỉ thêm vướng tội tao.

Ba âm ức lắm. Cái cha này cứ coi thường mình. Lúc cần thì chả(1) vượt ve mình, không cần thì chả chửi mình.

Ba muốn ở lại thử chả làm gì. Nhưng nghĩ lại, Ba thấy mình không có súng, chỉ có một quả US chú Năm cho lúc nãy, nên lẳng lặng đến bên chú Sáu, nói với anh Hai Sáng:

– Thôi đi anh Hai.

Anh Hai Sáng khum người xuống công chú Sáu, còn Ba xách chiếc bao bột mì đựng quần áo chú đi theo sau. Phía sau Ba, tiếng súng nổ ran. Mấy phút trôi qua. Tất cả bỗng im lặng. Chú Sáu nói:

– Không biết nó lùi ra hay nó tràn vô rồi. Tôi chắc chết, anh và cháu cứ để lại đây...cháu Ba ra phía biển... về khu d'ồn. Còn anh Hai... quay lại xem thử . . .

Họ đang dưng dăng thì ở phía sau tiếng súng lại nổ ran. Thế rồi, có tiếng chân người chạy sào sạo trên cát. Ba quay lại thì thấy anh Bảy Kim. Anh nói:

– Hết đạn rồi. Chúng tràn vô mép Cô Sơn rồi, sao mấy ông còn ở đây – Anh nói rồi chạy vụt qua.

Ngay lúc ấy, chú Năm Hà cùng các anh du kích chạy tới.

Chú Năm Hà nói:

– Các anh chạy trước ra bờ sông, có gì lội xuôi về phía biển, xuống vùng Sáu – chú quay lại nói với Ba và anh Hai Sáng – Cháu với anh cũng rút đi, để anh Sáu cho tôi.

– Tui... không sống được đâu... các anh rút đi... cho tôi trái lựu đạn US.

– Anh Sáu, anh Sáu bám vào lưng tôi.

– Đi đi! – Tôi ra lệnh.

Tiếng bọn địch la hét ở phía sau. Chú Sáu nói:

– Tất cả đi đi... chết hết giờ...

Ba vừa lao về phía bậc sông thì nghe một tiếng lựu đạn US nổ. Ba cùng các anh, các chú bơi sang bên kia sông, ngã tửa vào bờ đất, lấy bèo phủ lên đầu. Độ năm phút sau, Ba nghe bọn địch la ó dọc bờ sông:

– Nè, thằng du kích áo đen kia, mày lên ngay, tao thấy rồi, mày núp dưới túm bèo tím kia kìa.

Ba thấy lạ quá, sao chúng biết mình núp dưới bèo. Ba rục rịch định lặn đi nhưng chú Năm Hà kéo Ba ngã im. Ba nghe một tiếng nổ chát chúa trên mặt nước phía trước mặt. Nước chao qua chao lại:

– Con ơi, lạy bố đi – Bọn giặc lại hét – lên đi chứ không bố cho về chầu ông vải đây nè.

Một phát đạn bắn ngay vào túm bèo bên cạnh Ba. Máu loang đỏ một vùng trước mặt, phía anh Hai Sáng núp...

Một lúc sau, bọn địch rút vào Cô Sơn. Tức thì, pháo giặc lại bắn dồn dập xuống sông và hai bên bờ. Chú Năm Hà lặn đến chỗ anh Hai Sáng rồi quay lại nói với Ba:

– Bây giờ, chú cháu mình bơi về vùng Sáu. Chú hẹn với các anh ròi. Cháu đi trước, chú kéo anh Hai Sáng đi. Anh ấy đã bị một phát đạn trúng tim.

Chiều hôm ấy, địch rút. Nhưng suốt đêm, pháo chúng bắn không dứt vào khu Cô Sơn và hai bên bờ sông Bãi Dài. Địch du kích mệt mỏi, căng thẳng, nghỉ lại trên bãi cát, sát bờ biển. Đây là một cái làng cũ. Bọn địch đốt phá nhiều lần quá nên bà con đã lên ở thị trấn Non Nước.

Sáng hôm sau, đề phòng bọn giặc tuần dọc biển, họ chia nhau, từng người một moi cát chôn mình xuống, trên đầu đội những chùm rau muống biển.

Nắng lên dần. Mới chừng nửa buổi mà nóng như thiêu như đốt. Ba ngỡ da thịt mình bị tróc ra từng mảng, như bị người ta cho vào nồi rang. Cái đói lại dần vặt. Bụng Ba như có chân con gì cào cào. Ba bứt một nắm lá rau muống biển nhai nhai cho đỡ khát. Loại rau này thử ăn rất tốt, nhưng chưa bao giờ Ba thấy người ăn. Thử ăn được thì mình ăn được. Ba nuốt ực một cái. Vừa lúc ấy Ba nghe anh Bảy nói bên cạnh:

– Kiểu này thì chết bồng mất mấy ông.

– Tôi cũng nghĩ mình ở tạm cho qua ngày – Chú Năm Hà nói – Đêm tới ta rút về chỗ nào đó. Có thể về tạm ở làng. Ổn ổn rồi ta về lại Cô Sơn.

Một chiếc bo bo từ ngoài khơi chạy về phía bờ. Nó dừng lại ở mép nước. Hai thằng Mỹ cầm hai khẩu tiểu liên nhảy lên bờ cát. Nó lùng chằng? Ba nhìn theo hai tên Mỹ. Ngay lúc ấy, trước mặt Ba hiện lên một con chó hoang hông tóp ropy, lông rụng từng mảng, gặm một cái xương chạy dọc bờ biển.

– Pằng!

Tiếng nổ bật ra từ đầu súng của một thằng Mỹ. Ba nghe tiếng “ằng” và con chó chỉ còn chạy một chân, dáng trân trối.

– Pằng!

Một phát đạn nữa. Con chó xoay xoay người rồi ngã xuống. Hai tên Mỹ cười hô hố, chạy đến xách con chó, đi về phía chiếc bo bo. Bỗng một tiếng “bùm” làm chúng đứng sững lại, ngoảnh nhìn về hướng Ba và các anh du kích nấp rồi nhảy ngay lên bo bo, phóng ra biển. Ba giật nảy mình. Trước mặt Ba, nòng súng anh Bảy Kim đang bốc khói. Anh nói:

– Bắn cho chúng hết làm tàng.

Mọi người nhìn anh Bảy Kim, im lặng. Tính nóng nảy, tính tự do vô tổ chức của anh gây cho mọi người một nỗi lo. Ai đó bật lên tiếng nói:

– Làm lộ mẹ chỗ trú quân rồi.

– Lo đêch gì, chẳng sao đâu – Bảy Kim nói.

Một quả pháo nổ ầm ngay bãi cát sát bờ biển. Một lúc sau, pháo cấp tập bắn về phía họ. Dưới trưa nắng, những người du kích phải bò lết trên cát để dời vị trí. Sự bồng bột của Bảy Kim đã gây tổn thất: Anh Bảy Nghê bị thương vì một mảnh pháo găm vào bắp đùi.

Đêm hôm ấy, Ba cùng đội du kích lặn về phía giữa xã. Theo ý chú Năm Hà và các anh, ở đây, chúng đã cày xong nên có thể ổn hơn. Suốt đêm họ tản ra, sục khắp nơi trong làng cũ để tìm thức ăn. Cho đến gần sáng, mỗi người chỉ đem được về nơi tập trung những lợn rau muống, những củ khoai lang sống, một lon nước lã, mà họ lấy được ở những đám ruộng giặc cày, ở những cái giếng giặc ủi vỡ thành. Cả làng không còn thứ gì hơn. Bọn Mỹ ngủ đã cày nát, đã cướp sạch. Trời sáng dần. Để đề phòng giặc, họ chia nhau ngủ ở dưới những hố giặc cày, núp dưới những thân dương, thân dừa bị ngã. Họ lấy những cành lá bị héo nát phủ quanh người. Ở vùng này vốn nhiều dương. Ngày nào Ba cùng các bạn lặn trong bóng dương chơi trò trốn tìm. Ngày nào Ba cùng các bạn giắt cành dương quanh người như bộ đội ngụy trang, chơi trò đánh trận giả. Giờ đây, những thân dương tróc gốc, gãy nát nằm lộn với cát, với những xác nhà. Dưới những gốc dương, nhựa bám từng cục như máu người đọng lại. Ôi quê hương! Mỗi vùng quê đều có một loài cây của riêng mình. Vùng quê cát của Ba là dương. Ôi quê hương...

Một đêm nữa trôi qua. Ngay từ sáng, một chiếc tàu rọ ề ề bay qua:

– Hỡi anh em cán binh Việt cộng! Chúng tôi đã đẩy sạch chủ lực của các anh sang Lào rồi. Ở đồng bằng, chúng tôi đã cày ủi xong và lập khu trù mật xong. Các anh không thể sống không dân. Cá mà không có nước thì cá cũng chết. Mong các anh, ai còn sống lẫn quất thì ra đến Non Nước trình diện với “quốc gia” rồi tùy ý về nhà làm ăn.

Mọi người im lặng, nằm ẹp xuống đất. Nó biết mình ở đây chẳng? Họ tự hỏi. Nhưng thấy chiếc máy bay cứ đi dọc, đi ngang, nói mãi những lời như thế nên họ đoán là nó ghi âm sẵn, ở đâu cũng sửa đúng một giọng. Họ yên tâm. Một lúc sau, nó quay lại chỗ họ. Lần này nó thả ra một câu khác:

– Hỡi anh em, Bí thư Huyện ủy Chín Thông của các anh đã đầu hàng ở Hòa Vinh rồi. Mong các anh theo gương mà về.. về về..

Mọi người bàn tán:

– Có thực anh Chín đi đầu hàng không?

– Nó nói láo.

– Sao nó biết tên anh Chín?

Bảy Kim nói một mội:

– Thời này chẳng biết thế nào. Kể cũng khó đó mấy ông à.

Một ngày nữa trôi qua. Xẩm tối, anh Bốn Nghiêng đề nghị chú Năm Hà cho anh đi về phía cồn Quy để nắm tình hình. Theo lời hẹn thì nửa đêm anh sẽ có mặt, nhưng tới khuya mà anh vẫn chưa về Mọi người lo lắng lắm. Họ bàn nhau:

– Hay anh bị phục rồi. Hỡi này tôi nghe tiếng súng.

– Hay... – Bảy Kim nói.

Mọi người nhìn Bảy Kim. Không ai có thể nghĩ đến đi đầu ấy được.

– Hay anh ta “đi” rồi – Bảy Kim tiếp – tôi thấy mấy hôm nay, anh ta thấp thỏm lo âu rất lạ.

– Không thể có. Chú Năm Hà nói.

– Có thể chứ.

Chú Năm Hà đứng dậy:

– Thôi, giờ anh Bảy chỉ huy, tôi đi thử.

Mắt Bảy Kim lóe sáng. Nhưng anh nói :

– Để coi thử sao đã.

– Để cháu đi cho, sắp sáng rồi, có gì cháu hợp pháp dễ hơn – Ba xen vào.

– Chú đi cho – Chú Năm Hà giành.

Mọi người bàn tán. Cuối cùng Ba được đi.

Khi Ba về tới gần nhà cũ của mình thì trời đã rạng sáng. Ba đứng núp sau một bụi cây quan sát chung quanh. Bỗng nhiên, Ba nghe từ lùm cây bên cạnh có tiếng người nói:

– Thế nào bọn du kích cũng đến lấy xác thằng bị treo cổ này. Tình hình đội của chúng cao lắm.

Tiếng người thứ hai thô tục hơn:

– Con c... Nó tiếc gì một đứa. Sáng rồi. Thôi về kiểm cái gì vào bụng đi.

Từ sau lùm cây ấy, hai tên ngụy bước ra. Chúng đi về phía con đường làng. Ba cũng bước ra khỏi bụi rậm. Có một cái gì đó làm Ba lạnh toát sống lưng. Ngay trước mắt Ba, xác anh Bốn Nghiêng bị treo lủng lẳng trên một thân cây khô, người trần truồng, cháy đen, in trên nền trời rạng sáng...

Ba đứng lặng im một lúc rồi đi về phía khu dầm. Trong khi đó, ở chỗ du kích, các anh cũng bật dậy, đề phòng. Bọn địch đang la ó phía đầu làng:

– Có thể Bốn Nghiêng hay thằng Ba chỉ điểm rồi – Một du kích nói.

– Có thể Bốn Nghiêng...?

– Có thể thằng Ba – Bảy Kim nói – Nó có vẻ khá. Nhưng con nít thì làm sao chịu được những cái chết... với lại mẹ nó... .

Vừa lúc ấy, họ thấy một ngọn lửa bốc lên từ xa. Rồi, trong những làn gió, lửa trùn nhanh lên những cây dương khô, lan về phía họ.

Không còn cách nào khác. Họ bò ra một bãi cát trắng, nằm chết dí ở đó. Tối hôm ấy, trong đội du kích bỗng xảy ra một cuộc cãi nhau. Anh Bảy Kim nói:

– Nó đánh vô Cô Sơn là không ổn rồi. Chúng ta đã mất thế đứng. Bây giờ không thể sống ở đây được. Chúng ta có thể sang Hòa Vinh một thời gian rồi về tấn công lại. Ở đó có hang đá, có bộ đội huyện, có các anh giúp đỡ. .

– Chẳng lẽ bỏ dân bỏ đất mà đi à? – Năm Hà nói.

– Anh thật là anh hùng. Bữa trước bảo tấn công vô khu dầm cho đồng bào ra, ta có chỗ đứng, anh không chịu vì “phải giữ lực lượng”. Bữa nay, địch làm hung, ta cần giữ lực lượng thì anh đòi ở lại cho chúng thật. Cái gì anh cũng muốn làm theo ý anh.

– Ai đi thì đi, tôi ở đây bám – Năm Hà nói – Kinh nghiệm cho thấy, nó làm gắt một thời gian, thanh lọc xong là ổn. Nếu mình đi, mình có thể sống đỡ hơn ở đây. Nhưng bà con ở khu dầm lấy gì để mà tin tưởng nữa. . . Lấy gì để hy vọng nữa.

– Kinh nghiệm, kinh nghiệm. Chưa chắc vậy đâu. Anh nói chi cũng có lý. Ta đi tìm bộ đội ta dựa, chứ có phải đi theo địch đâu?

Hai người nhìn nhau. Hai người bạn cùng chiến đấu nhưng lúc khó khăn, mỗi người nghĩ một khác. Biết đâu, sau này, trong cuộc đời, hai người sẽ đi theo những con đường khác nhau...

(1) Cha ấy

Khu đồn cồn Biện khác xa hỡi Ba mới bị lừa vào. Bây giờ ngay cổng chính, chúng treo một tấm biển màu xanh, chữ vàng: “Trại tỵ nạn”. Hai tên nghĩa quân mặc quần áo đen, đội mũ đen, còng AR15, ngưỡn oải trên hai chiếc ghế kê hai bên cổng ngáp vật. Người ra cổng để đến nhà hội đồng xin giấy hay đi phố mua sắm và từ hai nơi ấy trở về đầu chĩa cho chúng xem thẻ căn cước. Chúng nhìn qua loa vì đã quen mặt. Và lại, chung quanh đây là khu vực đồn bốt, có nhiều trạm gác của chúng, chẳng ai có thể đi xa được. Thình thoảng, một thằng như phát rồ, giương súng lên, xĩa thẳng vào một người nào đó, hỏi giật cục: “Ra phố về à, giấy đâu?” làm cho người này lúng túng rồi cười ha hả, hỏi tiếp: “Cái gì cầm trên tay kia? Thuốc hủ? Đưa đây bao!”.

Ba đứng bên kia đường giả vờ đợi người nhà, quan sát cái cảnh ấy rồi theo một bà cụ đi từ phố về, bước vào cổng. Hai thằng nghĩa quân đang hút thuốc, nhìn Ba lăm lăm nhưng không hỏi gì. Khắp khu đồn, mùi tanh tươi bốc lên nồng nặc. Rác đùn từng đống, rác rơi vãi suốt dọc con đường chính vào các khu nhà ở. Ruồi vo vo, bay theo đáp vào mặt vào đầu Ba. Một đứa bé vừa ỉa vừa nhìn Ba, rồi méu máo khóc lên gọi mẹ.

Nhà ở được dựng hai bên trục đường chính. Đầu tiên là hai cái nhà bạt của bọn nghĩa quân canh giữ khu đồn. Tiếp liền sau đó là những chiếc nhà tôn, nhà bạt không vách che. Có nhiều chỗ, chật chội quá, người ta lót chiếu, lót các-tông nằm trên cát. Khói từ những chiếc bếp dựng lên tùy tiện khắp nơi bay mù mịt trong cái nắng hầm hập dội xuống cồn cát làm Ba cảm thấy nhức óc. Ba đi loanh quanh mãi vẫn không tìm thấy chị Sáu. Bất ngờ, Ba bị một cú thúi đau nhói sau lưng, quay lại, thấy thằng Đến đang toe toét cười. Nó cất giọng ồ ồ hỏi:

– Mấy hôm nay mày đi đâu Ba?

– Ở đây ngại bom đạn quá, ra ở với bà già ngoài Sơn Trà.

Đến “xì” một tiếng qua kẽ răng rồi kéo Ba đến một chỗ vắng:

– Nói láo. Mà có về chỗ các anh cho tao về với!

– Tôi đâu bằng các anh, tôi đi Sơn Trà mà.

Đến đám Ba một cái nhè nhẹ vào lưng:

– Mà cứ tự ái mãi. Như vậy là chưa tốt. Có ai bảo mà hư hỏng gì đâu. Người ta mới đề phòng, mà đã sừng cồ. Cái đó, cần phải giáo dục mà nữa. Nhưng thôi. Tao biết mà về với các anh, sao không rủ tao về?

– Tại lúc mới vô khu dõn, bay cứ thì thẩn gì với nhau có cho tao biết đâu.

– Thì cũng bàn chuyện đi về chứ có gì đâu. Nhưng mà phải biết chứ. Mà mới về, người ta còn coi mà thử ra sao đã – Đến lại cười – Trong lúc đó, mới vô khu dõn mà đã được thăng Đang măn ngọt, mà đã chơi với Mỹ ngay. Ai cũng phải đề phòng chứ! Chị Soan bảo tụi tao đừng có nói gì với mà đấy.

– Thế thì sao mà trách tao không rủ mà về? Thôi, xí xóa. Giờ mà dẫn tao đến chỗ chị Sáu đi.

Đến kèo nài:

– Chỉ rủ cho tao theo về với ghen.

Đến dẫn Ba đi vòng vèo qua các nhà tôn, nhà bạt chen chúc người. Tới góc cuối khu dõn, Đến chỉ vào một mái tôn lụp xụp:

– Đó chị Sáu ở đó.

Ba lập tức quay lại nói với Đến:

– Mà nguyên tắc với tao rủ, giờ tao cũng nguyên tắc lại. Mà phải ở ngoài này, không được vô nhà chị Sáu với tao – Ba nói và tưởng Đến sẽ cầu nài phản ứng, nhưng nó nói:

– Đồng ý.

Vừa lúc ấy, chị Sáu ngoái cổ ra gọi:

– A, hai cậu, làm gì đó? Vô đây, vô đây.

Ba nói:

– Em có việc với chị. Đến có được vô không?

– Vô đây. Đến cũng vô đây.

Chị Sáu và thằng Tượng đang ăn cơm. Tượng gật gật mái đầu húi cua chào Ba kiểu như người lớn rồi bước ra ngoài, gác cho mấy chị em. Chị Sáu lấy hai cái bát xới cơm, gấp cá khô đưa cho Ba và Đến, giục: “Ăn đi” rồi nói:

– Ba à, bữa trước nó đánh Cô Sơn chị lo quá, chẳng biết tình hình ra sao, em nói chị nghe.

– Dạ. Nó đánh vô Cô Sơn, các anh cũng chơi được năm ba thằng. Nhưng nó đánh mạnh quá nên mình phải theo sông rút về vùng Sáu. Bữa nay đang ở...-Ba nhìn Đến, nhìn chị Sáu, thấy chị gật đầu nên tiếp – giữa xã, nên các anh cho em đi tìm chị. Các anh sống cực lắm.

Chị Sáu hỏi nhỏ nhỏ:

– Có ai sao không các em?

– Dạ, chú Sáu Huyện ủy viên hy sinh ở Cô Sơn. Anh Hai Sáng bị nó bắn trúng lúc núp ở sông Bãi Dài, chú Năm đem đi được, chôn ở vùng Sáu rồi. Còn anh Bốn Nghiêng thì đi vô làng, bị nó treo cổ.

Chị Sáu ngời im. Nước mắt lặng lẽ chảy. Chị lấy vạt áo lau mắt rồi nói:

– Chú Sáu thật anh dũng. Bọn ngụ về đây nói khi chúng vô Cô Sơn, thấy chú bị thương nặng. Chúng xông đến hô “giơ tay lên” thì chú lập tức ném luôn một quả US. Tụi nó bắn chú, mang xác về đây treo ở bờ rào. Chúng nói: “Đứa nào làm Cộng sản cũng sẽ bị như vậy”. Nhưng bà con đấu tranh, bảo để đó hồi thối nên chôn rồi – Chị Sáu nhìn Ba nói tiếp – Mấy bữa qua, chị cho thằng Tượng đi liên lạc, nhưng không gặp các anh, chị lo quá. Có

một số bà con tốt nghe bọn địch nói cán bộ, du kích bị diệt hết, còn người nào thì đi xã khác rồi, cứ bán tín bán nghi, không biết sắp tới đây ai hướng dẫn mình “làm ăn”. Nhưng chị, chị tin anh Năm với các anh vẫn ở lại xã. Em vô đây, chị mừng quá.

Chị Sáu gấp cá cho Ba, giục Ba ăn cơm. Ba hỏi:

– Còn ở đây ra sao, chị?

– Tụi nó cho rằng cày xong, thanh lọc xong, đánh Cô Sơn xong là tạm ổn rồi. Nên chúng nó nói lỏng hơn. Bây giờ chúng lập các tổ chức “Thiếu nhi Phù Đồng”, “Phụ nữ Bà Triệu”, “Phụ lão quốc gia” của chúng. Bà con ta lợi dụng để gặp nhau, liên hệ nhau sau bao ngày e ngại. Chị và tụi thằng Đến đây làm được một số chuyện, cũng đã bắt đầu xáp vô binh vận.

– Con Một về đây để nói ý chú Năm Hà, đã gặp chị chưa?

– Rồi. Bây giờ chị sẽ bàn tiếp với em.

Một tiếng “cạch” ở bên ngoài. Ba nhìn ra thấy mấy tên nghĩa quân đi qua. Hai chị em im lặng. Một lúc sau, Ba nói nhỏ:

– Con Một giờ ở đâu, chị?

– Nó đi với thằng Thấn lên đôn Mỹ rồi.

Ba im lặng. Có một gợn buồn hiện lên trong mắt Ba. Đó là chút hờn dỗi xa xăm vốn có ở mọi người trong lứa tuổi như tuổi Ba. Một tiếng thềm đâu đó khẽ bảo Ba: Đây, con gái là thế đây. Mình ở dưới này nó bầu theo mình. Mình lên căn cứ nó bầu theo thằng Thấn. Ở Cô Sơn thế này, ở đây thế nọ...

– Chị đã bàn với các chị và các bạn. Bây giờ chưa có cách gì đấu tranh trái dân ra. Phải chờ thêm một ít nữa, có các anh phối hợp kia. Cho nên, đầu tiên là cho các em về giúp đỡ các chú các anh. Các em hợp pháp dễ hơn các chị. Mấy bữa nay, chị cho từng tốp một vài em đòi ra quanh quanh đây

chơi thử ra sao. Bọn gác cổng cho ra hết. Như vậy là có cơ làm được. Nhưng phải về từ từ. Bay kéo ra cổng dừng dừng một lúc là lộ ngay.

– Em xin về trước – Đến nói giọng ồ ồ

Chị Sáu cười:

– Rồi hăng hay... – Chị nói tiếp với Ba – chị đã nói với Thấn rồi. Thấn cùng một số em nên ở lại. Thấn giỏi tiếng Anh. Nó lại có một người quen làm thông ngôn. Nó ở lại cùng các chị làm công tác trong này. Còn các em, chị đã có cách để các em về

Ba hỏi nhỏ:

– Cách sao chị?

– Thế này nghe – chị nói thầm vào tai Ba-chị ầu mai...

– Hay lắm – Ba vỗ tay.

Chị Sáu mỉm cười giục Ba và Đến ăn thêm. Bữa cơm ở khu đồn chỉ có gạo mục với cá khô. Nhưng so với các anh du kích ở làng thì vẫn sướng hơn nhiều. Mấy bữa qua, Ba và các anh chỉ ăn rau sống. Chị Sáu nói:

– Để tiếp tế liên cho các anh, chiều nay chị sẽ nhờ người mua một ít bánh mì, đồ hộp gửi ở nhà một người quen ngoài thị trấn. Chị sẽ chỉ chỗ cho em lấy đem về cho các anh. Còn về lâu hơn thì, em về nói với chú Năm Hà nhen, chị có chôn một lu gạo ở dưới bụi dừa dại chẽ làm hai nhánh sát mép cùm Quy ra Cô Sơn. Em nói chú cho người đào lên, để tìm lắm.

Ba cười:

– Làm sao mà chị lo trước vậy?

– Đó là chuyện bí mật, lớn lên em sẽ hiểu – Chị nói có vẻ trách móc – tính đàn ông không bao giờ lo trước cả...

Sau này, mãi sau này, Ba mới biết chị Sáu đã thầm yêu trộm nhớ chú Năm Hà. Chị không những lo cho chú Năm Hà mà còn lo cho cả đội du kích. Nhưng đó là mối tình éo le. Ai cũng biết chú Năm Hà có một vợ một con, lúc chú đi ở tù, vợ chú đem con chú đi mất tích. Bây giờ chú vẫn mong đợi...

Một tiếng “cạch” lại nổi lên. Hai tên nghĩa quân đi qua. Một tên nói:

- Cái cung cách gác như mày thì có ngày Việt Cộng nó vô nó cắt cổ mất. Ai lại vừa gác vừa khò khò.
- Vô, vô cái mả mẹ mày. Suốt đêm đi phục, giờ bắt gác, tao cứ ngủ. Việt Cộng còn chó đâu mà lo. Nó chạy cụp đuôi rồi...

11

Ba đứng sững lại. Theo sau Ba các bạn cũng đứng sững lại. Trước mắt Ba, trong bóng chì ầu nhá nhem đổ xuống Cô Sơn, ông nội và các chú, các anh ng ồi nhai bông súng luộc. Giữa một vùng đất còn n ồng khét mùi thuốc đạn, cây cối đổ ngổn ngang sau trận càn vừa qua, khuôn mặt họ hiện lên dùm dó, lem luốc, vàng ệch. Các bạn gái đứng sau Ba thút thít khóc r ồi ùa đến bên ông và các chú, các anh. Ba lặng lẽ hạ bao cước đựng bánh mì, đồ hộp từ trên vai xuống chia cho từng người. Chú Năm Hà nói với ông nội:

– Cả chục ngày nay chứ chẳng ít đó bác.

Ông nội giục:

– Ăn đi các chú, tôi biết thế nào bọn nhỏ cũng về mà.

Ba cười hí hí:

– Đỡ ông với các chú biết tụi cháu về bằng cách nào?

Ông nội nhăn mặt, giơ tay giả bộ xin hàng:

– Tao chịu. Có lẽ tụi bay có phép tàng hình như tiên đấy.

– Dở òm – Ba nói – ông biết không, chị Sáu bắt mối được với một nghĩa quân. Chì ầu nay anh ta gác. Anh ta cho từng tốp tụi cháu ra. Có đưa c ần ná giả bộ bắn chim, có đưa giả bộ mua kem, có đưa đi chơi với Mỹ. Ra ngoài, tụi cháu giả bộ đánh đuổi nhau, chạy về phía làng r ồi tìm mãi tìm mãi mọi người. Cuối cùng mời đoán là các chú, các anh về đây. Ông biết bánh, đồ hộp ở đâu ra không?

– Tao càng chịu nữa.

– Thì chị Sáu nhờ anh nghĩa quân nọ mua, gửi ở bên bác Hai dưới chân chùa Non Nước, con đến con lấy – Ba hỏi ông – Ông về bằng cách nào?

Ông nội cười hề hề

– Thường thôi. Cái lưng cho cứng, cái miệng cho chắc, mãi không moi được gì, nó trải chiếu hoa nó mời mình về thôi.

Ba quay về phía chú Năm Hà:

– Bây giờ chú tính tội cháu làm cách sao đây ?

Chú Năm Hà đang ngồi khom khom nhai bánh mì, ngẩng lên cười bảo:

– Cái thằng, cho tao nuốt cái đã mày. Đang ghen đây. Các cháu về các chú rất mừng – Chú quay về phía ông nội. – Giờ theo ý bác với các cháu thì ta phải làm sao nào?

Ông nội nói:

– Tao phác ý vậy, bay coi thử: Muốn chi thì muốn, chuyện đầu tiên là mình phải xây dựng chỗ đứng cho mình đã. Bay nghĩ coi, Cô Sơn mình có lợi thế lắm. Bên trái hử, có con sông Bãi Dài, coi như hào đi. Thành nào mà không có hào. Bay đi Huế chưa? Thấy cái hào ở trước thành nhà Nguyễn chưa? – Ông nội hỏi rồi nói tiếp – Bên phải thì có cồn Quy. Trên đó có cái cồn Mỹ, nó ở khuất phía bên sườn kia, nó nhòm xuống làng. Ta sẽ bố phòng mình chông làm cho nó án binh bất động. Nó sẽ thụt lút như con rùa chui vô mai. Vậy là ta có cái thành nghe. Sau lưng ta là bãi cát rộng, trước mặt ta là đồng, có gì đứng đây thấy thông thoáng. Bay tính sao. Có cái “vương quốc” nào tiện như vậy không?

Chú Năm Hà nói:

– Cháu thấy ý bác trúng bụng cháu đó. Nhưng bây giờ ta tính làm sao bố phòng đây. Bọn Mỹ sợ nhất là mình, chông đó. Nhưng...

– Chông thì khỏi lo – ông nội nói – tội mình tìm quanh đây, bất quá là vô làng... còn mình thì tính dần.

– Cháu có cả kho mìn đấy – Đến nói – nhưng cho cháu đánh du kích cháu mới cho.

– Nói dóc! – Các bạn “hứ” lên.

Đến “hé” lại ngay:

– Hồng tin tao hả? H ồi giờ tao lấy chiến lợi phẩm, tao nộp du kích một nửa, còn một nửa tao giấu để chuẩn bị... tao làm du kích.

– Thiệt không? – Các bạn cùng hỏi.

– Sao không! – Đến cất giọng ồ ồ– Không có, tao đứt đầu.

Thằng Mười nhảy lại ôm nó r ồi hai đứa lăn tròn trên bãi cát. Đó là cách thể hiện sự sung sướng của hai đứa nó.

Ngay đêm sau, Đến đã dẫn các anh du kích, Ba, Mười đi lấy vũ khí. Đó là một cái kho g ồm đạn, súng, thất lưng Mỹ được chôn ngay ở bãi biển vùng Sáu, dưới một gốc cây dừa bị cháy... Nhưng đó là chuyện đêm sau. Còn bây giờ, thì các em lại ng ồi bên nhau bàn cách xây dựng căn cứ, cái “vương quốc” của mình như ông nội của Ba đã nói.

– Chớ bộ mình không làm máy truyền tin à? Con Một h ồi này giờ ng ồi im bỗng cất tiếng hỏi –Ví dụ, ta có một người thấy giặc trước, làm sao báo cho ban chỉ huy biết để chuẩn bị tấn công chúng.

– Theo mày thì làm sao? – Con Hoa ng ồi bên nó hỏi.

– Theo tao thì tụi mình tìm dây nhợ r ồi lấy ống bơ gắn hai đầu dây. Ở ngoài có một người gác, ở ban chỉ huy có một người gác. Có gì thông báo cho nhau, kiểu như tụi bay đánh trận giả ấy. Đó là một cách. Cách thứ hai là mắc một mạng dây như lưới đuổi chim, trên có treo lon đ ồ hộp. Có động tĩnh gì thì rung lên, nó kêu reng reng ai cũng biết.

Cả bọn vỗ tay nho nhỏ tán thành. Đối với các em việc đánh giặc vừa rất nghiêm trang vừa giống như một trò chơi thích thú.

Trong khi đó, ông nội Ba và chú Năm Hà ng ồi cười tủm tỉm nghe các cháu bàn. R ồi đây, bao nhiêu việc phải làm: Làm sao có cái ăn, làm sao có súng đạn, làm sao diệt địch, làm sao đưa dân về làng cũ. Những ý kiến của các cháu đã làm cho chú Năm Hà suy nghĩ rất nhiều. Chú nói với ông nội Ba:

– Bác Năm ạ! Mấy bữa nay, cháu lo quá, không biết làm cách sao để đứng được. Các cháu về, chúng nó bàn bạc làm mình sáng mắt ra đây bác à.

Một tiếng “oạch”, tiếp sau là một tiếng “oành” bay qua đầu họ. Mọi người im lặng. Bọn Mỹ trên c ần Quy bắn cối r ồi. Từ khi d ần dân đến nay, tụi nó sinh chuyện, đặt thêm cái đ ền c ần Quy này. Tụi Mỹ ở đây lúc đ ầu còn sục sạo xuống chân đ ền. Nhưng đêm qua, các anh gài một trái mìn, tụi nó bị vướng chết mấy thằng, nó sờn óc, bữa nay không mò ra mà chỉ dám bắn cối.

– Chà, không biết mấy chả bữa nay làm ăn có được không? – Chú Năm Hà lẩm bẩm.

Ngay lúc ấy, có tiếng chân sào sạo trên bãi cát. Chú Năm Hà quay nhìn về hướng ấy lắng nghe r ồi huýt sáo mấy tiếng chim: “Chóc quạch, chóc quạch”. Lập tức bên kia cũng có tiếng “Chóc quạch, chóc quạch” đáp lại. Đó là hai anh du kích đi gài mìn ở c ần Kinh về Phải trị chúng vì chúng hay bắn cối về đây lắm. Khi hai người đến g ần, chú Năm Hà hỏi:

– Xong r ồi hử?

– Xong r ồi.

– Mấy ông chơi cách nào?

Một anh du kích trẻ măng nháy mắt nhìn Ba:

– Như cách anh Bốn Thổ thôi. Tụi này đội canh dương, ở c ần Kinh còn lắm dương mà, trườn mãi lên cột cờ, moi cát gài mìn xong thì rải tờ truyền đơn có câu “Nếu còn bắn cối sẽ còn bị trừng trị nữa” đó...

– Mìn hện mấy giờ?

– 6 giờ 30 sáng.

Chú Năm Hà cười, đáp:

– Thôi mấy ông nghỉ đi . Nghỉ r ồi ăn bánh mì thịt hộp. Bọn nhỏ nó mới mang về đó.

Ở Cô Sơn bỗng hiện lên hai khu xum như hai bãi nấm trồi lên mặt cát. Đó là hai khu nhà hầm. Mỗi khu có một cái xum lớn ở giữa, vây tròn là những xum nhỏ, mỗi xum cách nhau vài chục mét. Các xum này được dựng theo hình chữ A, vách lót bằng gỗ dương, thân dừa, nằm dưới lòng đất, chỉ có cái cửa là nhú lên một chút. Dưới lòng xum, người ta chỉ thấy có những chiếc chiếu rách, những tấm bìa các-tông, những nắm lá dương khô. Giữa các xum có đường hào nối nhau lại.

Ở khu xum phía nam gần sông Bãi Dài, người ta thấy xuất hiện bóng dáng những người du kích mặc quần áo nin-phẳng xanh cũ, cẩu bắn, nách lúc nào cũng cặp súng. Khu xum phía bắc gần giáp cồn Quy, thấp thoáng một đám trẻ ăn mặc đủ kiểu áo quần, quần áo bên một cụ già người cao to, lúc nào cũng có dáng trầm ngâm. Nối liền hai khu xum ấy là một con hào nhỏ không sâu lắm, người lớn đứng thẳng chỉ tới bụng, đi phải cúi khom khom. Người ta tách hai khu xum ở hai phía Cô Sơn như vậy để tránh sự tập trung, dễ tổn thất khi có phi pháo. Mặt khác, chia người ra ở nhiều nơi, càng dễ quan sát địch trên diện rộng, phối hợp với nhau nhịp nhàng hơn. Muốn có hai khu xum đó, những người ở Cô Sơn phải nỗ lực phi thường. Người ta phải lũng sục vào làng cũ, sẵn từng lưỡi cuốc, lưỡi xẻng may ra còn sót lại sau những trận giặc cày ủi hoặc bí mật mua ở chợ mang về. Thế rồi, suốt bao đêm họ tổ chức đào hầm, chuyển gỗ. Những thân dừa, thân dương từ trong làng, quanh Cô Sơn đã ngã xuống vì bom đạn, vì xe giặc cày ủi, giờ đây tiếp tục hiến thân mình để che bom đạn cho họ.

Ở đây thường thấy cảnh này: cứ gần sáng, tại cái xum lớn ở phía bắc, có hai em bé gái thức dậy lúi húi trước hai chiếc thùng vốn đựng dầu xà lách được các anh du kích tạo thành hai cái bếp, nhóm lửa. Sau đó, các em lấy nước từ các ống pháo dựng ở vách xum (có lẽ đã chuẩn bị từ chiều hôm trước) để vo gạo rồi bắc xoong lên bếp. Chính lúc ấy, ở khu xum phía nam, các anh du kích, sau một đêm lặn lội hoạt động, đã trở về cởi áo phanh lồng ngực đón gió biển vào. Một lúc sau, cơm nước đã xong, trời vừa sáng, khi các anh du kích lặn vào trong lòng cát nghỉ ngơi để lúc hoàng hôn lại mọc dậy thì từ các xum ở phía bắc, bầy trẻ nhỏ từ lòng cát phóng

vọt lên. Một tốp các em ra phía bờ sông mò cua, bắt ốc, hái rau, đem ra chợ bán mua gạo, muối, dao, cuốc về. Một tốp cùng với cụ già ra ngay mép đòng dưới chân Cô Sơn để cuốc đất trồng rau, trồng khoai và làm nhiệm vụ theo dõi địch. Khi những tiếng “ô-kê, ô-kê”, “cọp ra” “heo sổng” vang lên ở phía cánh đòng thì ở Cô Sơn, mấy đứa bé, có khi đang cắm chông, có khi đang nhồi thuốc nổ vào lon cá làm mìn tự tạo, liền lập chuyển những lời ấy về phía khu nam. Ở đấy, mấy chú bé cũng làm những việc như thế, ngừng tay, nét mặt căng thẳng, có khi các chú còn cặm chân lồi các anh du kích dậy.

Một tốp các em bé cặm ná cao su tiến ra phía bờ biển, đi sâu vào làng cũ, dạo quanh các đồn Mỹ. Để rồi, tối đó các em lại kinh (1) cho các anh du kích những quả lựu đạn, những cây súng. Một đêm nào đó, một chú bé nào đó lại dẫn các anh du kích biến vào đêm tối. Những toán Mỹ phục lễ tể tự nhiên mất tích, những quả mìn bỗng nổ ầm ngay chỗ bọn Mỹ đang tập hợp. Khó ai biết hết những đứa trẻ ấy làm gì. Chỉ biết, mỗi đêm về, Ba, người chỉ huy của các cô các chú bé, ngẩng trước một ngọn đèn đựng trong thùng dầu xà lách, viết vào quyển sổ truyền thống Đội, ngày một dày thêm những dòng chữ:

“- Ngày... tháng... năm...

– Tổ Vàng Anh bắt ốc hái rau bán được 200 đòng, mua 5 kg gạo, hai hộp thịt, đã xin bà con được hai lưỡi cuốc mang về để đào hầm. Tổ Chèo Bẻo thu 1 súng, 1 quả pháo lép.

Tổ Chim Sẻ canh gác tốt, làm được 6 quả mìn tự tạo.

– Ngày... tháng... năm...

Ngày ...

Một buổi sáng, chờ cho các bạn tản đi hết khắp ngả. Ba, Đến, Mười mới bước ra khỏi xum. Trên tay Ba đang cặm một lon thịt có hình hai con heo vờn nhau. Chẳng biết các em định làm gì, nhưng đêm qua, tại xum của Mười, ba đứa cứ rì rầm bàn tán mãi. Mười nói:

– Tao thấy các ảnh gài mìn chơi gọn một “bê”(2) Mỹ ở c ần Kinh, làm nổ một xe ở ngõ bà Chín mà mình không làm được gì, nghĩ tức lắm. Mình phải chơi một cú, các ảnh mới tin mới giao việc cho mình – Mười im một lúc r ồi tiếp – Nhưng có cái ác là tao không có mìn. Mìn lấy được kính các anh cả, ngu quá.

– Đừng lo – Đến nói – Bữa trước khui ở kho lên tao còn giấu mấy quả US.

– Được r ồi. Nhưng mang US thì bất tiện lắm, chưa làm được gì mà địch nó tóm được thì hết đường chối.

Ba xen vô:

– Theo tao thì nên mang một quả mìn tự tạo. Tao có làm thêm, không nộp các ảnh mấy quả đấy, ta lấy một quả.

Bây giờ, ba đưa trẻ đi về phía làng cũ. Chân các em thoăn thoắt lách qua những bụi dứa dại, những thân cây bị xe giặc cày đổ. Đang bước, thằng Mười đi phía trước bỗng dừng lại. Nó nghiêng cái đầu tròn như hòn bi về phía Ba thì th ần:

– Bọn Mỹ lết.

Theo hướng nhìn của Mười, Ba thấy mấy tên Mỹ đang ng ồi dưới một bụi cây nhỏ, đưa ống nhòm hướng về phía Cô Sơn. Bọn này hay dùng thuật du kích để đánh du kích ta. Chúng vừa mới ng ồi ở chỗ này, thoát đã lết sang chỗ khác, nên anh em ta gọi là Mỹ lết. Khi gặp ít người, chúng diệt. Khi gặp nhiều người chúng lần đi gọi phi pháo. Chúng thức đêm, ng ồi chóc góc ở bờ sông, bãi lầy, bụi rậm, không hút thuốc, không ho, không nói chuyện, hòng phục kích cán bộ, du kích, hòng phát hiện chỗ trú của ta. H ồi ở căn cứ, nhiều lần đi trực về, Ba đã gặp bọn Mỹ lết. Bọn này được thả từ trực thăng xuống, rình rập trong cây rừng, hốc đá để phát hiện cơ quan ta, gọi pháo bắn hay gọi trực thăng đổ quân đánh chớp nhoáng. Có lần, Ba đã lách khỏi nơi chúng phục, chạy về báo cho các chú tự vệ vây diệt được năm thằng. Giờ đây, bọn này đang dò la gì khu Cô Sơn đây. Phải đuổi chúng đi. Chúng bị lộ chỗ phục một lần, hồi ồi, lần sau, chúng ít đến lại.

Cốt nhất là làm sao la to để các bạn đang gác biết được mà đề phòng. Ba hô lên:

– Hế lô?

Mười la tiếp:

– Hế lô!

Đến la to hơn:

– Hế lô!

Biết bị lộ, bọn Mỹ lóc thốc bước ra khỏi bụi cây. Chúng giương súng rộp rộp. Nhưng khi thấy ba đứa trẻ bắn chim, chúng cũng la “hế lô” và giơ tay vẫy. Mười chạy nhanh tới sát chúng hô “hế lô” một lần nữa. Ba cảm thấy run run. Cái hộp thịt trên tay Ba như một cục lửa nóng bỏng. Ba muốn ném cái hộp xuống chân, nhưng Đến giằng lấy, tung lên, hô:

– Sộp, sộp.

Bọn Mỹ cười rộ lên, hô “sộp, sộp”. Một thằng lấy từ trong ba lô ra mấy hộp nữa cũng giống như của Ba ném cho các em, nói giọng lơ lớ:

– Mốt, hái, bo, sộp sộp.

Bọn Mỹ đi về phía cồn Kinh thì các em cũng tiếp tục đi về phía đông. Trước mắt ba đứa trẻ là biển xanh bao la. Nếu như ngày nào, Ba sẽ cởi quần áo gào lên thật to “tắm đi bay” rồi nhảy ùa xuống biển. Cả ba đứa sẽ ngụp lặn níu chân nhau, trườn mình trên những lớp sóng bạc đầu cho nó tấp vào bờ rồi lại kéo ra. Nếu như có một chiếc thuyền đánh cá, các em sẽ bu lại xin những con cá ngon đem về cho mẹ nấu canh chua. Nhưng giờ đây, bọn Mỹ ngăn cấm tất cả. Chúng giành bãi để chúng tắm, chúng cấm thuyền ra khơi đánh cá, cấm người đi câu đi dậm ven bờ. Hồi tháng trước, mẹ Mười lên cơn sốt, thềm canh chua. Cha Mười lợi dụng lúc trưa nắng, ngõ không có chúng, vác cần câu ra bờ biển. Chẳng may, gặp lúc một chiếc xe Zép chở bọn Mỹ đi tắm vừa đến bãi. Mấy tên Mỹ vừa cười hô hô vừa

giương tiêu liên lên, lấy ông làm bia sống... Từ đó, thấy tốp Mỹ nào tấp biển, Mười cũng nghĩ chính chúng là bọn giết cha mình. Mười căm lắm, luôn nghĩ cách để trả thù...

– Hế lô!

Mười vừa hô lên vừa nhào về phía một tốp Mỹ đang tấp. Một lúc sau, Ba thấy nó lấy cát xoa vào lưng chúng, chúng cười reo ầm ĩ. Ngay lúc ấy, Đến đi đi lại lại quanh bãi biển, mắt sục sạo như đang tìm chim để bắn. Ba tiến về phía chiếc xe Zép của chúng đậu ở bãi cát. Ba hẫ hẫ hộp lắ. Hẫ này, thằng Đến thấy Ba hơi lo nên nó bảo để nó làm cho. Ba bực lắ, hỏi: “Mày không tin tao à?”. Đến bảo: “Không phải, tao sợ mày đã lâu ít làm thứ này, lóng ngóng chơi không gọn thôi”. Giờ đây, nghĩ lại chuyện đó, Ba thấy xấu hổ. Ba hít một hơi dài cho vững tâm rồi đảo mắt nhìn về phía bọn Mỹ. Tay Ba hơi run run khi mở nắp đầu xe. “Coi chừng hỏng, hỏng một cái thì thằng Đến, thằng Mười sẽ coi mình không ra sao cả. Tụi nó tốn công bố trí, tụi nó chườ chết”. Ba vừa nghĩ như vậy, vừa đặt cái hộp vào đầu máy rồi ung dung đẩy nắp lại.

Một lúc sau, ba đứa trẻ cầ nắ bắn chim đuổi nhau quay trở về

Tiếng xe rồ máy ở phía sau. Bọn trẻ chạy nhanh vào giữa làng. Bỗng nhiên một tiếng nổ chói tai làm cho chúng đứng sững lại.

– Cái gì nổ dưới kia hè – Một thằng ngụy ngẫ dưới một bụi cây sát cạnh ba đứa mà các em không hay, đứng dậy hỏi – tụi bay biết không?

Ba đứng lặ. Nhưng thằng Đến nhanh nhẩu đáp:

– Có lẽ giải phóng đánh Mỹ.

– Giống bữa xưa rồi, bọn chúng chui vô cột cờ cầ n Kinh, đặt mìn xoi tái cả mấy chục thằng Mỹ – thằng ngụy nói xong bỗng giật tay Đến quất – mà sao bay biết? Hay chính tụi bay làm chuyện đó hở lũ Việt Cộng con ?

– Cái ông này lạ. Tụi tui nói cho nghe còn nghi tụi tui – Mười nói – ông muốn biết không: Tụi tui đang chơi với mấy ông Mỹ thì thấy mấy ông đội

mũ tai bèo, vác súng gùi như ống thổi lửa, quả đạn như cái bắp chuối từ dưới cát hiện lên. Tụi tui hết hồn chạy đây...

– Nó dùng B40 đấy? Nè tụi bay ơi, về đi ngay.

Từ trong các bụi rậm quanh đấy, bọn nguy nhào ra chạy gấp gấp. Các em cũng lao vụt đi. Thế rồi, bỗng dừng, từ miệng bọn lính này truyền đi cho bọn khác, từ khu đồn truyền lan sang khắp vùng rằng: Bộ đội chủ lực Việt Cộng đã về xã này đông lắm. Họ đang chuẩn bị làm cái gì đấy. Bà con ở khu đồn lại nói với tụi lính:

– Không biết nay hay mai họ phá tan khu đồn, giết các ông đấy. Các ông liệu liệu mà ăn ở với bà con.

*

* *

Ba bước khoan thai quanh Cô Sơn. Trời xầm xẩm tối. Vào chập này, có lẽ bọn Mỹ đang xả hơi, lo ăn uống nên chẳng mấy khi có cối pháo. Ngay đến tiếng sấm vẫn ì ì âm ỉ suốt mấy chiều qua, mở đầu những trận mưa nguồn ở phía trời tây, báo hiệu một mùa mưa đến với xứ sở miền Trung, bữa nay cũng lặng tắt. Chung quanh yên tĩnh lạ lùng. Người ta có thể nghe những tiếng động nhỏ nhất, như tiếng cát sào sạo ở bãi biển, tiếng gió chạy trên đồng vắng và tiếng nước rì rầm phía con sông. Trong chiến tranh, đôi lúc cũng có những phút hiếm hoi như vậy. Cái phút ấy thường làm cho tâm hồn con người lắng lại, chợt nhận ra bao điều mà lâu nay trong bận rộn lo toan của chiến tranh, người ta chưa nhìn thấy, rằng thiên nhiên và cuộc sống bao giờ cũng có một sức mạnh bí ẩn để đứng cao hơn tất cả mọi sự hủy diệt. Thế nhưng, lòng Ba hôm nay xôn xao lạ. Ba cứ muốn đi mọi nơi, nhìn ngắm người này người nọ. Ba ngỡ như chưa bao giờ mình nhìn rõ khuôn mặt của mọi người chung quanh như bây giờ. Này nhé, Đến có giọng nói ồ ồ, nét mặt thật như cục đất. Mười có cái đầu tròn như hòn bi và nụ cười mủm mỉm như con gái. Con Hoa có đôi mắt long lanh, hai gò má hồng hào bên bếp lửa. Nó vừa hít hà vừa kể với các bạn rằng: bữa ở khu đồn, đang bế em giúp mẹ, các bạn rủ về đây, nó gửi em cho một chị hàng xóm rồi đi thẳng, không dám về nhà, sợ mẹ giữ lại. Đi được mấy

bước, quay lại, thấy đứa em hai tuổi cứ nhào ra khỏi người chị hàng xóm, giờ tay về phía nó, mũi dãi lòng thòng, khóc nức nở. Con Hoa thương quá cũng sụt sịt khóc theo. Chú Năm Hà đang vui bỗng trăn ngâm, ngẩng khom khom nhìn mặt cát, còn ông nội thì đang nhịp nhịp đọc cho bọn trẻ nghe bài “*Người nào queo quắt*”. Gương mặt nào cũng sáng lấp lánh, gương mặt nào cũng đáng yêu lạ. Vì những khuôn mặt này, Ba sẽ làm nhiều việc hơn nữa, hơn cả chuyện sáng nay. Ba nghĩ mình trước đây thật là con nít. Ba cứ tự ái hoài vì một chuyện hiểu lầm. Ôi, giá bây giờ, giá bây giờ...

Ba bước về phía con sông Bãi Dài. Một cảm giác êm dịu cứ lan lan trong lòng Ba. Dòng sông xanh biếc, qua bao bom đạn vẫn dịu dàng ôm trong lòng nó một bầu trời quê hương thăm thẳm rưng rưng...

– Chào đồng chí Ba nhé! – Một giọng con gái thanh thanh quen thuộc vang lên ở phía sau.

Ba giật mình quay lại. Chẳng có ai cả. Chỉ thấy một lùm rậm, có những thân cây cằn xơ xác vì mảnh đạn pháo chen lẫn với những cây con, những dây leo chằng chịt. Và bất chợt Ba nhận ra có một mùi hương đủ dễ phảng phất đâu đây:

– Đồng chí Ba tìm ra tui?

Đang lúc vui vẻ trong lòng. Ba cười hi hi rồi lao vào lùm rậm đó. Phía trước Ba, những cành cây run rẩy rung rung. Mùi hương hoa đủ dễ cũng ùa theo về hướng đó.

– Đồng chí Ba biết tui đang ở đâu?

Ba bước ra khỏi lùm rậm. Trước mắt Ba là cô bé Một, khuôn mặt hồng hào, tay cầm mấy bông hoa đủ dễ màu trắng đang mỉm cười.

– Đồng chí làm gì ở đây? – Ba vờ nghiêm mặt hỏi – Về nhà ngay, không thì cối pháo nó lượm bây giờ. Bọn Mỹ nó ăn xong rồi, nó đang xỉa răng đó...

Một líu ríu:

– Tui hái hoa – Một giò mấy bông hoa cánh trắng thơm ngát lên – tui hái về để mừng thắng lợi của các anh đấy.

– Có gì đâu mà mừng – Ba giả bộ nói hờn – tôi đâu có được phẩm chất tốt đẹp như người anh hùng giao liên.

Một ngúng nguẩy:

– Tự ái hoài. Anh còn tức Một mãi sao?

– Tức đấy hông.

– Anh bỏ cái tức cho nó nhẹ bụng đi nhen. Người ta, ai cũng có lúc đúng, lúc sai chớ.

– Hứ!

– Anh Ba cứ cộc lốc hoài – Một nín tay Ba chỉ lên trời – Kìa, sao Hôm đẹp chưa?

– Thường thôi, đêm nào không có sao Hôm.

Một đưa chùm hoa đủ dẻ ngang mũi Ba:

– Thơm không?

– Cũng thơm thơm.

– Giận nữa không?

– Ít thôi.

– Anh Ba dễ thương ghê.

Một quệt mấy bông đủ dẻ vào mũi Ba rồi rúc rích cười, chạy vụt về phía các bạn.

Ba đứng sững lại. Có một cái gì mới lạ bỗng nhen lên trong lòng Ba . Nó cứ thoang thoảng thơm như hoa đủ dẻ, lấp lánh như sao Hôm, lặng lẽ như bóng đêm đang êm đềm rải xuống xoa dịu bao vết thương nóng bỏng của mặt đất.

Năm nay, Ba đã mười ba tuổi.

(1) Biểu

(2) Trung đội

Hôm đó, Một đi trực trạm H4, trạm liên lạc đầu tiên của huyện và các xã nằm ở vùng giáp ranh. Thời gian qua, hành lang bị tắc, xã nào lo cho xã ấy. Bây giờ, sau một đợt căng thẳng, địch có chùng lại chút ít, đường dây đã được chấp nối.

Từ sáng sớm. Một hòa vào đám các bạn gái đi mò cua, hái rau để ra đường tỉnh lộ. Sau đó, Một đi hợp pháp qua các xã để đến vùng ranh. Một đi giữa buổi mai nắng vàng. Đang giữa mùa, nửa tháng nay, mưa cứ xối như trút. Suốt ngày, Một, các bạn, các anh du kích người luôn sưng ướm, hổi hả làm mọi việc. Đêm về xum cũng không được ngủ yên. Nóc xum che tăng, nhưng mưa cứ như moi cát chảy vào, đọng nặng trên vải nhựa, để rồi, bất chợt lại giội ào xuống người một đợt nước. Vậy mà hôm nay, thiên nhiên như cũng bừng sáng lên, tô điểm thêm cho Một. Một mặc bộ quần áo màu nồn chuối, đi dép Nhật, đội mũ nhựa trắng viền những vân xanh ở vành. Đó là những thứ chị Sáu Tròn cho Một lúc Một vào khu đồn, để đi công tác hợp pháp cho dễ. Tóc Một tết đuôi sam, dáng nhí nhảnh. Khác với bản tính trầm lặng vốn có thường ngày ở Một.

Cuộc đời còn ít tuổi của Một sớm trải qua những khúc ngoặt cay đắng. Năm chín tuổi, khi Một đang nhảy dây cùng các bạn trong xóm thì một quả pháo vô cớ của bọn Mỹ chụp xuống nhà, giữa lúc cha mẹ đang nô đùa với đứa em trai hai tuổi bên thềm. (Một hay bảo rằng, từ đó, Một thường mơ thấy mình bị một trái còi rớt trúng đầu). Người chú ruột đem Một về nuôi. Nhưng Một không ở được với người thím chanh chua, lúc nào cũng sai vặt, cũng lờm nguýt từng miếng cá, bát cơm. Một đến ở với các anh du kích. Gặp đâu Một ăn đấy, tới chỗ nào Một nghỉ luôn ở chỗ ấy. Mọi người trong xã rất thương Một, mua sắm cho thứ này thứ nọ. Năm mười tuổi, Một làm liên lạc chạy giấy tờ, đưa cán bộ đi hợp pháp giữa các thôn trong xã. Năm ngoài, Một xin làm giao liên giữa xã và huyện. Cán bộ, bộ đội từ trên xuống, từ dưới lên luôn gặp một cô bé mảnh khảnh, khuôn mặt tròn trĩnh hay mỉm cười lặng lẽ, tay xách một cái túi con rất đẹp đựng mấy trái lựu đạn bên trong, giọng nói đầy cương quyết, tự tin, luôn luôn đi phía trước, dắt họ luôn lách qua đồn bót giặc lúc công khai, lúc bí mật. Có lần

Một đã ném lựu đạn vào bọn Mỹ phục kích để phía sau đoàn cán bộ chạy thoát. Có lần, Một giao túi cho người đi sau, dáng tươi vui, a vào “hế lô” với bọn Mỹ để các cô các chú vòng sang đường khác. Một tự hào giấu kín trong thùng đại liên chôn dưới cát một tờ giấy khen của Mặt trận giải phóng tỉnh, vì đã cứu thoát bác Ba, Bí thư Tỉnh ủy trong một lần bác đi công tác ở vùng Đông.

Một, Ba và Thấn rất thân nhau. Hồi Ba còn ở nhà, đêm đêm đi họp về, qua bãi tha ma, Một thường níu áo hai bạn, đi sau như một cái đuôi. Có khi, Một đến ở nhà Ba mấy ngày liền. Việc hiểu lầm dạo trước khiến hai đứa xa nhau, Một rất buồn. Một muốn gần Ba để làm lành. Nhưng Ba lại tỏ ra lãnh đạm nên Một rất ngại. Cuộc gặp gỡ bữa nọ làm Một vui lắm.

Một bắt đầu tết tóc cẩn thận, ăn mặc gọn gàng hơn, không lì xì như trước. Với cái tuổi mười hai, Một biết mắc cỡ khi gặp Ba, giả vờ lánh xa Ba. Nhưng khi vắng Ba, Một lại nhớ và muốn thấy mặt.

Một đến trạm H4 vào buổi trưa. Nói là trạm nhưng chỉ có cái chòi nhỏ nằm dưới lùm cây rậm nhìn ra một con suối lớn. Đáng ra, sau khi cùng ăn mấy củ sắn với các chị ở trạm, nhận giấy tờ là Một về ngay. Nhưng hôm nay, chị Tâm trạm trưởng bảo Một phải ở lại để đưa khách về đêm.

Một bước ra bờ suối dạo chơi. Bỗng nhiên, Một nghe có tiếng người lao xao bên cạnh. Dưới một bóng cây ven bờ, có năm anh bộ đội ngẩng ăn một thứ gì trắng trắng như sắn giã. Có hai anh mặc quần áo nin-phẳng xanh đã bạc, còn ba anh mặc những bộ quân phục mới tinh. Một anh trẻ trẻ có khuôn mặt hồng hào như con gái vậy Một:

– Em ơi, lại đây ăn đón với các anh cho vui – anh nhìn bộ quần áo của Một rồi hỏi – Em ở đồng bằng lên hở? Giờ em đi đâu đấy?

– Em lên núi thăm ba em, giờ đang chờ giao liên về – Một nói đùa.

Anh trẻ trẻ cầm một cái gói như gói bánh ít đưa cho Một:

– Em ăn thử bánh đón chiến khu xem sao?

Một lắc đầu. Một anh mặc quần áo nin-phẳng đã bạc, có sẹo ở má nói:

– Cái thứ dón trời ời đó ăn vào bụng cứ sôi sục như n ồi cám lợn mà mời em gái cưng ăn làm gì – anh ta kéo chiếc gối bằng bao bột mì lại gần, lục lục, moi ra một phong lương khô đưa cho Một .Quà mi ền Bắc đây em ăn đi.

– Moi ở đâu ra thứ này hả anh Hùng? Mấy bữa nay cứ giấu mãi – Anh trẻ ứa nước bọt nói.

– Đừng có mà mó vào. Tớ phải xoay khổ lắm đó. Có một tay hậu c ần thích cái ví có con đ ằm mắt nhắm mắt mở. Tớ mới tán vào. Anh ta mới khoái títt quảng cho mấy phong đây. Tớ giữ có việc riêng đó – anh ta nhắc Một – ăn đi em.

Một bẻ đôi miếng lương khô đưa cho anh trẻ trẻ một nửa:

– Ba anh mới vô?

– Ừ, mới tồ te.

– Đi đường khó không anh?

– Khó chứ. Tụi Mỹ nó làm hung lắm. Nhưng mình đâu chịu thua. Nó chặn một, mình đi mười. Pháo này, xe này, người này, cứ ùn ùn tuôn vào mi ền Nam. Ta sắp làm ăn to đấy.

– Các anh sắp làm ăn to còn xã em thì còn tối lắm. Tụi nó cày ủi nè, d ền dân nè. Đội du kích với tụi em sống lẫn lút khổ lắm.

Anh bộ đội có sẹo ở má hỏi:

– Em ở xã nào?

– Xã H anh à.

Anh bộ đội trẻ có khuôn mặt h ồng hào như con gái mở to mắt nhìn Một:

– Thật thế à?

– Dạ.

– Em cũng ở trong đội du kích thiếu niên chứ?

– Dạ.

– Trời đất ơi, dọc đường anh gặp một chị người xã em, kể chuyện về các em hay lắm, anh phục lẫn. Ờ, ờ – anh ta đâm tay vào trán như cố nghĩ ra điều gì – chị ấy người cao to, khuôn mặt xinh nhưng xanh lăm. Tên gì anh quên rồi, khổ quá.

– Chị Bảy, phụ trách Đội chúng em đấy mà.

– Chị Bảy, đúng rồi, chị ấy là chị Bảy, chị có nói tên mà anh quên – anh chắc lười – tội chị ấy quá. Chị bảo chị ra Hà Nội sẽ xin gặp Bác, báo cáo với Bác về thành tích và nguyện vọng của các em. Nhưng chắc không kịp rồi... Bác đã mất...

Một im lặng. Nước mắt tự nhiên trào ra. Một lấy vạt áo lau mắt rồi nói:

-Tụi em có nghe tin Bác mất qua đài của chú Năm. Trời ơi, hôm ấy, các em các chú cứ ôm nhau khóc, chẳng ai muốn ăn uống gì. Việc tụi em làm đã ăn thua gì đâu, chị Bảy không báo cáo với Bác cũng được. Tụi em chỉ buồn vì ngày thống nhất Bác không còn để vô thăm tụi em, tụi em được thấy Bác...Anh à, lâu nay tụi em nghĩ rằng, mình cố diệt thêm bọn Mỹ, nguy cho Bác vui lòng, tóc Bác xanh lại, Bác sống miết miết. Ai ngờ...

Mấy anh em ngừng im một lúc. Anh có sẹo ở má bỗng nói:

– Ở dưới, anh có một đứa em nuôi tên là thằng Hai. Nó dũng cảm lắm. Khi các anh tập trung ở vùng Bốn, chuẩn bị đánh đồn Mỹ ở núi Non Nước – Anh nhìn Một hỏi – Em biết chứ, trận ấy có anh hùng Phan Hành Sơn đánh đó. Nó và các bạn lo cơm nước cho các anh. Khi các chị gánh các anh vào hang giấu quân (vì các anh đi sẽ bị lộ) thì tụi nó gánh vũ khí. Các anh đánh xong thì bị địch vây. Chẳng hiểu cách nào mà thằng Hai với các bạn nó lại

mò vào hang được, tiếp tế r ấ xoi(1) đường đưa các anh ra – anh cười hỏi
– Em có biết thằng Hai không?

– Xã em có nhiều bạn tên Hai lắm.

– Thằng Hai này là con một anh hùng. Bố nó đi tập kết làm ở ngành chiếu bóng.

– Em biết r ấ, con bác Trần Văn Giảng đó mà. Anh Hai ở cùng Đội với em đó.

– Giờ nó còn ở dưới không?

– Ảnh đi lên tỉnh báo cáo thành tích r ấ xin đi bộ đội luôn.

– Tiếc thật! Còn thằng Ba. Thằng ấy là con anh xã đội trưởng xã em. Nó cũng khá lắm. Nó cùng thằng Hai làm mọi chuyện đó. Lúc các anh đi, nó xin theo. Nhưng các anh còn đi nhiều nơi không cho theo được, nó khóc quá. Chắc sau này thế nào nó cũng đi bộ đội.

– Ảnh đi lên huyện r ấ chán quá bỏ về

– Chắc các bố lại bắt nó làm lèng xềng không hợp ý, nó về chứ gì? Thằng đó cũng khá phải không em?

– Dạ khá – Một nói lý nhí.

– Anh xuống sẽ gặp nó chứ?

– Dạ, ảnh đang làm đội trưởng Đội em, anh biết anh Thấn không?

– Biết chứ? Thằng ấy cũng khá. Nó cũng ở trong đám thằng Ba. Cha nó đi tập kết h ấ nó còn ở trong bụng mẹ thế mà lúc nào nó cũng nghĩ đến cha nó -Anh vỗ vào đùi anh bộ đội trẻ nói – Nó nghĩ đến cha nó tức là nó nghĩ đến miền Bắc xã hội chủ nghĩa đó. Cậu thấy các em miền Nam nhớ miền Bắc ghê không – Anh quay sang Một – Giờ Thấn còn ở xã không?

– Dạ còn. Ảnh vốn làm đội trưởng nhưng làm công tác bên trong nên anh Ba thay tạm.

– Thế thì tuyệt rồi, không có thằng Hai mà có các em là vui rồi – Anh đột ngột hỏi – Đội du kích của xã có đông không em?

– Dạ ít lắm. Vừa qua hy sinh nhiều quá nay chỉ còn có gần chục anh, xã xin miễn, huyện tỉnh không cho thêm người.

– Gần mười lăm anh chứ? – Anh có sẹo nói hóm hình.

– Đâu có, anh – Một cái lại.

– Có các anh nữa?

– Các anh mà về xã em – Một trề môi – các anh lo đánh chỗ to chớ bộ.

– Các anh về dưới các em có cho ăn không?

– Tụi em nhịn hết cho mấy anh – Một cười, tiếp – Mà anh nói chơi vậy chớ về xã em làm chi cho khổ.

Các anh bộ đội cười vui vẻ. Các anh nói rằng, các anh được phân công về xã Một thật. Các anh đang chờ một đồng chí giao liên đưa đi trong đêm nay. Nghe chị trạm trưởng nói đó là một đồng chí rất dũng cảm, có nhiều mưu trí và đã được cấp trên khen thưởng...

(1) Mở

Chị Sáu nói với Thấn:

– Em à, chị muốn bàn với em chuyện này: Hôm qua em vừa báo cho chị biết, bọn Mỹ “cấp” (bọn Mỹ thực hiện bình định) đã rút bớt đi một nửa. Sáng nay, các chị tổ binh vận cũng tin chị hay đại đội bảo an đóng ở thị trấn đã rút đi Hòa Vinh để giúp bọn địch ở đó cày ủi d òn dân r ồi. Bọn hội đồng xã thì như chị em mình biết đấy, cứ sáng đến, chiều về. Vậy là, hiện nay, ban đêm lực lượng địch có giảm đi. Trong khi đó, ở khu d òn này, em biết r ồi, chị em mình đã nắm được một số nghĩa quân, lính Mỹ, đã tập hợp được một số súng đạn, đã nắm được bà con, biết ý bà con là muốn được tự do đi về làm ăn, nhất là được gieo cấy vụ lúa sắp tới. Tụi nó mị dân được lúc đầu, cũng chia gạo chia mắm, nhưng nay nó bỏ mặc. Nhiều gia đình hết tiền, hết gạo chạy vay mượn bà con ở thị trấn. Nên, chị thấy lúc này là lúc cần bàn với các anh du kích, phối hợp trong ngoài đánh địch để trải dân ra.

– Em cũng thấy vậy. Nhưng sao không phá tành banh khu d òn luôn hả chị?

– Chuyện đó không phải dễ. Hiện nay địch còn mạnh. Nó đang ở thời kỳ “bình định nước rút”. Nếu muốn phá khu d òn này ta phải phối hợp với các xã trong huyện phá luôn những khu d òn các nơi khác, mở ra một mảng lớn kia... Mà ta thì chưa đủ sức. Phá xong dân về làng cũ, chúng nó dùng phi pháo, càn quét d òn đi d òn lại càng khổ hơn. Bây giờ mình làm từng bước. Mình chỉ phá cho lỏng kẹp thôi em à . Em thấy chị nói có phải không?

– Dạ phải.

– Vậy thì, bây giờ, em cần lá thư này về cho chú Năm Hà. Trong thư chị cũng đã trình bày chuyện thằng Smít mà em nói. Chị có hỏi chú Năm rằng, nên đưa nó về trong đó, hay cứ để ở đây, bữa nào Một đi hợp pháp, đưa luôn lên căn cứ – Chị thở dài nhìn Thấn r ồi nói tiếp – Thấn nói với chú Năm cho chị thăm sức khỏe nghe...

Thấn cầm thư chị Sáu nhưng vẫn còn ngập ngừng chưa bước ra khỏi nhà. Việc đưa thư về Cô Sơn thì Thấn đâu có ngại gì. Thấn còn thích nữa là khác. Thấn muốn gặp bạn bè, gặp con Một lắm. Nhưng, sao Thấn lại thấy ngập ngừng. Có cái gì đó vừa tràn qua lòng Thấn như muốn giữ chân Thấn lại, bảo Thấn “đừng có đi”. Cái gì đó làm cho chị Sáu vốn biết Thấn là người nhanh nhẹn, gan lì hôm nay bỗng khác. Chị hỏi nhỏ: “Em đau hay sao mà em ngơ ngác vậy Thấn?” Thấn đáp: “Dạ không, em cứ tưởng là em vừa quên cái gì. Em đi đây chị ạ”. Thấn nói rồi bước ra ngoài cho chị Sáu yên tâm. Một ngọn gió mát vừa thổi qua khu dầ làm cho Thấn thấy tỉnh táo lại. Thấn hít một hơi dài và bất chợt, Thấn nghĩ rằng mình hơi chầ chừ có lẽ do mình ngại gặp thằng Ba. Nó vốn là bạn thân, cùng công tác, cùng vui chơi. Nhưng việc hiểu lầm vừa qua làm hai đứa xa cách. Thấn buồn lắm.

Mặc quần tạc-gan đen, áo màu xanh da trời, tay cầm ná bắn chim, Thấn gặt đầu chào mấy thằng nghĩa quân quen gác ở khu dầ rồi bước ra cổng. Đúng ra, Thấn có thể đi dọc tỉnh lộ một đoạn vào phía nam rồi theo bờ sông Bãi Dài, về Cô Sơn thì gần hơn. Nhưng đi như vậy thì chúng có thể nghi. Nên Thấn đi ra phía thị trấn rồi rẽ theo con đường chính chạy giữa xã. Một tốp Mỹ đi ngược chiều với Thấn, người ướt lướt thướt, có lẽ chúng đi phục đêm qua bị mưa, giờ nắng lên, quần áo như đang bốc hơi. Thấn giơ tay chào, nói một tràng tiếng Anh làm cho chúng cười vang. Chờ bọn này đi xong, Thấn rẽ theo một con đường nhỏ ra phía cánh đồng, đi thẳng đến bờ sông Bãi Dài. Từ đây về Cô Sơn phải mất ba cây số. Đang bước, Thấn bỗng dừng lại. Ngay trước mặt Thấn, một đám con gái quần áo lem luốc bùn đất, lưng đeo giỏ, cúi xuống một con lạch nhỏ hái bông súng, mò cua. Thấn nghe tụi nó nói với nhau:

– Hoa ơi, hể này sao mày dở thế. Cái thằng ngụy hỏi mày: “Tụi bay vô đây hái rau tiếp tế cho Cộng sản à?” Mày nói: “Dạo này các ông không thí gạo nữa. Cha mẹ tôi đang đói. Từ khu dầ tôi vô đây lấy rau bắt ốc về bán đổi gạo đấy”. Tao thấy mày nói được, nhưng sao lúc nó đá bằng giỏ cua của mày xuống sông, mày không cản vào tay nó mà ôm mặt khóc.

– Cấn à, nó cho một báng súng thì bề sọ. Chớ sao bữa trước ở giữa chợ, một thằng giật hộp thịt của mày, mày lại đứng im.

Cả bọn cười hí hí. Thấn bước đến:

– Chào các nữ đồng chí!

– Ô, anh Thấn – Cả bọn reo lên – Anh mới vô à?

– Mới vô -Thấn trả lời rồi đứng nhìn đám con gái mặt mày lem luốc xanh xao trông đến thương. Thấn biết các bạn ở Cô Sơn khổ lắm. Trời ơi, giá hễ sáng Thấn mua theo một gói kẹo thì hay biết mấy. Thấn nhìn lướt đám con gái lướt nữa. Chẳng thấy con Một. Nó đâu hè? Có lẽ nó đi giao liên chẳng? Thấn nghĩ rồi lắc đầu: “Thôi, tìm người ta làm gì, bây giờ người ta bám anh Ba chứ để ý chỉ đến mình nữa. Mình có ra gì đâu”.

Thấn gượng cười, giơ tay ngoắt ngoắt các bạn rồi đi tiếp.

Một lúc sau, Thấn đã đến giáp Cô Sơn. Đang ngơ ngác tìm đường vào Cô Sơn (Thấn biết ở đây có nhiều mìn) thì thấy thằng Mười từ sau một lùm cây nhô lên. Nó đang cầm một khẩu AK.

– Đồng chí Thấn đây à, về có việc gì đấy?

– Có thư gấp cho chú Năm Hà.

Mười khua quy lát lắc cắc làm Thấn hết hồn:

– Dù là đội trưởng, đồng chí cho biết mật hiệu.

– Bãi Dài.

– Được rồi. – Mười hạ súng xuống– tao sẽ đưa mày đi chứ không mìn nó xơi tái đấy.

Thấn đứng ngây người ngay chỗ bước lên cù. Chung quanh Thấn là những luống rau muống, những vồng khoai lang đã bắt đầu lên xanh. Thấn nói với Mười:

– Rau và khoai của tụi bay đây à? Được đó.

– Đó là những “vườn rau nuôi anh”, “vườn khoai tặng bộ đội, du kích” của đội ta đó. Mà thấy có khá không?

– Khá quá. Tụi bay giỏi thiệt.

– Công thằng Ba đó. Nó nghĩ ra cho cả Đội làm – Mười nói rồi giục – Ta đi thôi.

Mười dẫn Thấn đi theo một con đường nhỏ lượn rông rảnh, qua những hàng chông, những bãi mìn. “Có phải do không nắm được lực lượng của ta, do những thứ nằm im nhưng hung dữ trên cùn cát này mà địch không dám mò vô đây chăng?” Thấn vừa đi vừa nghĩ. Đi được một đoạn, Mười chỉ cho Thấn xem khu xum:

– Mà thấy nhà ở của tụi tao được không?

– Tốt, thế này thì “thọ” được với pháo cối.

– Từ đây trở vô chỗ các anh ở không có gài mìn, chông đâu. Mà cứ nhởn nhơ nhìn ngắm các thứ tụi tao làm cho khoái bụng – Mười nói tự hào – Nói chung đây cũng là sáng kiến của Đội do thằng Ba chỉ huy thay mà.

Cái gì cũng thằng Ba – Thấn nghĩ – Nó giỏi thật. Lâu nay tụi nó làm được nhiều chuyện quá. Còn mình thì làm ăn chưa ra sao. Bữa nay gặp Ba, chắc nó phách lác lăm. Tự nhiên, Thấn nổi tự ái. Thấn thấy Ba hiện ra trước mặt, nói với nó: “Các cậu ở khu dền làm ăn chưa ra sao, xem tụi tao đây này” – “Thôi đi – Thấn cãi – không có tụi tui các anh làm gì nắm được tình hình của địch. Chẳng phải tụi tui lấy được súng, đạn giấu trong khu dền chờ ngày phối hợp với các anh, chẳng phải tụi tui vẽ sơ đồ khu Non Nước đưa cho các anh thì ai. Lần này tụi tui còn lôi kéo thằng Smít đi theo ta nữa ấy chứ”. – “Nhưng còn ít lắm – Ba chế giễu” – “Thì ít, ai nói gì – Thấn đáp lại – nhưng các anh đừng có chủ quan”. Trong giây lát, Thấn thấy mình không thua kém gì thằng Ba. Thấn hít một hơi thật dài, và bất giác Thấn lại nghĩ về cha. Bao giờ, khi làm một việc gì, Thấn cũng tự hỏi, mình làm như thế này, cha có bằng lòng không, có coi mình là đứa con ngoan của cha không? Cha Thấn đi tập kết từ hồi Thấn còn trong bụng mẹ. Thấn chưa hề thấy mặt cha dù chỉ trong một bức ảnh. Nhưng Thấn cứ tưởng tượng ra

cha Thấn là một người tằm thóc, có khuôn mặt rám nắng và hiên lành như chú Năm Hà. Biết bao lần, Thấn bắt người mẹ bị tàn phế vì bị địch tra tấn kể về cha. Mẹ cũng không hiểu về cha nhiều. Cha đi bộ đội, về nghỉ mấy ngày, cưới mẹ rồi bìa biệt xa. Mẹ kể bằng tình yêu của mẹ, có tưởng tượng thêm về một người chồng có nhiều tài năng, luôn luôn xông xáo, khuôn mặt rám nắng và đôi mắt sáng rỡ bao giờ cũng mỉm cười trù mền với mọi người, như kể về giấc mơ của mẹ trong những năm tháng chờ đợi.

Mãi nghĩ, Thấn vấp vào một sợi dây giăng là là mặt đất. Những tiếng “reng reng” nổi lên.

– Cái gì đấy Mười, giăng đuối chim à?

– Lạc hậu quá, “điện thoại” đó.

Mười mỉm cười, cầm một ống bơ, nói:

– A-lô, có khách – rồi quay sang Thấn – Ở chỉ huy sở biết có ông vô rồi đấy.

Bây giờ thì chung quanh Thấn nổi rõ lên tiếng đục cạch cạch, tiếng cửa rì rít trong những lùm cây sau những trận càn phá của địch đã trời dậy. Thấn định hỏi Mười xem các bạn đang làm gì thì bất chợt nghe trong một lùm cây bên cạnh tiếng ồ ồ của Đến:

– Anh Hùng ơi, bữa nay em cưa mìn với anh, bữa nào anh phục xe cho em đi với nghe.

– Nhất định rồi – Một giọng Bắc trề trề quen thuộc mà Thấn đã nghe.

– Sao bữa đánh Mỹ lết anh cho thằng Ba đi, mà không cho em?

Có tiếng cười nho nhỏ:

– Bữa đó thằng Ba nói nó biết chỗ có Mỹ lết, nó xin dẫn các anh đi.

– Em còn biết hơn nó ấy chứ.

–Ồ, lần này thì nhất định rồi.

– Anh à, em nói cho một mình anh nghe thôi – Đến im lặng rồi tiếp – Em có hàng chục quả US. Em lượm được nhưng em không trao hết cho các anh du kích.

– Sao vậy? Thế là em không thật thà rồi.

– Đưa các ảnh, các ảnh có cho em đi đánh giặc đâu?

Thấn nhẹ nhàng bước đến sát bụi cây “hù” lên một tiếng. Cả hai giật mình. Đến chửi: “Tổ cha mày” còn anh Hùng nhìn Thấn chăm chăm rồi chạy ra ôm chầm lấy Thấn:

– Thấn, Thấn, anh cứ tưởng anh không gặp em nữa.

Thấn cười:

– Em tưởng không gặp anh thì có. Hồi đó anh bị thương, ngõ anh ra Bắc chữa rồi.

Anh Hùng nháy mắt:

– Anh còn phải ở lại đây đánh Mỹ với các em chứ.

– Thế hết Mỹ anh về Bắc luôn à. Lúc đó chắc tụi em nhớ chết được.

– Về thế nào? – Anh Hùng cười – Về rủ bà xã vô đây xây dựng xã hội chủ nghĩa với các em thì có.

Vừa lúc ấy, từ trong một lùm rậm, chú Năm Hà lom khom bước ra.

– Thấn mới vô đó hả? Tình hình ra sao cháu?

– Có thơ chị Sáu đây, chú xem sẽ rõ.

Thấn móc thư đưa rồi nói thêm:

– Tình hình chuẩn bị tốt cả rồi, các chú đánh đi, bà con mong về làm đòng lắm rồi.

Chú Năm Hà cười, kéo Thấn vào một bụi vắng. Hai người thì thầm với nhau. Chung quanh Thấn, tiếng đục tiếng cưa vẫn vang lên. Trong một phút, Thấn cảm thấy mình bị thiệt thòi quá. Các bạn làm đủ chuyện. Còn mình suốt ngày cứ “hế-lô, hế-lô”. Rồi đây tụi thằng Ba sẽ xem thường mình cho coi.

– Chú Năm, chú nói với chị Sáu cho cháu về đây, ở khu dõn chán lắm.

– Cháu về sao được, ở đây cần người như cháu hơn.

Thấn nũng nịu:

– Rồi tụi nó cho cháu là nhất, trong ác liệt cứ ru rú ở khu dõn.

– Ai nói?

– Tụi nó... thằng Ba.

Chú Năm Hà đập tay vào vai Thấn:

– Cái thằng, mày nghĩ sai hết. Có thể có một số bạn không hiểu hết việc của cháu. Vì nguyên tắc bí mật thôi. Nhưng Ba nó biết. Nó đánh giá mày cao lắm. Nó bảo nên gọi mày về làm đội trưởng, còn nó...

– Có thực không chú? Tụi con Một, thằng Đến... tụi nó có biết không chú?

– Biết nhiều lắm, nhưng không ai nói ra – chú Năm Hà quay sang bên – À để chú tìm thằng Ba cho hai đứa gặp nhau. Hai đứa bay phải làm lành với nhau mới được.

– Thôi chú. Bạn bè mà, có gì đâu. Lúc khác chúng cháu sẽ gặp nhau nhiều, nói chuyện với nhau nhiều. Cháu còn phải xin lỗi nó chuyện dạo trước. – Thấn cười – Chú viết thư đi cho cháu về

Thấn vừa muốn gặp Ba, vừa ngại gặp Ba sẽ không biết nói gì nên từ chối. Nhưng Thấn và Ba sẽ không bao giờ gặp nhau để làm lành với nhau nữa. Trên đường về, qua cánh đồng, Thấn bị trúng một viên đạn vu vơ của bọn Mỹ bắn. Thấn ôm ngực lão đảo. Cánh đồng hoang bỗng ngã nghiêng. Con sông Bãi Dài chảy ngược lên trời. Những đốm nắng rung rinh như đàn bướm ngày nhỏ Thấn rình bắt cho Một in mãi trong mắt, quay cuồng trong bầu trời xanh rưng rưng của quê hương. Có một khuôn mặt người cha như khuôn mặt của chú Năm Hà hiện ra âu yếm bảo: “Con xứng đáng là con của cha lắm”. Thấn khẽ gọi “cha ơi” rồi với tay về phía cha...

Họ im lặng đi trong bóng đêm. Quần áo bê bết bùn đất vì phải lội qua những con rạch và cánh đồng lấp xấp nước. Sau trận mưa lớn hồi chiều, bây giờ trên bầu trời đã hiện ra những ngôi sao ướt. Từ những đụn đất, mô đá, gốc cây cháy như đang lấp ló những kẻ ngỗ rình phục. Biết đâu, từ nơi đó bất ngờ nổi lên những loạt súng. Thình thoảng, người ta nghe một tiếng “phụp” ngay đỉnh đầu mình. Khi họ ngỗ thụp xuống thì giữa không trung nổ ra những chùm pháo sáng chấp chới. Ngay lúc ấy, từng tràng AR15 rộ lên và tiếng còi “oạch oạch” vang động vào bóng tối.

Ba dẫn các anh bộ đội, du kích lần theo bờ sông hướng về phía khu dõn. Họ có nhiệm vụ bắn vào một số vị trí của địch để bà con ở khu dõn có cơ nổi dậy đấu tranh trả ra. Các anh mang theo một khẩu còi, mấy khẩu M79, AK, lựu đạn. Họ đặt súng bên bờ sông Bãi Dài hướng vào phía hãm bừa. Ba nằm giữa chú Năm Hà và anh Hùng. Ba cảm thấy rất hồi hộp. Không biết ở bên trong đêm nay có gì mới không? Bọn lính có kéo về thêm không? Chị Sáu và thằng Tượng đã vận động bà con nổi dậy tới đâu rồi? Kinh nghiệm cho thấy rằng, nếu ta đánh vào, bên trong phối hợp lung củng thì dễ vỡ cơ sở. Mà trong khu dõn thì rất phức tạp. Tự nhiên, Ba lại nhớ đến Thấn. Nhờ có nó và chị Sáu mới có hôm nay. Tội nó quá, nó muốn về Cô Sơn lắm nhưng phải ở lại. Ở khu dõn hoạt động khó hơn ở ngoài nhiều. Lúc nào cũng phải kín đáo, linh động. Nó phải giỏi hơn mình mới làm được. Mình cứ hấp ta hấp tấp, còn nó thật chín chắn. Ba thấy buồn cười, vì lúc mới về mình lại ghét nó. Nó đề phòng thì có sao. Ồi gì kẻ cứ xoen xoét cái miệng, lúc khó khăn lại đi chiêu hồi. Đáng ra, Ba phải xin lỗi Thấn. Nhưng giờ nó không còn nữa...

– Sao không thấy có tín hiệu gì cả? Cái kiểu phối hợp gì lạ vậy mấy ông?

Một tiếng nói bức bối bên cạnh làm cho Ba sực tỉnh. Đó là tiếng anh Bảy Kim. Anh về lại xã cách đây năm hôm. Hôm ấy Ba cùng Đến đi gài mìn ở đường làng về thì thấy trong bóng đêm sát bãi biển hiện ra ba bóng người. Đến tưởng địch, giơ súng lên, định quạt một băng nhưng Ba ngăn lại, hỏi:

– Ai đó?

– Bảy Kim với bộ đội đây.

Bảy Kim đến gần, người gầy rộc, áo quần rách rưới.

– Bên Hòa Vinh nó đang cày. Nó dừng ở đây thì cày bên đó. Tụi tao đánh cháy hai xe. Du kích bên đó đang càn cự. Tao có xin anh Chín hai anh bộ đội về bổ sung bên này – anh ta véo tai Ba – Khỏe không nhóc, làm ăn ra sao?

– Thường thôi – Ba đáp vẻ bức bối.

– Dẫn tao vô gặp anh Năm Hà đi. Tao mang thư anh Chín về đây – Bảy Kim dừng lại một chút rồi tiếp – Trời ơi, ở bên ấy tụi tao làm ăn khá lắm. Hẳn trong thư thế nào anh Chín cũng nói chuyện ấy. Anh Chín cũng đồng ý với ý kiến anh Thôi huyện đội trưởng đề nghị tao làm xã đội trưởng. Các anh bảo tao về cùng anh Năm đưa phong trào xã mình lên. Một thời gian sau, các anh sẽ rút tao về huyện...

Bây giờ nằm trên lớp cỏ ướt lép nhép những hạt mưa để chờ tín hiệu phối hợp với bên trong, Bảy Kim rất sốt ruột. Anh không muốn thực hiện kế hoạch đánh trái dân này. Theo anh, thì phải phá tan khu đồn luôn. Nhưng ý định của anh không được mọi người chấp nhận. Anh bức lắm. Tiếng gì, anh cũng đã được trên đề nghị làm xã đội trưởng, nắm lực lượng vũ trang của xã. Ai ngờ, mọi người theo ý Năm Hà cả. Bảy Kim phải làm theo mà bụng không thông.

– Sao chưa thấy có tín hiệu gì cả? – Bảy Kim nhìn đồng hồ dạ quang đeo trên tay – quá giờ rồi.

Chú Năm Hà nói khe khẽ:

– Có thể có chuyện gì trục trặc ta chờ xem.

– Cho cháu theo đường hầm bừa cháu vô bắt liên lạc thử -Ba nói – Cháu quen đường này lắm.

– Rải(1) đã – Chú Năm ngăn lại – lỡ rằng...

Chú Năm Hà nói xong, im lặng, chong mắt ngó về khu d'ôn. Khu d'ôn tối om. Nhưng phía đ'ôn Mỹ và thị trấn sáng rõ ánh đèn điện. Có việc gì không? Đêm nay làm sao đánh để tạo thế đấu tranh cho bà con đây? Bà con ở khu d'ôn, mình ở bên ngoài, gay go thật. Đối với những người du kích, mất dân là một nỗi buồn vô hạn. Tổ quốc, giờ đây chính là từng người dân mà anh phải giành từ tay địch. Nếu như sau này một người họa sĩ nào đó hỏi anh: “Làm sao để diễn tả lại những ngày này?” Anh sẽ bảo: “Bạn ơi, bạn hãy vẽ hình ảnh một người dân, mà du kích trì một tay, kẻ địch níu một tay. Mọi người xem sẽ rõ thời kỳ quyết liệt này đấy bạn ạ”.

Một ngọn đèn màu đỏ sáng lên ở một góc khu d'ôn. Đó là tín hiệu. Mọi người vui hẳn lên. Chú Năm Hà nói với anh Hùng:

– Các anh nện cối vào đ'ôn Mỹ nhé. Tụi tui sẽ chơi mấy loạt M79 vào nhà hội đ'ông.

Tiếng cối nổ oạch oạch. Tiếng M79 phùm phụp. Tiếng AK, AR15 nổ rộ. Lửa bùng cháy lên ở một ngôi nhà nào đó.

– Đúng nhà hội đ'ông không Ba? – Anh Bảy Kim hỏi Ba.

– Phải rồi, anh bắn khá quá.

– Tao mà không khá thì ai nữa mày? – Bảy Kim cười hì hì.

Từ một góc tối, Ba đoán là nhà ở của bọn nghĩa quân có tiếng nổ dữ dội. Lửa cháy lên phùng phực. “Chị Sáu và bọn thằng Tượng ném mìn và đốt nhà rồi”. Ba muốn reo lên. Ngay lúc ấy, khu d'ôn bỗng náo động. Lực lượng đấu tranh chính trị do chị Sáu và tổ thiếu niên của Tượng hướng dẫn bà con đốt cháy một số nhà bạt, phá vài đoạn rào gai. Tiếng hô “Bà con ơi về đi, ở đây mất an ninh quá, Việt cộng đã đánh vào nhà nghĩa quân, đ'ôn Mỹ rồi” vang trời. Bà con gánh, xách ào ra phía cổng. Từ trên đ'ôn, bọn Mỹ tưởng ta đang ở nhà bọn nghĩa quân, bắn đạn xuống rào rào. Bọn nghĩa quân hoảng hốt tưởng ta đã chiếm đ'ôn Mỹ, lại nã súng lên. Mãi một lúc

sau, bọn chúng mới nhận ra là Việt cộng chỉ bắn vào chứ không đánh chiếm. Lập tức, chúng gọi pháo bắn chặn đường rút của ta.

Trong bóng đêm, bộ đội, du kích, lúc nằm, lúc chạy về phía Cô Sơn. Pháo đập đến ghê người. Tai Ba cứ lùng bà lùng bùng. Bỗng nhiên, ngang đầu Ba có tiếng sần sạt, và lập tức, một quả pháo nổ ngay trước mặt. Ba nghe một tiếng gọi:

– Các anh ơi, tôi bị thương.

Ba lao đến. Anh Hùng đang nằm sấp trên mặt ruộng lấp xấp nước. Ba sờ thử, máu đầm lưng áo anh. Ba lúng túng quá. Người anh Hùng to lớn, làm sao đây? Ba ghé lưng đỡ anh. Nhưng Ba không công nổi. Một quả pháo nữa xẹt ngang trời. Dưới ánh chớp, Ba thấy một người vụt qua.

– Anh Bảy ơi, anh Bảy...

Người đó ngoảnh lại nhưng rồi lại lao về phía trước.

Ba muốn khóc. Chẳng có ai giúp anh Hùng cả. Ba lại xốc anh lên lưng kéo lê sệch. Chính lúc ấy, chú Năm đến...

Khi về đến Cô Sơn thì Ba thấy anh Bảy Kim đang ngửa cười nói huyền thuyên. Ba tức quá, hét:

– H ồ ầy tui gọi anh sao anh không đến?

– Nói láo. Mày nhìn gà hóa cuốc. Mày thấy ai đó lại tưởng là tao. Vả lại, nếu đúng tao thì lúc đó pháo ầm ầm bên tai, ai nghe được.

Ba ném một cái nhìn nảy lửa rồi chạy vụt đi...

Trong khi đó, ở cổng khu d ền, bà con trong xã có sự hỗ trợ của đ ồng bào thị trấn đấu tranh quyết liệt với bọn hội đ ồng xã. Chúng đành phải nghe theo ý dân. Chúng cho bà con được dọn nhà ra ở ven tỉnh lộ và tự do về làm đ ồng bên sông Bãi Dài. Nhưng chúng còn cố dọa: “Nếu không muốn

chỉ ông bà ông vải sớm vì bom pháo, thì cứ bốn giờ chiều phải về nhà, không được ở ngoài đồng”.

*

* *

Cụ Đường, ông nội Ba, dùng tay cấy, rút một lá thuốc giắt ở lưng quần đùi ra quần một điếu to bự. Cụ vừa hút chậm rãi vừa ngó xung quanh cánh đồng. Lần này là lần thứ ba, cụ cùng bà con phải cấy lại. Hai lần trước, cấy xong, cây mạ mới xanh lại là bọn Mỹ cho trực thăng bay qua rải chất độc. Nghĩ mà tức điên người. Bà con phải bán mọi thứ mình có để mua lúa về làm mạ. Một hạt lúa cằn bằng một hạt máu. Lần này, bà con ở thị trấn yên tâm mua mạ giúp bà con trong xã. Bọn Mỹ mà thả lần nữa thì chẳng biết sống cách nào. Cụ bập mấy hơi thuốc nữa rồi cúi xuống cấy tiếp. Thế nào chiều nay cụ cùng với mấy bà mấy chị cũng cấy cho xong đám ruộng của bà Lờ. Mai sang đám khác. Nhìn mấy đám lúa bị khô héo vì chất độc mà chưa nhổ đi để thay mạ mới, mắt cứ tức ối.

Mới nửa buổi chiều mà ngỡ như sắp tối. Dạo này đang cuối mùa, mưa chọt đến chọt đi, nhưng bầu trời cứ âm âm u u. Mọi người ai cũng cấy vội vàng. Từ sau trận hợp đồng của bộ đội du kích ở bên ngoài đánh vào và cuộc nổi dậy của bà con trong khu đồn vừa qua, bọn hội đồng xã có nói kẹp ra một chút. Nhưng chúng cài điệp vào trong dân và bắn pháo nhiều hơn trước. Vì vậy, ai cũng lo ngại, ai cũng muốn về nhà trước lúc trời tối. Cụ Đường nhìn mọi người, thương quá. Cụ cấy nhanh hơn. Đang cấy, cụ bỗng nghe một tiếng chào nhỏ nhẹ:

– Thưa bác, cấy sắp xong chưa hả bác?

– À, Hai Soan – cụ Đường lên tiếng – Chắc cuối tháng mới xong hết.

Cô gái mặc chiếc áo Hồng Kông hở ngực bước đến bên cụ, đưa cụ một bao thuốc ru-bi:

– Bác cằn hút bác à.

– Hừ, ,đưa cho bọn Bảy Kim, tao quen thuốc lá nặng.

– Cháu mua cho bác đây mà.

– Cám ơn. Tao không ưa thuốc Mỹ.

Cô gái bước đi, dáng uyển chuyển.

Cụ Đường nhìn theo cứ “hừ hừ” trong miệng. Từ khi bà con ở khu d ãn được trải ra, cán bộ hợp pháp cũng theo về Cô Sơn liên hệ công tác luôn. Hai Soan phụ trách tổ binh vận. Chị về nhận truyền đơn, báo tin tức. Chính chị đã đưa một thằng Mỹ ra hàng. Thế mà, không biết tại sao cụ không ưa chị. Cái lối đi đứng ăn nói, nhất là cái dáng đồng đánh khi cùng Bảy Kim dạo quanh Cô Sơn, cười hỏi cái này cái nọ làm cụ không thích. Có thể do việc hoạt động hợp pháp nên cần phải như thế, nhưng cụ già rồi, cụ không nhận ra chăng? Cụ Đường nhìn theo Hai Soan rồi tiếp tục cấy. Một lúc sau, cụ thấy Hai Soan cùng với một người đội nón trắng như người đi làm đồng từ Cô Sơn bước ra. Thằng Bảy Kim rồi, cụ nghĩ, anh ả khăng khít ghê. Nhưng đến gần, lại hóa ra Năm Hà. Năm Hà dặn Hai Soan:

-Cô nhớ bàn kỹ chuyện đó với cô Sáu ghen!

– Dạ, anh đừng lo, mai em lại vô.

– Thay cho Tượng nó vô, cô vô nhiều không lợi đâu.

Hai Soan cười ngặt nghẽo:

– Tụi Mỹ nó bao em mà lo chi anh?

B ầu trời đã ngả sang tím thẫm. Tiếng súng AR15 lẹt đẹt từ phía đường lộ như giục bà con về. Cụ Đường cũng vác cuốc về Cô Sơn. Đang đi, cụ bỗng nằm ẹp xuống. Một tiếng pháo bay xẹt qua đầu. Mấy bữa nay, chẳng hiểu giỗ cha giỗ mẹ gì nó mà nó cứ bắn vào khu Cô Sơn luôn. May mà h ầm hào của ta vững chắc chứ không thì chết hết. Cụ vừa chười vừa phui bụi đứng dậy. Nhưng cụ lại nằm ẹp ngay xuống. Một quả pháo nữa nổ ngay gần khu xum cụ ở. Pháo vừa dứt, cụ vác cuốc chạy ngay về. Trước mắt cụ, chị Bảy

Hoạch bị gãy một chân, máu đầm đìa, đang nằm thoi thóp. Chị vốn ở ngoài lộ. Nhưng bữa nay, chị vào thăm một người em là du kích, trên đường về thì bị pháo. Chẳng nói chẳng rằng, cụ Đường vác chị chạy về hẻm Năm Hà.

– Bây giờ tính sao đây bác? – Anh Năm Hà hỏi.

– Theo tao là nó bắt đầu gây sự để mình không làm ăn được đây. Nó muốn mình thua nó, mình chịu thua sao? Tao thấy mình nên tổ chức đấu tranh với bọn Mỹ.

– Ai sẽ đứng ra cuộc này?

– Mà thấy tao có được không?

– Nó bắt bác mất.

– Chẳng lo đâu, tao già rồi.

Sáng hôm sau, một đoàn người do cụ Đường dẫn đầu đã đi về phía sở chỉ huy trung đoàn Mỹ. Họ khiêng xác chị Bảy Hoạch và mang theo những bụi lúa bị chất độc. Ba cùng các bạn cũng nhập vào đoàn này.

– Việc gì mà các người kéo lên đây? Một tên thông ngôn từ trong đồn bước ra hỏi họ.

Cụ Đường nói:

– Thưa ông, tụi tui ở khu trù mật, đói quá, Việt Cộng đánh vô, mất an ninh quá nên mấy ông xả cho về làm ăn. Thế mà mấy ông Mỹ lại rải chất độc, lại bắn pháo làm hư lúa, chết người. Tôi đề nghị ông nói với mấy ông Mỹ không được bắn pháo, rải chất độc và bồi thường tính mạng chị này.

– Ai bảo các người ở lại ban đêm? – Tên thông ngôn nói – Các người thông đồng với Cộng sản à?

Cụ Đường nói:

- Ông nói lạ. Tui tui đói quá, làm ráng có xiu chứ mấy.
- Đi về đi, đây không biết đâu. Về mà hỏi bọn xã các ông ấy.
- Xã trưởng chạy cúp đuôi rồi lấy gì mà hỏi?.

Đoàn người bắt đầu tràn vào cửa. Mấy tên Mỹ từ trong nhà chạy ra, đặt đại liên trên thềm chia về phía mọi người. Cụ Đường vẫn bước tới. Ba thấy sợ quá. Có lẽ chúng bắn ông nội mất. Có người nào đó níu tay ông, nhưng ông cứ tách mọi người, ngực để trần, tay vung thẳng, lưng lửng đi tới. “Chúng bắn ông mất”. Ba lại nghĩ. Không thể để ông chết được, Ba chen mọi người chạy cản ông lại. Bỗng nhiên Ba đứng sững. Trước mắt Ba, thằng Mai-con đang đứng bên khẩu đại liên. Ba mỉm cười “hế-lô” với nó như ngày nào. Nó ngó ra một chút gật gật đầu như nhận ra Ba. Nhưng bất ngờ, như một con chó dại, nó giơ cẳng lên đá vào Ba làm Ba ngã ngửa.

Khi tỉnh dậy, Ba nghe tiếng người lao xao. Ngay bậc thềm nhà, chị Hai Soan đang nói gì với bọn Mỹ, tay chỉ xuống mọi người. Chúng nó khoát tay, gật gật đầu, lại khoát tay. Một lúc sau, một tên Mỹ có râu quai nón, có lẽ là chỉ huy, nói gì với tên thông ngôn rồi gật gật đầu cười với chị Soan. Tên thông ngôn nói:

- Ông chỉ huy hứa với bà con là sẽ không bắn pháo, không thả chất độc xuống đồng nữa. Còn về người chết này thì ông sẽ đền bù tiền cho bà con. Yêu cầu người đại diện lên đây nói chuyện với chúng tôi.

Cụ Đường bước lên một bước, đứng trên thềm. Rồi, không để cụ lẻ loi, mọi người cũng ào lên.

*

* *

Cuộc đấu tranh thành công. Mọi người tản về Nhưng Ba vẫn còn quần quanh ở thị trấn Non Nước. Chú Năm Hà giao cho Ba xác minh lại một số vị trí của địch trên bản đồ do cơ sở ở khu dõn chuyển ra. Ba ghé vào quán bà Chín mua một ổ bánh mì vừa gặm vừa đi loanh quanh, mắt liếc nhanh

lên núi Gà, núi Chúa, c ần Hòn, nơi có các đơn vị Mỹ đóng. Bỗng Ba đứng sững, quay phắt lại phía sau. Hình như có kẻ đang theo dõi mình. Một cô bé khoảng mười một mười hai tuổi, tóc buộc túm đuôi gà, mặc quần ống loe màu xám, áo trắng, có hai túi ngực, tay c ần một ổ bánh mì đang nhìn Ba. Hình như từ nãy giờ cô bé cứ đi theo Ba. Hay là điệp? Ba đề phòng. Ba lách qua một quán nước, bước sang hàng kem, mua một cây kem chờ cô bé đi khỏi. Nhưng cô bé cứ đứng ngoài đường ngó chăm chăm vào như sợ Ba biến mất. Ba giả vờ xin nước rửa mặt r ồi vòng sau nhà hàng, phóng ra con đường về xã. Ba thấy cô bé cũng đi theo con đường ấy. Lại thật, Ba đi đâu cô ta cũng đi theo như cái bóng. Hẳn là điệp r ồi! Ba co cẳng chạy.

– Này anh ơi? – Cô bé gọi với.

– Gì- Ba quay lại hỏi – Sao cứ theo tôi mãi thế?

– Anh phải anh Ba không?

– Chi?

Cô bé trở mắt nhìn Ba, vẻ sợ hãi:

– Tui ở chỗ mẹ anh.

– Cút đi, tôi đâu có mẹ – Ba nói giận dữ. Lâu nay trong chiến đấu gian khổ Ba quên lửng nỗi đau buồn này. Giờ cô bé gọi lên làm Ba đau nhói.

– Sao anh nói... Dì Bốn...

– Dì với dượng gì ? Bả là đồng gai...ngại...

Ba bỏ đi, cô bé chạy theo:

– Cho em gọi.

– Gọi gì?

– Gọi cho chú Năm Hà ổ bánh mì.

– Tôi không biết chú Năm Hà nào đâu – Ba nhìn cô bé trừng trừng – Định bỏ thuốc độc hử?

Cô bé mấp máy môi muốn khóc. Ba thấy tội tội, nói:

– Đưa đây.

Ba giật ổ bánh mì từ tay cô bé rồi vụt chạy, làm cô ta sửng sốt đứng lặng, không nói được một lời nào.

(1) Chầm chậm

Giữa ổ bánh mì mà Bốn Phước, mẹ Ba gửi cho anh Năm Hà có một lá thư. Trong thư, chị nói, ở khu vực Sơn Trà, Đà Nẵng, nơi có một số dân trong xã lên làm ăn, chị đã tổ chức được một tổ phụ nữ giải phóng. Tổ này có nhiệm vụ vận động bà con đóng góp tiền của cho cán bộ du kích xã, theo dõi bọn ác ôn, vận động bà con trở về trụ bám. Ở vùng này, bọn ác ôn các xã thường trú ngụ. Bọn tên Đáng, tên Đang cũng về đây. Ở xã dù có Mỹ đóng quân, chúng cũng sợ mất an toàn, du kích dễ nhận mặt, tìm cách diệt chúng. Chị còn nói, theo sự phát hiện của một số chị em quen biết bọn hội đồng xã, thì ở khu d ã n c ã n Biện có một kẻ đang ở trong tổ chức của ta nhưng lại là tay chân của tên Đang, tên Đáng mang biệt hiệu A7. Cần tìm ra ngay để giữ vững phong trào của ta.

Trong mái xum của mình, anh Năm Hà đang ng ồi bên ngọn đèn dầu cúi xuống trang thư. Anh vừa đọc vừa hình dung ra khuôn mặt người bạn gái đã một thời yêu mến. Đó là mùa xuân năm 53. Dải bờ biển cong cong rì rào tiếng sóng. Năm Hà và Bốn Phước đi họp thanh niên xã về, ng ồi nghỉ trên bãi cát. Trăng sáng quá. Trăng lọc qua vòm lá dương trời trên cát những vũng ánh sáng như nước, dập d ã n theo làn gió biển.

– Bốn ơi, mấy bữa nữa tôi sẽ đi bộ đội.

– Trời ơi! – Phước sờ tay nơi tim – Sao anh không nói trước với em?

Im lặng. Những con sóng trào lên bờ cát...

– Tôi đi, Bốn có nhớ tôi không?

– Sao anh nói vậy. . .

– Bốn có thương tôi không?

Bốn Phước lùi xa Năm Hà một chút, im lặng.

– Sao Bốn không nói?

– Em không thể thương một lúc hai anh.

– Chuyện gì vậy, Bốn ơi?

Im lặng.

– Anh, anh chậm quá. Em chờ anh nói từ lâu. Sao anh cứ im lặng, để giờ... Anh Bốn Nối trước khi đi bộ đội đã... Nhưng em cũng rất quý anh. . .

Một đợt sóng nữa vừa vỗ đánh ầm lên bờ cát.

Có một thuở, ba người bạn nhỏ, Năm Hà, Bốn Nối, Bốn Phước đã xây những ngôi nhà bằng cát trên bãi biển... Họ đã cùng nhau nhặt những vỏ ốc, vỏ sò, thả những chiếc thuyền bằng giấy, nhặt những quả dừa khô làm phao bơi. Và, sóng vỗ liên hồi lên bờ cát...

– Thôi, ta về Bốn ơi, từ biệt Bốn!

Cái mùa xuân ấy không bao giờ trở lại nữa.

Năm Hà trở về làng sau hòa bình (1954). Bốn Nối đã về trước đó hai tháng. Ba người ít gặp nhau. Năm Hà cưới một cô gái trong làng, Vân...

Rồi bọn Diệm đến. Rồi nhà tù. Rồi trở về hoạt động. Họ lại bên nhau.

“Anh Năm – cuối thư Bốn Phước viết- Em rất khổ tâm về những chuyện đại dột của em lúc trước. Em làm em khổ, các anh khổ mà thằng Ba con em cũng khổ. Em mong anh thương quý, dạy dỗ nó như con anh”.

Phải rồi, mình sẽ thương quý thằng Ba như con Ánh của mình. Mình đi tù, mẹ con nó ở nhà bị bức hiếp không sống nổi, giờ lưu lạc phương nào? Hai mẹ con còn sống không? Năm Hà bỗng nghe có một tiếng ai đó nói với mình ngày Bốn Nối mất:

– Thôi, chờ con Vân làm gì. Bọn cũ còn đó, anh Năm...

Năm Hà thở dài. “Quả thật đôi lúc mình có nghĩ đến đi đâu này”. Nhưng anh vội gạt ngay. Từ trong chỗ nào đó sâu kín của tiềm thức, Năm Hà bỗng

thấy, một buổi sáng nào đó, Vân dắt bé Ánh trở về...

– Chú Năm, chú chưa ngủ à? Cháu cũng không ngủ được. Hình như... –
Ba từ bên ngoài chạy vào xum nói.

Anh Năm Hà để thư bên cạnh, kéo Ba vào lòng. Phải, mẹ nó nhờ mình lo cho nó, quý mến nó. Không nhờ thì mình cũng yêu cũng quý nó như các bạn của nó. Mới từng này tuổi nó đã cùng các bạn chịu cực khổ với các chú, các anh. Bản thân nó, còn có nỗi đau riêng nữa. Nó từng bị hiểu sai, mẹ nó bị nghi oan. Nhưng lúc nó mới về, anh không thể nói được. Vốn thận trọng, anh phải xem xét nó thêm đã. Anh đã nói với Thấn cứ để nó sinh hoạt công tác. Mấy lâu nay, càng thấy rằng nó là một đứa tốt, xứng đáng với cha mẹ nó. Trong thâm tâm, anh biết Ba âm thầm đau khổ vì hiểu sai mẹ nó. Có nên nói việc mẹ nó cho nó hiểu không? Lâu nay, anh dần vật mãi...

– Ba à?

– Dạ, gì thưa chú?

– Ba ạ, mẹ cháu là người tốt.

Ba giẫy ra khỏi tay anh Năm Hà:

– Tốt sao không chịu ở xã mà vô thành phố trốn ác liệt hả chú?

Anh Năm Hà mỉm cười:

– Cháu sẽ hiểu dần thôi. Cứ tin chú. Mẹ cháu là người tốt.

Ba ng ồi im, một lúc sau, nó hỏi:

– Thế mẹ có mất phẩm chất không hả chú?

– Không. Mẹ cháu không mất phẩm chất.

– Tại sao mẹ lừa cháu đi căn cứ rồi bỏ vô thành phố sống sung sướng để người ta khinh cháu?

Anh Năm Hà cũng vào đầu Ba:

– Làm gì mà tra chú dữ vậy? Sau này cháu sẽ rõ. Trong công tác cách mạng, có lúc mình phải làm theo cách này, có lúc phải làm theo cách khác chứ.

– “Sau này sẽ rõ”. Người lớn ai cũng nói bí mật như thế. Ông nội cũng nói, chú Năm cũng nói. Nhưng sao chị Soan nhìn mình như vậy, bọn con nít nó nói mình như vậy?

Ba bước ra khỏi xum. Đêm đen kịt. Trên bầu trời mây đang vần vũ. Sắp có cơn mưa, không khí nóng sực. Ba dạo một vòng quanh Cô Sơn kiểm tra thử các bạn đang gác có ai ngủ gật không. Đã có lần, quá giờ, thằng Mười không về đổi gác. Sáng mai ra, Ba thấy cu cậu co chân ngủ như con tôm ngay chỗ gác. Nó đánh giấc khá nhưng vô tâm quá. Nó đâu có nghĩ, cần Quy ở sát bên cạnh, bọn gác thì cứ rình mò. Ba đi qua chỗ thằng Đến, con Hoa. Bọn ấy đều gác nghiêm chỉnh cả. Yên trí, Ba quay về Bồng dung, Ba thấy ruột mình nóng chích. Hình như có ai vừa nhắc mình. Đúng, có ai nhắc mình thật – Ba nghĩ – Từ chiều đến giờ mình thấy có gì nôn nao lạ lắm. Ba ngồi xuống một mô đất, nhìn ra đường tỉnh lộ. Trong đêm tối, đột ngột, Ba nghe một phát còi nổ đánh ầm. Tiếp đó là những tràng AR15 rộ lên. Rồi lại im bặt. Tự nhiên, Ba nghĩ đến Một. Liệu Một có sao không? Trưa nay, lúc đi hợp pháp lên trạm H4, Một kéo Ba ra một bụi cây, nói nhỏ nhỏ như chưa bao giờ Một nói thế:

– Anh Ba, em thấy người em bữa nay khác lắm. Có cái gì cứ ngơ ngơ ngác ngác – Một im một lúc rồi nói tiếp – Em có cái gì sai, anh bỏ qua nhen.

– Đi cẩn thận rồi về, có gì mà bỏ qua.

– Thiệt đấy, anh cho em bắt tay một cái để em đi.

Một bước được mấy bước, Ba chạy theo:

– Nè, có đau ồm gì thì ở nhà. Người cứ như vậy đi không lợi đâu.

Một nhìn Ba trách móc:

– Anh Ba khinh em. Em nói thì em nói. Em đi thì em đi. Em không đi thì ai đi hả anh?

Giờ đây, mỗi lúc Ba càng thấy nóng ruột. Một có sao không? Một có sao không? Ba bước như chạy vào xum chú Năm. Từ phía bờ sông, có một mùi hương như mùi hương hoa đủ dễ phảng phất theo làn gió bay vào. Mùi hương như tâm hồn con người, qua chiến tranh, còn bền vững hơn chính bản thân sự sống của mỗi con người.

Mái xum của hai ông cháu Ba nằm ở trung tâm khu xum phía bắc. Đó là một cái hần kèo, vách lát gỗ dương như bao hần khác, nhưng hần này rộng hơn. Chính ở đây, các em tổ chức nấu cơm, hội họp bàn bạc công tác.

Từ lúc chiêu, Ba và Đến đã thì thầm đi đâu gì có vẻ bí mật lắm rồi kéo nhau ra một bụi cây moi cát, xách về một thùng đạn đại liên. Một lúc sau, người ta nghe những tiếng cạch cạch từ trong xum dội ra. Cho đến lúc ăn cơm xong, các đội viên kéo nhau đến họp, thì mọi người bỗng ò lên, miệng xuýt xoa thích thú. Trước mắt các em, dính trên vách hần là lá cờ đỏ và ảnh Bác mà từ lâu không được nhìn thấy.

Ba chúc em đội viên ngời sáng bên nhau, đắm đắm nhìn lên cờ và ảnh Bác. Cuộc họp bắt đầu. Việc trước tiên là kết nạp Tượng. Tượng được mời từ khu đồn về đây để nhận vinh dự này. Hôm nay, Tượng diện áo trắng, quần xanh, bộ cánh đẹp nhất của mình. Mái đầu không còn húi cua như trước mà để tóc xanh mượt, chải rẽ ngôi gọn ghẽ. Mới mấy tháng qua mà Tượng đã cao vọt lên. Tượng đứng lặng, mắt rưng rưng nghe Ba đọc quyết định kết nạp được chi ủy chấp thuận (vì không có Đội cấp trên chuẩn y). Lẽ ra, cũng như các bạn được kết nạp trước đây, sau khi thề trước cờ và ảnh Bác, Tượng sẽ được trao một chiếc khăn quàng đỏ. Nhưng vừa qua, thùng đựng khăn quàng của Đội chôn dưới cát đã bị giặc cày xáo lên lấy mất. Hôm nay, Tượng được phép cầm một góc lá cờ nâng trên tay...

Chú Năm Hà nhìn Tượng, nhìn cả đội, nói:

– Tượng à, từ nay cháu là một đội viên Đội thiếu niên tiền phong. Cháu phải cố gắng giữ phẩm chất tốt đẹp của người đội viên. Trước mặt cháu là ảnh Bác và lá cờ Tổ quốc. Bác tuy mất nhưng lý tưởng của Bác vẫn đang soi sáng con đường chúng ta đi. Cháu phải làm đúng theo năm điếu Bác dạy – Chú Năm dừng lại một chút rồi tiếp – Bây giờ cháu hãy nhìn lên lá cờ này. Cháu thấy không, khăn quàng của đội viên là một góc của cờ đỏ. Lá cờ này sẽ dẫn dắt chúng ta làm cách mạng, giải phóng miền Nam, đưa

cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mong cháu sau này lớn lên, thành người đoàn viên, đảng viên, luôn nhớ màu đỏ kia mà phấn đấu không ngừng. Lúc nào lòng mình phai màu đỏ ấy, xa bà con mình là mình hỏng rồi – chú nhìn xuống cả Đội hỏi – Các cháu đồng ý như chú nói không?

– Đồng ý.

Chú Năm Hà im lặng nhìn khắp cả Đội rồi nói tiếp:

– Các cháu à, Đội ta vừa thêm một đội viên mới. Nhưng chúng ta rất buồn là đã mất hai đội viên cũ. Đó là bạn Thấn, đội trưởng thân yêu của chúng ta. Đó là bạn Một, con chim sáo của chúng ta. Bạn ấy đi giao liên, gặp địch đã ném lựu đạn, cứu thoát một chú Tỉnh ủy viên. Nhưng bạn ấy không về nữa. Chú và các cháu làm sao đây để xứng đáng với hai bạn ấy.

Cả Đội im lặng. Có một cái gì đó thật thiêng liêng đang đến trong giây phút này. Qua làn nước mắt rưng rưng, Ba nhìn lên lá cờ, cứ ngỡ như từ trong màu đỏ kia, hai người bạn thân nhất của mình bỗng hiện ra, bước đến bên mình, thì thầm với mình một điều gì đó thật quan trọng. Ba thấy khuôn mặt r ám nắng của chú Năm Hà rắn lại như khắc trong một tảng đá:

– Chú nói thiệt, chú rất thương các cháu. Bằng tuổi các cháu, ở miền Bắc, các bạn hẳn đang cấp sách đến trường. Năm ngoái đi họp tỉnh, chú có xem một cuốn phim Liên Xô. Trời ơi, các bạn thiếu niên bên ấy sướng quá. Học nè, cắm trại nè, vui chơi nè. Các bạn ấy được mọi người chăm sóc chu đáo quá. Ngay chú đây, hồi đầu kháng chiến chống Pháp cũng được cắm trại, vui chơi ca hát. Còn các cháu bây giờ, – mắt chú đỏ hoe, giọng nói nghẹn nghẹn – bây giờ vì bắt buộc mà các chú các anh phải giao những việc quá sức cho các cháu. Các cháu ạ, chú biết rằng có lẽ do sớm chịu đau khổ nên bây giờ các cháu khôn lớn sớm hơn các chú các anh hồi bằng tuổi các cháu. Nhiệm vụ các chú các anh là làm sao giúp đỡ, và cùng các cháu, những người kế tục, tiến hành tốt mọi công tác cách mạng. Chúng ta chẳng còn cách nào khác. Có giải phóng miền Nam, nước ta được độc lập tự do, được tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta mới được sung sướng. Chúng ta sẽ không bị mất những người bạn thân yêu như Thấn và Một nữa.

Căn h ầ n b ồ n g r ừ n g l ề n t r ờ n g t i ề n g p h ả o đ ị c v ừ a b ắ n t ừ q u ậ n l ự v à o C ô S ờ n . H ì n h n h ư c ó c ả t i ề n g c ỗ i c ủ a M ỹ t ừ c ầ n Q u y b ắ n x u ố n g n ữ a . B ộ n n à y s ắ p g i ờ q u ẻ đ ấ y . N à y m à i , c u ộ c c h i ế n đ ấ u c òn á c l i ệ t . . N h ữ n g đ ờ i m ắ t n h ì n n h ă u , c ỗ n g ệ n n g ệ n . . .

– Các cháu có đ ờ n g ý n h ư v ậ y k h ồ n g ?

– Đ ờ n g ý .

Từ phía bên phải Ba, có một tiếng nói thanh thanh cất lên:

– Đ ề n g h ị chú Năm và đ ờ n g chí Ba đ ội trưởng cho em có ý kiến.

– T ượ n g có g ì c ứ v i ệ c n ớ i đ i – B a t ả l ờ i .

T ượ n g q u a y n h ì n chú Năm, nhìn Ba r ấ i n h ì n c ả c b ậ n , r ặ t r ề n h ư c ầ i c ứ u v i ệ c g ì :

– Đ ể n h ớ c h ị M ộ t , à , đ ờ n g chí M ộ t , e m x i n , à t u i x i n đ ề n g h ị Đ ội ta n ề n l ấ y t ề n là Đ ội H ườ n h T h ị M ộ t .

– T ại s ă o k h ồ n g l ấ y t ề n là Đ ội L ê V ă n T h ấ n ? – C ó t i ề n g h ỏ i .

T ượ n g l ứ n g t ứ n g k h ồ n g b i ế t t ả l ờ i r ă s ă o . M ộ t l ứ c s ă u n ó n ớ i :

– T ại c h ị M ộ t là c ồ n g ả i .

Ý kiến của T ượ n g đ ượ c m ộ i n g ườ i v ỗ t ă y t ă n t h ầ n .

– N h ư v ậ y , t ừ n à y , Đ ội ta c ó t ề n là Đ ội H ườ n h T h ị M ộ t – B a k ế t l ượ n – B ậ y g i ờ c h ứ n g t ă b ầ n c ồ n g v i ệ c t r ướ c m ắ t – B a n h ì n chú Năm Hà – S ắ n c ó chú ở đ ấ y p h ầ n g i ả i c h ớ n h i ề u l ầ n , c ả c b ậ n c ứ g i ầ n h g i ầ n h , t ồ i k h ố g i ả i q u ệ t l ắ m .

Có tiếng thì th ầ m k h ể k h ể . B a q u a y l ă i n ớ i :

– Đ ố , đ ờ n g chí Đ ế n , đ ờ n g chí M ườ i đ ố . B ă o g i ờ t ồ i p h ầ n đ i g ắ c c ả c đ ờ n g chí c ầ n g c ứ k ề o n ằ i đ ờ i đ i l ă m m ì n , l ă m m ì n m ắ i . T ồ i p h ầ n c ồ n g c ả c đ ờ n g

chí thì tổ khác lại phân bì – Ba dừng lại một chút rồi tiếp – Việc đầu tiên nè, ai thay thế ông chí Một làm giao liên đây? Đề nghị các ông chí tự giác.

– Tôi đi cho.

– Tôi đi cho.

– Tôi đi cho.

– Ủa, sao ông chí Ba đội trưởng mà cũng giờ tay xin đi hè?

Ba nói, giọng nghiêm trang:

– Tôi cũng có quyền chớ. Bây giờ, có chú Năm đây, ta bàn từ từ. Ai ông ý ông chí Mười?

Một cánh tay từ trong bóng tối giờ lên:

– Ông chí ấy có tật đi gác hay ngủ quên, lại hay khịt khịt mũi, đi không được đâu.

– Ai biểu không được? – Mười tự ái -Tôi mà không được.

– Thôi, thôi, thôi – Chú Năm Hà xen vào – chú nói thế này: Ba không đi được vì lo việc ở nhà. Tượng sẽ phụ trách tổ thiếu niên ở khu d'ôn. Còn Mười? Các cháu thấy thế nào?

Một giọng con gái lạnh lạnh cất lên:

– Tôi đi là phải hơn hết. Tôi với Một là bạn thân. Một nó thường nói: Hoa nè, tao mà chết thì cái gì của tao có mày cứ lấy mà dùng nghe. Giờ nó chết, tôi đi giao liên thế nó chứ ai nữa?

Một thoáng im lặng. Ngay sau đó, không ai bảo ai mọi người đều giờ tay ông ý cho Hoa làm giao liên.

– Bây giờ còn việc này nữa – Ba tiếp – theo ý chú Năm, ta phải giết thằng Đáng. Nó là tên ác ôn khét tiếng có nhiều nợ máu ở xã ta. Chính nó yêu cầu bọn Mỹ đến cày ủi, dõn dân. Muốn phá khu dõn, mình phải từ bên ngoài đánh vô, bên trong nổi dậy và phải diệt cho được thằng Đáng. Ta tính ai đi đây? – Ba nói nghiêm trang – Lần này không được ồn ào, có cấp trên dự đấy, các đồng chí quên rồi sao?

Tất cả giờ tay. Ba chưa kịp có ý kiến gì thì chú Năm Hà bảo:

– Việc này thì các chú có tính. Theo ý chú thì để Ba, Đến, Tượng làm. Các cháu thấy có gì chưa ổn không?

– Được ạ. – Cả Đội giờ tay.

Cuộc họp bế mạc. Cụ Đường từ bên ngoài bùng vào một rổ khoai lang luộc. Các đội viên, mặt mày hốc hác, tay dính đầy cát, sà vào rổ khoai. Các em đùa nhau, ném vỏ vào nhau la í oái như bao em bé khác ở trên đời này. Ngỡ như sát bên các em không có địch, không có súng đạn. Cuộc sống thật thanh bình.

Gần sáng, Ba giật mình thức dậy. Chung quanh lặng lẽ. Sau một giấc ngủ ngon, Ba cảm thấy người thật khoan khoái. Ba bước ra cửa xum đứng nhìn trời. Đêm nay trời tạnh, mây rất trong. Ba hít một hơi dài rồi dạo quanh các vụng gác. Các bạn bảo là yên tĩnh cả. Ba thông thả đi về phía bãi cát thật trắng nằm giữa hai khu xum, ngồi xuống, cởi áo ra hứng làn gió biển mát rượi.

Sao đã nhạt dần. Cát trắng mơ mơ. Trên bầu trời hiện ra một thứ ánh sáng kỳ lạ xen giữa hai màu xanh và trắng rất khó cất nghĩa, thường có ở vùng biển vào lúc trời sắp sáng. Xa kia, về phía bắc, đỉnh lên nền trời ấy là cụm Ngũ Hành Sơn với năm ngọn núi như năm mái nhà. Quê hương Ba đẹp lắm. Hồi ở chiến khu, chị Bốn thường nói: “Xã em thích ghê lắm, Ngũ Hành Sơn ấy mà vừa là cảnh đẹp, vừa là nơi có đá quý làm những đồ mỹ nghệ xuất khẩu ra thế giới đấy. Còn bờ biển quê em thì khỏi nói, cá nhiều, cát trắng. Hồi đi học, bọn học sinh các chị hay ra đó dạo chơi lắm. Sau này mà thống nhất, mình phải xây ở đó hai nhà máy một lúc: nhà máy cá hộp và nhà máy thủy tinh”. “Chị thấy hai nhà máy ấy chưa chị?” Ba hỏi. “Chưa – chị trả lời – chị nghe các anh miền Bắc kể vậy thôi. Ở Hải Phòng có nhà máy cá hộp đấy”. “Thế thì – Ba nói – sau này, khi hết Mỹ nguy, em sẽ đi học để xin vô làm ở hai nhà máy ấy. Nhất là nhà máy cá ngừ. Bánh trắng ăn với cá ngừ ngon lắm; còn chị, hết thằng Mỹ chị làm gì?” “Chị về ương tơ – chị Bốn cười – Ở Gò Nổi quê chị có những loại dâu nuôi tằm tốt lắm”. Chị Bốn không còn nữa. Một quả rốc két đã bắn trúng chị, máu loang ra cả mụn mảng trên tay, chị bẻ về nuôi cơ quan trong những ngày khốn khó... Tại sao Ba lại nghĩ về chị Bốn lúc này? Có gì đâu, Ba sắp nhận việc giết thằng Đáng. “Thằng Đáng nó ác lắm chị à, nó giết bà con xã em, nó rước bọn Mỹ về cày ủi xóm làng em, nó hại gia đình em, em phải giết nó”. Ba nằm xoài trên mặt cát, ngắm bầu trời. Rồi trong phút chốc, không kìm được nổi vui sướng, Ba lăn lộn mấy vòng trên cát, cười rúc rích.

Bỗng có tiếng gì nghe sột soạt. Ba chống tay lên cát, ngẩng mặt nhìn. Trời ời trước mặt Ba, ngay con đường từ biển lên, lố nhố bóng địch. Chúng hiện ra thật bất ngờ. Con đường này, ta rào ít mìn để anh em đi lại, sao

chúng biết? Bây giờ, Ba mới chợt nhớ ra là ở khu vực này không có ai gác. Sao các anh du kích và bộ đội chủ quan thế hê. Đoạn này, các anh nhận gác kia mà. Mai Ba phải phê bình mới được.

Ba lồm cồm bò về phía khu xum các anh. Người đầu tiên Ba gặp là anh Bảy Kim. Anh đang nằm trên miệng hầm, lót áo, co người ngủ như con tôm.

– Anh Bảy, anh Bảy! Ai gác ở vọng giữa mà để địch vô không biết gì hết!

Bảy Kim bật dậy ngỡ ngác:

– Hả? Gác hả? Tao gác nhưng không có gì tao vừa vô đây.

– Địch vô

– Dóc ông nhỏ!

– Thiệt mà.

Bảy Kim lúng túng, giụi mắt, chụp lấy khẩu súng bên cạnh:

– Mày đi báo anh Năm đi.

Ba mò đến xum chú Năm ở giữa khu xum. Chú Năm vừa thức dậy, chú nói:

– Cháu chạy nhanh theo giao thông hào về nói với ông và các bạn tản ra đồng nghe. Có gì cứ hợp pháp vô khu d ãn. Ở đây bom đạn không có lợi. Tình hình chắc găng đây.

Trời sáng dần, có thể trông rõ mặt người. Ba vừa cùng các bạn tuôn ra phía c ãn Quy thì súng nổ ở Cô Sơn. Đầu tiên là tiếng súng AK chắc nịch của các anh bộ đội. Sau đó là AR15 và đại liên Mỹ nổ ran lên không rõ của du kích hay của địch.

Một đàn trực thăng bay từ phía sân bay Nước Mặn vào. Chúng bay ngang qua đồng như không có chuyện gì xảy ra. Bỗng một chiếc quay lại, bay vòng trên đầu Ba và các bạn. Nó gọi:

– Quốc gia đang đánh với Cộng sản, đồng bào không được ở đây mà về khu trù mật ngay.

Chiếc trực thăng xả súng xuống bắn dọa. Một thằng Mỹ hiện ra ở cửa máy bay, giơ tay ra hiệu mọi người đi về phía đường tỉnh lộ.

– Đồng bào đã bị bọn Cộng sản lừa về ở với chúng để đội bom pháo thay cho chúng. Nay chính quyền quốc gia yêu cầu đồng bào trở về khu trù mật để bảo toàn tính mạng.

Chiếc máy bay vòng ra xa rồi vòng lại gần, rồi lại vòng ra xa. Ba nói với Đến:

– Mày cố theo vào khu dõn để tìm cách đưa các bạn về Tao ở lại nghe.

– Mày không đi nó bắn chết.

– Tao có cách.

Đến cất giọng ồ ồ

– Tao cũng ở lại.

– Đồng chí phải chấp hành chứ!

Đang đi, nhoáng một cái, Ba mất hút. Một lúc lâu sau, khi các bạn đã đi tới đường cái, bọn trực thăng cũng không còn nữa thì từ dưới một cái hố phủ đầy cỏ ở giữa đường có một người bé nhỏ trườn lên. Đó là Ba. Ba ngó quanh một lúc rồi nhìn về Cô Sơn. Tất cả đã im ắng. Đây đó, những tàn tro còn bay lên là rồi rơi xuống như bầy chuồn chuồn. Ba đi về phía đó.

Ba đã gặp chú Năm Hà, các anh bộ đội, du kích đang ngõ nghỉ dưới một lùm ổi. Khuôn mặt ai cũng rờn rờn mồ hôi trộn với tro, cát đen nhem. Chú Năm Hà cho Ba biết rằng, ta đã đẩy lui được một đại đội giặc, diệt mười hai tên, trong đó có một thằng tay còn cầm sơ đồ khu Cô Sơn. Nhưng ta cũng có thiệt hại: anh Minh, anh bộ đội có khuôn mặt như con gái đã hy sinh và anh Bảy Kim bị bắt.

*

* *

Chiều hôm sau, cụ Đường, Đến và các đội viên đã lần lượt trở về (họ về bằng cách nào? Gặp những trở ngại gì, có dịp, tôi sẽ viết cho bạn đọc của tôi trong một quyển sách khác). Mọi người cho chú Năm và Ba biết nhiều tin mới. Sau một thời gian bị phá bung, bây giờ, chúng đang củng cố lại khu d'ồn. Bên cạnh hàng rào cũ, chúng đã rào thêm một lượt dây thép gai, tấp thêm một lớp bùng nhùng nữa. Chúng đã lừa hết bà con ở ven đường tỉnh lộ vào lại khu d'ồn. Bọn ác ôn thẳng tay thanh lọc. Chúng bắt mọi người tố lẫn nhau: ai liên lạc giúp đỡ du kích, ai hoạt động trong khu d'ồn. Chị Sáu đã bị một kẻ phản bội nào đó khai báo nên giặc bắt đi tù ngoài Đà Nẵng. Bọn hội đồng xã ngang nhiên ở lại đêm trong khu d'ồn. Tên Đáng vênh vênh cấp súng, mắt gườm gườm nhìn sát vào mặt từng người.

Củng cố lại phong trào ở khu d'ồn là một việc cần kíp trong lúc này. Chú Năm Hà bảo Ba mang ba lá thư giao cho Tượng để Tượng bỏ vào hòm thư mật (trong khu d'ồn chỉ có người cùng tổ mới biết nhau và người phụ trách chung mới được biết các tổ trưởng hoặc một vài tổ viên khác có nhiệm vụ đặc biệt) hẹn một số cơ sở chưa bị lộ ra ngoài gặp chú bàn công tác.

Ba lại theo con đường giữa xã lên thị trấn Non Nước rồi vòng về phía khu d'ồn. Bọn giặc bây giờ canh gác có vẻ nghiêm ngặt hơn. Ngay ở cổng vào, hai thằng nghĩa quân mặc áo đen, cầm súng đứng gác, mắt lom lom nhìn vào từng người:

– Mày làm gì đứng ngoài cửa đấy? – Một tên nghĩa quân hỏi Ba.

– Tôi vừa đi với một ông Mỹ ra đường chơi, giờ ông cho tôi vô.

– Mỹ với Mèo – Tên nghĩa quân đá vào đít Ba – cút!

Ba vừa mừng vừa buồn cười vì cái trò đánh lừa của mình với tên nghĩa quân. Ba thông thả len qua những đồng tôn, những đồng vải bạt của bà con từ đường tỉnh lộ vào chưa kịp dựng lại nhà. Quanh Ba, người nằm, người ngồi giữa những mớ đồ đạc lộn xộn. Khắp khu d'ồn, mùi khai thối xông

lên nòng nặc. Ba tìm mãi hàng tiếng sau mới gặp được Tượng. Tượng cho biết Tượng vừa lên đôn Mỹ nắm tình hình về Vốn lạnh lẽo từ nhỏ, qua một thời gian hoạt động ở khu đôn, Tượng càng tỏ ra linh hoạt và chắc chắn. Đôi mắt thông minh nhìn Ba đăm đăm như thấu hiểu hết mọi việc khi nghe Ba giao nhiệm vụ. Tượng nắm tay Ba, mỉm cười, nói:

– Anh yên chí, em sẽ làm tròn.

Như đã hẹn, hôm sau, Ba theo chú Năm và hai anh du kích đi bắt liên lạc với một chị cơ sở có bí danh là H. Tên thật của chị này chỉ có chú Năm mới biết. Tất nhiên, lúc đầu chú Năm Hà không cho Ba đi theo. Ba kéo nài:

– Chú ơi, chú cho cháu đi để cháu học cách bắt liên lạc với bên trong của chú, sau này cháu làm. Chú đã biểu chú sẽ đào tạo các cháu kế tục công việc của chú mà.

Chú Năm Hà suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Việc này không cần cháu phải đi. Chú chỉ ngại lỡ có chạm trán với địch sẽ xảy ra tổn thất không cần thiết.

Ba cãi:

– Liên hệ với người của ta làm gì có địch – Ba im lặng một chút rồi tiếp – Mà có chạm trán với địch cháu cũng chẳng ngại. Cháu đụng nhau với nó hoài đấy. Chú coi thường lớp sau nghe.

Chú Năm cười:

– Thôi được, chú làm thế này là có hơi sai đây: Cho cháu đi. Nhưng nhiệm vụ của cháu là nằm im tại chỗ chú quy định. Khi nào chú gọi mới được ra gặp cơ sở. Chú và các anh đã có kế hoạch riêng, bàn rồi, cháu không cần biết làm chi. Nếu chú và các anh có việc gì, cháu sẽ tìm cách rút vênh.

Họ đến trước giờ hẹn khoảng hơn một tiếng đồng hồ. Chỗ họ hẹn sẽ gặp chị H. là một tảng đá đen to, chung quanh có những bụi dứa dại, nằm dưới

chân c ãn Quy, sát cánh đ ãng. Ba, chú Năm Hà và hai anh du kích nằm sau những bụi dứa, mắt hướng v ã phía tảng đá. Ba thấy thật thú vị, h ãi hộp và ngạc nhiên nữa. Việc hẹn gặp cơ sở này sao cứ giống như một trận phục kích. Ba mong cơ sở đến mau đ ã xem chú Năm Hà làm việc cách sao. Nhưng như ta thường thấy ở đ ãi, cái gì mình mong muốn một cách sốt ruột thì nó lại đến chậm hoặc không đến. Đêm ấy, họ không gặp chị H.

Đêm hôm sau, họ chờ chị Y. ở giữa làng. Giống như chị H. đêm qua, chị Y. lại cũng không tới. Sao thế hè? Ba nghĩ. Như chú Năm Hà nói thì các chị này đã là du kích mật của ta ở khu d ãn. Các chị quen biết nhiều với bọn Mỹ và nghĩa quân. Tại sao các chị không tìm cách ra đ ã được nhỉ? Có lẽ chúng nó kèm chặt quá chăng? Tình hình này không biết làm sao gặp đ ã được các chị.

Hai hôm sau nữa, họ chờ chị K. bên một gốc cây c ãy đ ã ở vùng Sáu. Như mọi hôm, đ ã đ ã phòng mọi bất trắc, chú Năm phân cho hai anh du kích ng ãi trong một bụi cây phía trước gốc cây c ãy đ ã. Chú Năm và Ba ng ãi trong một bụi cây khác ở phía sau gốc cây c ãy.

Đêm nay hình như có trăng nhưng mây nặng nên trời cứ bàng bạc sáng. Cát dưới chân Ba ánh lên một màu trắng mờ mờ. Biển vỗ ãn ãn, gió lộng. Đã mười giờ đêm, đúng giờ hẹn r ãi mà chị K. vẫn chưa tới. Ba nghĩ chắc chị K. cũng không tới đ ã được như hai chị kia thôi. Ba muốn giục chú Năm Hà v ã quá. Bất giác, phía trước có tiếng người cười nói. Chú Năm Hà hơi nh ãm người lên nhìn. Ba cũng bắt chước theo, Ba thấy có ba bóng người. Khi đến gần chỗ hẹn, họ bỗng im bặt. Hai bóng người tách ra, chui vào một lùm rậm sát với bụi cây hai anh du kích ng ãi. Người thứ ba đi thẳng v ã phía cây c ãy đ ã nằm ngang. Đúng là một người con gái. Trong ánh sáng bàng bạc, Ba thấy tóc người ấy bay bay. Chị K. r ãi. Ba thấy h ãi hộp quá. Ba muốn kêu lên: “Chị ơi, em và chú Năm ở đây nè”. Nhưng sao chú Năm vẫn ng ãi im.

– Meo , meo...

Ba định nh ãm dậy “meo, meo” lại vì chị kia nói đúng ám hiệu quá. Nhưng chú Năm lại kéo Ba ng ãi im.

– Anh Năm ơi! – Chị K. gọi.

Vẫn im lặng. Ba nghe hai người ng ồi ở lùm rậm nói với nhau:

– Mả mẹ nó. Không có gì cả. Con này bị lừa.

– Về khu d ền tổng giam nó đi. Nó làm mình đi đêm đi hôm như con cú cực quá.

Người con gái lại gọi:

– Anh Năm ơi!

Tất cả vẫn im lặng. Chị K. đứng ngơ ngác một lúc rồi đi về phía lùm rậm thì th ần gì với hai người kia, Ba không nghe rõ. Họ quay về phía thị trấn. Ba thấy chú Năm Hà nhìn theo ba bóng người ấy một lúc, miệng lẩm nhẩm đi ầu gì. Hình như chú đếm để khẳng định một lần nữa là chỉ có ba bóng người thôi. Rồi, chú đứng dậy nói ám hiệu:

– Meo, meo.

Chị K. lật đật quay lại:

– Anh Năm hả. Sao bây giờ mới tới, trễ mười lăm phút đấy.

Chú Năm Hà bảo Ba ng ồi im khi nào chú gọi mới được đứng dậy rồi bước ra phía chị K.

Tự nhiên, Ba nghe một tiếng hô to: “Bắt lấy nó” và thấy hai người đi sau chị K. xách súng chạy đến chỗ chú Năm Hà. Nghe lời chú, Ba phải ng ồi im. Nhưng Ba lo quá. Sao lại có cái chuyện kỳ lạ này nhỉ? Sao chị K. này lại đưa người đến bắt chú Năm? Ba thấy chúng bỏ súng xuống đất, rút từ trong túi ra một cuộn dây, trói chú Năm lại. Tại sao hai anh du kích không cứu chú Năm! Ba cần quả lựu đạn, nhổm dậy, định chạy ra cứu chú. Bất ngờ, hai anh du kích từ sau bụi rậm vụt đứng dậy, hô: “Giơ tay lên!”.

Ba quên cả lời dặn, chạy vụt ra phía chú Năm Hà. Trước mặt Ba, hai anh du kích đang trói hai tên lính ngục mặc quần áo rằn ri. Còn chị K. chính là

chị Soan. Chị đang đứng run run, đầu cúi xuống, khóc nức nở.

Khi đã được đưa về Cô Sơn, chị khai rằng, hồi địch mới đến, nhiều cán bộ hoạt động hợp pháp trước đây, chẳng hiểu vì có người khai báo hay do nắm được từ trước, đã bị bọn ác ôn bắt đưa đi tù. Riêng chị, nhờ có tên Đàng, vốn là em họ xa che chở. Có lần, Đàng đến nhà thăm hai mẹ con chị. Trong lúc nói chuyện vui, Đàng hỏi: “Hội phụ nữ giải phóng làm việc gì?”, “Chiến tranh du kích là sao?”. Thấy nói ra cũng chẳng hại cho ai nên chị giải thích cho hắn nghe. Đàng cười bảo rằng, ở một xã như xã này, Việt Cộng kiên chế quá, người ta có tham gia công tác phụ nữ, thanh niên cũng là chuyện thường. Hắn khuyên chị cứ yên tâm, mở lại quán bán các thứ giải khát như trước đây. Biết chị đang thiếu vốn, hôm sau hắn mang tiền đến khẩn khoản chị nhận tạm, lúc nào có lời thì trả cũng được. Quán hàng giải khát của chị không ngại lại đắt khách. Chị mang ơn hắn lắm...

Một hôm, sau ngày ta đánh vào khu d'ôn, tên Đàng bắt chị lên nhà hội đồng, tát mấy bạt tai, bảo chị có “liên hệ với bọn Cộng sản đang hoạt động ở khu vực này”. Một lúc sau, tên Đàng bước vào, xin bảo lãnh rồi kéo chị đến một căn phòng. Hắn rót nước mời chị uống, phen nà tên Đàng không hiểu người rồi nói xa xôi về việc chị nên bắt mối tham gia tổ chức của ta để giúp đỡ cho hắn. Biết đó là việc nguy hiểm, chị xin tha cho để yên ổn làm ăn. Lập tức, Đàng cầm một quyển sổ đọc đọc gì trong đó rồi quay lại nói: “Sổ sách còn ghi đây, nếu chị không làm, tôi sẽ cho người tung tin rằng chị đã khai báo nên được tha tù, Cộng sản nó sẽ thịt chị”. Hai Soan sợ quá, tái mặt, ấp a ấp úng nhận lời. Chị làm hai mang, vừa hoạt động cho ta, vừa báo cáo những công việc của ta cho tên Đàng. Bọn hội đồng tỏ ra im lặng trước những hoạt động của ta làm cho chị ngỡ rằng, những đi đầu chị báo cho chúng chẳng có hại gì. Dần dà, Đàng bảo chị làm những việc lớn hơn cho ta tin: chị đưa một tên Mỹ muốn đầu hàng về nộp cho xã, vào Cô Sơn gặp cán bộ chủ chốt báo tin tức về vùng địch (những tin tên Đàng cho phép báo). Qua đó, chị đã trực tiếp nhận chỉ thị của xã không thông qua tổ chức ở khu d'ôn, nắm tình hình ta, cung cấp cho bọn địch để chúng tìm cách diệt gọn lực lượng ta. Chị đã lợi dụng tình yêu của Bảy Kim, nhờ anh ta hướng dẫn, vẽ được sơ đồ khu Cô Sơn, bày cách cho bọn nguy càn vào bừa nọ. Bị thua đau, bọn chúng tức tối bắt chị Sáu Tròn và một số chị em ở khu d'ôn, theo sự chỉ điểm của Hai Soan, đưa đi tù. Chúng đang tìm cách

diệt chú Năm Hà, người mà chúng cho là “nguy hiểm nhất xã” thì chị Soan được báo tin ra gặp chú. Bọn chúng hí hửng cho hai tên ngụy đi theo “để tóm gọn tên Năm Hà”. Nhưng sự thế đã đảo ngược. Chị Soan lại khóc lóc xin tha tội. Chị nhận mình chính là tên điệp viên mang biệt hiệu A7.

Hai mươi năm trước, vào một buổi sáng, mọi người đang mua bán ở chợ Non Nước bỗng kéo đến vây quanh một chị bán bánh bèo. Chị ta đang lờ lợn, mặt đỏ gay, túm tóc một thằng bé chừng mười lăm tuổi, mặt mày hốc hác, áo quần rách rưới, tay chân lem luốc, tát vào má nó bầm bộp. Thằng này đã thò bàn tay dơ bẩn vào giắt bánh, làm cho rõ bánh của chị dính toàn những đất là đất. “Mày từ đâu đến? Cha mẹ mày đâu?”. Mọi người xúm lại hỏi. Thằng bé chỉ đứng gườm gườm để thay cho câu trả lời. Từ đó, người ta thấy thằng bé này lê la khắp chợ, có lúc xin ăn tử tế, có lúc xông bừa vào cướp giắt. Đêm đến, bạ đâu thằng bé ngủ nấy. Có khi ngủ ở chợ, có khi mò vào thềm nhà người ta nằm co quắp như một con chó.

Ông Sáu, thợ đục đá ở chân núi Non Nước vốn là người theo đạo Phật, thương tình đem thằng bé về nuôi. Thằng bé lớn dần lên, thành một thanh niên khỏe mạnh, chăm làm nhưng trong đôi mắt bao giờ cũng có một ánh lửa âm thầm, đôi lúc lóe lên rất dễ sợ. Ông thợ đá không có con trai nên rất cưng chiều hần. Một buổi chiều, ông vừa đi sang làng bên về thì nghe phía buồng trong, con gái ông la hét dữ tợn. Ông đập cửa bước vào thì thấy thằng thanh niên đang vật cô gái, xé nát cả quần áo. Ông dựng hần dậy, đập cho một bạt tai. Hần ta liền vớ một chiếc đòn gánh phang vào lưng ông rồi phóng ra cửa biển mất.

Người ta đồn rằng, hần ta đã cạy cục xin vào được một cơ quan thuế vụ. Nhưng sau đó, hần bị đuổi vì tham ô. Chẳng hiểu thế nào. Hòa bình lập lại, người ta thấy hần xuất hiện ở Đà Nẵng. Hần đi lang thang, ăn cắp ở bên sông Hàn và các chợ. Một hôm, hần được một thằng trung úy biệt động bao cho ăn hút và dẫn hần đi theo trong các vụ diệt Cộng. Hần tỏ ra thích thú các cuộc tiệc máu do tên này mở ra. Hần cầm dao xẻo từng miếng thịt người bị trói làm cho họ đau đớn đến lúc chết và cười ha hả.

Thằng bé giắt bánh hai mươi năm trước và tên xẻo thịt người sau này chính là thằng Đáng. Với bộ mặt gườm gườm, cục yết hầu to như quả cà chua chạy lên chạy xuống ở cổ khi nói, từ khi làm xã trưởng xã này hần càng

ngang ngược một cách kỳ cục. Người ta kể rằng, một hôm, có một người đi đường, gặp hấn cùng tốp lính hộ vệ đi ngược lại, liền bỏ mũ ra chào. Hấn đến bên, giơ tay giật cổ áo anh ta, quát to vào tai:

– Tại sao mày chào tao, mày nịnh tao hả?

Con người đáng thương đó, lần sau gặp hấn liền rẽ ngoặt đường khác. Hấn sai lính lôi đến, tát vào mặt:

– Tại sao mày không chào tao, mày khinh tao à?

Mặc dù bạo ngược, nhưng ngày đêm hấn khắc khoải lo âu cho số phận mình. Một bữa hấn ra chợ Non Nước gặp một bà già làm nghề bói toán. Bà này nói:

– Bốn mạng chú gay lắm. Chú phải giết một trăm người và giấu mình như con rùa mới thoát.

Hấn liền mua ngay một chuỗi bùa hộ mệnh đeo vào cổ. Thấy ai đi gần mình, hấn cho lính kiểm soát. Ngày đêm, hấn kè kè khẩu côn Mỹ. Có lần, hấn mơ thấy có kẻ bóp cổ, hấn giơ tay đâm vào kẻ ấy. Khi thức dậy, hấn thấy vợ khóc thút thít, má sưng vù.

Hấn thay áo một ngày mấy bận, đi Hon-đa mỗi ngày một loại. Trong một đêm, hấn thay đổi nhiều chỗ ngủ. Có lần, đang nằm trên giường, nửa đêm, nghe có tiếng là lạ trong tủ, hấn bỏ ra vườn, chui vào trong một đồng rơm ngủ co quắp như con chó. Vì vậy diệt được hấn rất khó. Hấn chưa bị dằn, anh Tăng, du kích xã đã ra tận Sơn Trà, khu hấn ở, bám mìn. Hon-đa hấn bay tung lên. Hấn chỉ ngã giúi xuống cát rồi đứng dậy. Anh Dũng có lần bắn xả vào xe hấn. Nhưng bữa đó hấn không lái mà bắt một tên khác lái cho hấn. Tên này ngã xuống, hấn nhào tới, lái xe bay tuốt.

Tổ thiếu niên Ba, Đến, Tượng nghĩ mãi cách diệt mà không ra. Đến đề nghị đặt mìn ở nhà hội đồng. Ba không chịu. Kinh nghiệm của cha hấn xưa làm Ba không quên. Bàn đi bàn lại, các em quyết định đánh ở quãng trống giữa sân bay Nước Mặn và thị trấn Non Nước.

Sáng ấy, Ba mang một rổ rau muống, bông súng đi đi lại lại trên đường cái. Tượng và Đến đã hiện ra ở hai đầu đường. Theo tin của cơ sở ở Sơn Trà thì hắn thường đi từ tám giờ. Vậy thì khoảng chín giờ hắn tới đây. Bây giờ gần mười giờ mà không thấy tới. Ba xem chiếc đồng hồ chú Năm đưa cho mượn, càng xem càng nóng ruột. Ba đặt rổ rau xuống đường. Một cái ngoắt tay của Đến làm Ba đứng dậy. Đến ra hiệu có xe lính, cần chú ý vậy thôi. Ba thở dài. Hay ta diệt xe lính vậy? Ba ngửi bên đường giả bộ bứt cỏ. Xe lính vừa qua, Ba thấy Tượng ngoắt ngoắt tay rồi rút, đáng điệu bần chần. Nhanh như chớp, Ba lôi một quả clay-mo từ dưới lớp rau lên, nhảy ra đặt bên lề đường, rải dây. Ba chạy vào thửa ruộng sát đường vừa giả bứt cỏ vừa liếc nhìn phía Tượng. Một chiếc xe Jép chạy qua. Một chiếc Honda chạy sau. Ba thấy tay run quá. Xúc động đến nghẹn thở.

Ba đưa hai tay cầm hai mối dây điện. Mày sẽ chết. Ba thấy tên Đáng đang đến gần, mắt đeo kiếng đen, ngó thẳng. Ba chập dây điện.

Một tiếng ầm sẽ nổ ra? Không! Tên Đáng ngã xuống bên đường? Không! Chiếc Honda cứ phành phạch chạy thẳng như không có gì trên đời này chạm được tới nó. Sao thế hè? Ba phóng lên mặt đường. Không kịp nghĩ ngợi gì, Ba rút một quả M26 trong rổ rau ném theo. Tên Đáng không thêm ngoái lại. Ba tức tối ngửi xuống vệ đường cầm quả clay-mo lên coi. Sao thế hè? Mình đâu có run? Quả clay-mo còn nguyên như chưa hề có tay Ba chập điện vậy. Ba có biết đâu sợi dây điện bị đứt mạch bên trong. Ba tức tối đâm vào đầu bầm bộp. Ba không nghe không thấy Tượng và Đến ra hiệu có địch. Một tiếng xe phanh rít bên đường. Ba sực tỉnh. Ngay lúc ấy, Ba thấy mình bị nhấc bổng lên, bị quăng vào xe như một cái bao tải.

*

* *

Chiếc xe Jép chạy dọc theo đường tỉnh lộ, hướng về phía Đà Nẵng.

Ba chẳng lạ gì quãng đường này. Ba năm trước, Ba núp sau áo mẹ đi với các cô, các bác lên tỉnh đường đòi chúng không được bắn pháo vào làng, không được rải chất độc xuống ruộng. Ở vườn hoa Diên Hồng, đoàn của Ba gặp một đoàn học sinh, công nhân, dân nghèo thành thị biểu tình chống

bắt lính. Bọn cảnh sát mang xe vòi r ồng đến phun nước, bắn chỉ thiên dùng dùng. Giữa lúc ấy, bác Sáu Gái xóm dưới giạt em nhỏ con chị Xiêm, cà nhắc bước ra trước mọi người:

– Thừa bà con tui là dân quê. Tui đang làm ruộng thì các ông Mỹ bắn pháo làm què chân – bà chỉ vào một chân cụt – ch ồng tui thì bị bắt đi lính lên Công Tum, sống chết ra sao tui không biết. Còn đứa con nhỏ đây làm sao tôi nuôi, bà con nói thử coi.

Mọi người ần ã, hô lên:

– Không được bắn pháo, trả ch ồng con người ta về

– “Quốc gia” gì lại giết nhân dân.

Ngay phút ấy, bác Sáu được hai anh sinh viên công kênh lên trước, mọi người ào đi sau hướng về phía tỉnh đường.

Cách đây gần hai năm, trong đợt tổng tiến công mùa xuân Mậu Thân, Ba và các bạn đội viên thiếu niên mang dao, gậy, dây cùng các anh du kích, bộ đội tiến vào Đà Nẵng. Tại đ ầu cầu Trịnh Minh Thế(1), Ba cùng Sáu, một đội viên, thấy một tên ác ôn rúc trong bụi. Ba đã giơ lựu đạn gọi ra hàng. Nó cao quá. Hai đứa phải bắt nó quì xuống mới trối lại được đem về phía sau. Giữa đường, chúng bắn pháo, Sáu đã ngã xuống. Bây giờ đi lại con đường này Ba thấy mọc nhiều căn cứ Mỹ hơn trước. Sân bay Nước Mặn, đ ền Mỹ, khu pháo binh Mỹ, khu liên hợp Việt-Mỹ chẳng chịt...

Thành phố đông nghịt người. Bọn Mỹ ng ồi trên xe Jép, mặt đỏ gay, phóng như điên. Những tên Mỹ khoác tay các cô gái ăn mặc, tóc tai như con trai, đi bên sông Hàn. Những cậu con trai tóc dài như con gái, ng ồi trong những quán cà phê, chân dậm giạt, mắt như dính vào thân thể những cô gái ăn mặc hở hang đang nhảy nhót, mông vẹo qua vẹo lại.

Có tiếng còi xe hú lên ghê rợn. Một đoàn xe cảnh sát vút qua, bánh như tóe lửa. Những người đi bộ trên vỉa hè dáng cứ hốt ha hốt hải. Một tốp cảnh sát súng ống tề chỉnh đi lại trên đường, gườm gườm xét giấy từng người.

Chiếc xe chở Ba bỗng nhiên phanh rít lại. Một thằng cảnh sát có sẹo ở mặt ngồi trong xe, thò đầu hỏi một thằng cảnh sát bên đường:

– Chuyện gì đó mày?...

– Có một con nhóc Việt cộng đánh sập bớt cảnh sát chợ Cồn.

– Bắt được chưa?

– Đang tìm đây.

Thằng cảnh sát có sẹo ở mặt quay về phía Ba:

– Đó, thằng nhóc con, tụi bay gồm chưa. Một đứa đặt mìn phá sập đồn cảnh sát, một đứa đặt mìn định giết ông xã trưởng – Nó tạt vào mặt Ba – Mày về Ty Gia Long sẽ biết.

Ba đau quá, muốn khóc lên thành tiếng. Nhưng nghĩ lại, mình khóc thằng cảnh sát nó cười. Ba lấy vạt áo lau những giọt nước mắt uất ức bất chợt trào ra rồi ngẩng im lặng. Bỗng nhiên, trong đầu Ba lại nảy ra một câu hỏi tò mò: Ai đánh sập đồn cảnh sát chợ Cồn hè? Nghe chúng nói “con nhóc” tức là một bạn gái? Bạn ấy giỏi thiệt! Ba thấy vui lắm. Nhưng Ba lại xù ngay. Bạn ấy đánh sập cả đồn cảnh sát, còn Ba, chỉ có một thằng ác ôn mà không diệt được, chắc ở nhà, bọn thằng Đến, thằng Tượng chửi lắm. Đúng là Ba dở quá...

– Có một con nhóc mà tìm không được, ăn cướp cả lũ. Thằng cảnh sát có sẹo ở mặt lại chửi.

Ba nhìn hẩn, và ý nghĩ ban nãy bỗng quay lại: Cô bạn ấy là ai nhỉ? Sao mà tài thế. Hẳn bạn ấy cũng như Một, luồn lách giỏi lắm, gan dạ lắm. Một ơi, Ba dở lắm. Ba không như Một, như cô bạn kia. Ba đâm vào đầu cái bốp. Ba có ngờ đâu, cô bé mà Ba muốn biết đấy, Ba đã có lần gặp rồi, đã mắng cô, làm cho cô đứng sững, ứa nước mắt dưới chân núi Non Nước dạo nào.

Căn phòng rộng, hình vuông. Ngay bức tường đối diện với cửa ra vào có dán câu khẩu hiệu: “Thành khẩn được về, ngoan cố thì chết”. Hai cái bàn dài được kê liền nhau, cách bức tường ấy khoảng một mét. Một bàn có một tên cảnh sát đang ngồi. Hắn ta có bộ dạng thật kỳ cục: Mặt đen sì, mặc quần áo dạ đen, đi boots đen. Tóm lại hắn đen như con quạ. Một bàn có đặt các thứ: kim, dây điện, roi cá đuối. Giữa phòng, có một cái ghế băng dài. Từ trần nhà rơi xuống sát mặt ghế hai sợi dây điện lủng lẳng như hai dây treo cổ. Những người bị bắt ngồi xếp hàng ngay mé phải cửa ra vào. Ba ngồi sau một bác già, tóc lốm đốm bạc. Thỉnh thoảng, Ba rướn cổ nhìn chung quanh thử có ai quen không. Không thấy ai cả. Vừa lúc ấy, từ cái cửa phía bên trái, một tên cảnh sát dẫn một người tị nạn tụy, áo quần đầm máu đi ngang qua phòng Ba ngồi để ra cửa chính. Người ấy cúi đầu đi, không nhìn ai. Ba nhồm dậy kêu:

– Anh Bảy Kim!

Một chị ngồi bên cạnh kéo tay Ba xuống, hẳn chị muốn bảo ở trong tù nhận nhau không có lợi. Nhưng Ba đâu hiểu ý chị. Ba nhấp nhồm nhìn theo anh Bảy Kim. Ba thấy anh ta ngược nhìn Ba, chân khựng lại một chút rồi theo tên cảnh sát ra cửa. Ba thấy tội anh ấy quá. Anh ấy làm xã đội, chắc chúng đánh lăm. Mình còn nhỏ, chúng hỏi sơ gì đó không khai, chúng cho văngay, còn anh thì...

– Trần Thị Hoa, lên đây... – Tên cảnh sát gọi.

Một người con gái bé nhỏ, đôi mắt ươn ướt bước đến ngồi trên cái băng dài.

– Mà là du kích xã phải không?

– Không phải, tôi chỉ là dân thôi.

Tên cảnh sát hất hàm:

– Tại sao mấy ông cảnh sát bắt mày khi mày có súng?

– Dạ, tôi chặn vệt, thấy mấy ông đánh nhau rút súng tôi lượm.

Ba thấy tên cảnh sát “hùm” một tiếng, r ồi đứng dậy vớ luôn cái roi cá đuối quất tụi bụi vào người con gái. Chị vẫn ng ồi im trờng trờng nhìn hằm. Ba thấy rợn quá. Ba bịt tai và nhắm mắt lại. Một tiếng gọi giật thốc làm Ba giật mình:

-Thằng nhỏ kia, lên đây!

Ba đứng dậy. Đầu gối hơi run một chút. Nhưng thấy chị Hoa không sợ, Ba cũng không sợ. Trong khoảnh khắc Ba nhớ lời ông nội nói nửa đùa nửa thật hôm Ba cùng các bạn mới về Cô Sơn: “Thường thôi. Cái lưng cho cứng, cái miệng cho chắc, mãi không moi được gì nó phải trải chiếu hoa nó mời mình về thôi”.

– Mày tên gì, con chó con?

– Tên Xí – Ba nói gặt.

– Tại sao mày định giết ông xã trưởng?

– Đâu có? – Ba nhớ đến cách trả lời của chị Hoa – tui đang hái rau mấy ông tự nhiên đến bắt.

Tên cảnh sát vỗ bàn:

– Nói láo. Mày nhìn trên đầu mày kia. Dây điện đấy, tao treo cổ mày lên ngay – Tên cảnh sát nhìn Ba, chỉ sợi dây r ồi tiếp – Mày nói mày đang bứt rau sao mày bị bắt lúc có mìn mo. Chính mấy ông cảnh sát còn nói có nhìn thấy mày ném lựu đạn theo sau xe ông xã trưởng nữa. Khai đi!

– Tôi đâu có ném lựu đạn. Mấy ông kia nói không đúng. Còn mìn mo gì đó tôi biết đâu. Tôi đang bứt cỏ, leo lên đường thấy cái gì đó lạ quá, tôi cần xem thì mấy ông đến bắt.

– Nói láo. Tụi nhóc con xã này đều là Việt cộng cả.

Thằng cảnh sát bước lại cái bàn bên cạnh. Những chiếc roi, kìm, dây điện như nhẩy căng lên vui thích trước mặt Ba.

– Mà có phải là đội viên Đội du kích thiếu niên không?

– Du kích nào? – Ba làm bộ ngờ ngác -Tôi đang ở khu d ãn mà.

– Nói láo – Tên cảnh sát vỗ tay xuống bàn.

Cái roi cá đuối nhẩy vào tay “con quạ” bay vụt vụt như những ngọn chớp xuống đầu Ba.

– Mà có biết ông h ấi nãy đi qua phòng không?- Tên cảnh sát đột ngột dừng đánh, hỏi.

– Không.

– Tại sao h ấi nãy mà gọi?

– Tôi thấy ông giống anh tôi quá, nhưng xem lại không phải.

“Vút”. Roi cá đuối lòn sáng trước mặt Ba. Tức khắc, Ba thấy cái đôi bốt đen của tên cảnh sát ch ãm lên ngực Ba...

Khi tỉnh dậy, Ba thấy mình nằm trên một cái sàn xi-măng lạnh. Trong phòng có nhiều người, h ấi hết là các chị. Một bàn tay xoa xoa đầu Ba gọi nhỏ:

– Ba, Ba ơi!

– Ai... ai đấy?

– Chị Sáu Tròn đây. Mà bị bắt h ấi nào?

– H ấi sáng.

Chị Sáu đỡ Ba dậy, lấy khăn lau mặt Ba.

– Đừng nói gì cả nghe em. Kinh nghiệm ở tù là không khai một tí gì cả. Càng khai chúng nó càng đánh nhĩ ù- chị im lặng một chút rồi tiếp – Nếu có ai khai mình, mình cũng không nhận gì cả. Trước nói sao, sau nói vậy. Tụi nó không làm gì được phải cho vờ thôi. Nhất là em còn nhỏ. Ráng nghe em. Chị cũng ráng: Anh Bảy Kim cũng ráng. Mình ráng thì nó lười thôi...

Ba gục đầu vào lòng chị Sáu. Chị ạ, may cho em quá, không có chị em chẳng biết làm sao.

Ngày hôm sau, hôm sau nữa, cứ mỗi ngày một lần, rồi hai ngày một lần, rồi ba ngày một lần, rồi một tuần một lần, chúng lôi Ba lên hỏi và đánh, đánh và hỏi. Ba vẫn im lặng, vẫn trả lời như bữa đầu. Đánh mãi chẳng moi được gì, chúng phát chán, cứ bỏ mặc Ba đấy.

Một buổi sáng, bọn cảnh sát cho Ba ra cổng để gặp người nhà. Ai hè? Hay mẹ? Có lẽ mẹ nghe Ba bị bắt nên chạy vạy xin xỏ như một số người chớ gì. Ba bước ra cổng, ngạc nhiên hết sức. Trước mắt Ba, sau chân song sắt là cô bé đưa cho Ba ổ bánh mì ở chợ Non Nước dạo nọ. Cô bé mặc áo xanh lơ, cổ hở. Ba nhìn cô bé chăm chăm. Cô bé cũng nhìn Ba chăm chăm. Ba hỏi:

– Đấy tìm tôi à?

– Dạ, tìm anh.

– Làm gì, mua chuộc à?

Cô bé thút thít:

– Mẹ anh gửi quà cho anh đây.

– Tôi đâu có mẹ, mẹ nào?

Cô bé không nói gì, vút gói quà qua song sắt cho Ba rồi đi thẳng.

Tên cảnh sát ngẩng bên cạnh giật gói quà từ tay Ba, mở xem, rồi trao lại và dẫn Ba vào phòng. Ba đem bánh kẹo chia cho chị Sáu, các chị. Ba nói với

chị Sáu:

– Anh Bảy Kim bị giam riêng, làm sao đưa quà cho anh, chị? Trông anh gầy lắm, hẳn chúng tra tấn dữ lắm.

– Được rồi, chị sẽ nhờ một người coi tù.

Nhiều ngày nữa trôi qua. Một buổi tối, Ba cùng chị Sáu ngồi nhai nắm cơm gạo mục, cá khô mục, tiêu chuẩn của người tù, thì có tiếng đập cửa ầm ầm, tiếp theo là một giọng the thé như giọng anh Bảy Kim gào lên:

– Cái thằng nhỏ nào đó trong phòng này khai cho tôi hết rồi! Coi chừng đó các đồng chí ơi.

Ba sửng người. Nắm cơm ăn dở rơi xuống sàn. Chị Sáu cũng nhੌm dậy nhìn Ba. Lạ quá, Ba nghĩ có thằng nhỏ nào ở đây ngoài Ba đâu? Mà Ba đâu có khai? Hay nó có cái máy gì nó dò trong đầu mình hẻ. Thằng cảnh sát bữa trước dọa Ba: “Mày không khai thì tao cũng có máy dò ý nghĩ trong đầu mày”. Ba đâu có nghĩ gì. Ba thấy chị Sáu nhìn mình chăm chăm:

– Em có nói em biết anh Bảy Kim không?

– Bữa mới vô em có gọi, nhưng sau em biểu em không quen.

– Nó có hỏi anh Bảy làm gì không?

– Có.

– Em nói sao?

– Em nói ông ấy là ông ấy.

Chị Sáu bật cười rồi nói:

– Ba à, chị tin em Nhưng chị cứ phải hỏi em lần nữa. Có lúc nào nó đánh em đau quá, em nói một chút gì về anh Bảy Kim không?

– Không. Nó đánh đau quá, em xô vô em cản nó. Nó đánh nữa thì em ngất.

Chị Sáu nói lưỡng lự:

– Nếu em có nói gì thì em phản cung ngay. Còn không có thì thôi. Mà, Ba ạ, chị tin em. Chị cứ nghĩ...

Chị Sáu im lặng. Ba cũng im lặng. Ba thấy buồn. Chẳng hiểu vì sao Ba không nói gì hết mà Bảy Kim lại nói Ba khai cho ảnh, ảnh tức tối như vậy. Có cái gì nhàn lẩn đây. Cuộc đời éo le thật – Ba nghĩ và nhớ lại lời của chị Bốn cấp dưỡng nói hồi ở chiến khu, khi chị bị người ta hiểu lầm – Mình thật thà mà sao cứ bị oan thế nhỉ? Ba có biết đâu, trong cuộc đời, những con người trung thực thường chịu nhiều đau khổ, thiệt thòi hơn ai hết. Ba nghe bọn cảnh sát mở khóa lạch xạch và gọi:

– Thăng Văn Xí lên phòng thẩm vấn ngay?

Ba cầm tay chị Sáu, định nói một điều gì đó, nhưng không nói kịp. Ba gật đầu chào chị và bước theo tên cảnh sát.

Ra tới cửa, quay lại, Ba thấy chị Sáu đang nhìn theo Ba dăm dăm. Ba không thể ngờ rằng, đây là phút cuối cùng Ba được thấy chị Sáu. Sau đấy mấy hôm, chị bị chúng đày ra Côn Đảo và mãi mãi không trở về

*

* *

– Anh bảo với em như vậy: em đã lỡ khai anh rồi, anh giận lắm. Nhưng anh nghĩ em còn nhỏ chưa biết gì nên...

Bảy Kim mở đầu với Ba như vậy ngay phòng thẩm vấn, khi tên cảnh sát dẫn hai anh em đến ngồi đó rồi bỏ đi.

Ba nói:

– Em đâu có khai gì, anh lầm đó.

– Cảnh sát họ bảo em khai anh là xã đội phó đang được đề nghị làm xã đội trưởng, trúng ý rồi vậy mà em không thành thực. Em không xứng đáng là

đội viên thiếu niên thì phong gờ hết.

Ba tròn xoe mắt... Ba đâu biết cuộc đời có những uẩn khúc gì. Làm sao Ba biết, trong một lần chống càn, Bảy Kim chỉ huy một mũi, cha Ba chỉ huy một mũi. Khi địch vào đông, Bảy Kim rút lui êm đềm một mình cha Ba đánh. Lúc trở về họp đơn vị, Bảy Kim đổ cho cha Ba là không thống nhất kế hoạch. Vốn tính nóng nảy lại buồn bực thêm vì có sáu du kích bị thương, cha Ba gằn lên chửi Bảy Kim là đồ hèn nhát. Nhưng sau đó, vốn dễ tha thứ, ông bỏ qua, không báo cáo lên trên. Nhưng Bảy Kim căm thù cha Ba (dù sau này ông đã chết) cứ ngỡ ông đã báo chuyện đó cho cấp trên, nên sau này hắn không lên được xã đội trưởng. Hắn tỏ ra liều mạng, đánh giặc như bồ củi, khi hắn thấy có lợi, nhất là lúc có mặt cấp trên. Nhưng trong những lúc khó khăn âm thầm thì hắn giao động. Mới vô tù, trước mặt mọi người, hắn tỏ ra kiên cường với địch. Nhưng khi chỉ có một mình, hắn thường nghĩ: có lẽ mình phải khai, có khai bọn chúng mới không đánh mình. Mình chỉ là thằng xã đội chứ có ông thánh, ông tướng gì mà lo. Mình khai mình là xã đội phó, ai không biết. Du kích xã đang ở Cô Sơn, ai không biết. Sau đó, mình sẽ về làm dân, ngán ngẩm đánh chác lắm rồi. Và hắn khai thật. Nhưng rồi, một ý nghĩ lại giày vò hắn: thường thường ở trong tù, ai khai báo, khi trở về hay bị cách mạng trừng trị. Vậy thì làm cách nào để vừa khỏi bị đánh, vừa khỏi bị trừng trị? Hắn đã vùi đầu vào góc phòng giam để suy nghĩ. Và một luồng bóng tối bật ra trong đầu hắn: Hắn trút sự phản bội của hắn lên đầu đứa con Bốn Thở, để trả thù cha nó. Mọi người h�n tin được chuyện này vì sự non nớt của Ba, sự hiếu l`âm đối với mẹ Ba... Nhưng, Ba đâu biết được dã tâm này, Ba chỉ khẳng khẳng nói:

– Em không khai mà anh.

– Cũng có thể em chỉ kêu tên anh, địch nó nghi, nó đánh, em lờ nói ra... Giờ lờ rồi, em phải nghe anh.

Ba cảm thấy có một cái gì nghiêm trọng mà mình phải chịu trách nhiệm khi lờ gọi anh. Ba nói:

– Bây giờ phải làm sao?

Bảy Kim hơi mỉm cười:

– Em đã lỡ nói anh thì phải nói hết. Kinh nghiệm ở tù, đã lỡ nói ra một chút là nó đánh nó moi bằng hết. Em đã nói anh là xã đội phó chớ gì, thì em phải khai chị Sáu làm gì? Du kích ở đâu. Ai làm bí thư xã? Định nó biết ráo r ồi giấu làm cóc gì.

– Nhưng em có khai tý gì đâu.

Bảy Kim nhăn mặt lại. Một lúc sau hắn nói:

– Mình làm cách mạng phải biết cách. Mình nói những đi ều chung chung ai cũng biết, để nó cho ra, mình lại hoạt động tiếp. Không nói gì, nó đánh chết, lấy ai làm cách mạng nữa?

– Em không thể nói thế được. Thế là phản bội.

– Hừ, em đã khai r ồi mà không nhận. Đừng tưởng người khác không biết. Trong tù cũng có chi bộ, chi đoàn đấy. Em có muốn vào đoàn không?

– Đoàn nào?

– Ủa, Đoàn thanh niên Cộng sản đó!

– Ai biết đoàn nào mà ông nói.

Vừa lúc ấy, tên cảnh sát bước vào. Nó hỏi:

– Anh em ông tâm sự ra sao?

– Nó vẫn bướng ông à – Bảy Kim nói – nó khai tôi mà nó không nhận. Xin ông nói lại giùm lời khai của nó.

Ba giậm chân nói:

– Tôi không biết ông là ai cả. Tôi không làm gì cả, cho tôi về

Bảy Kim trừng mắt:

– Hừ, mày không biết tao hả. Thiệt không? Thế anh Bảy xã đội phó của mày là ai? Tao... Còn mày, mày là thằng đội trưởng thiếu nhi. Đứa nào nuôi du kích ở Cô Sơn, chính là bọn mày. Đứa nào cho bánh kẹo, cho dầu tao xoa ở trong tù này? Mày! Mày giúp đỡ Cộng sản đó chứ sao mày “không làm gì cả”.

Ba đứng bật dậy. Thằng chó! Hừ ở xã, mày làm cách mạng, tao thương mày. Nhưng bây giờ, mày khai r ồi lại muốn đổ oan cho tao, muốn tao dính vô tội lỗi... Đoàn gì mày... Du kích gì mày... Sao ở đâu mày cũng muốn trèo lên đầu lên cổ tao hả? Một nỗi căm giận ghê gớm chất chứa từ bao buồn khổ lâu nay bỗng trào ra. Ba vớ ngay cái lọ mực của bọn cảnh sát đặt trên bàn, ném tung tóe vào mặt tên phản bội.

21

Vẫn căn phòng ấy, vẫn hai cái bàn ấy, vẫn câu khẩu hiệu ấy, vẫn tên cảnh sát đen như quạ ấy, nhưng hôm nay tên cảnh sát có vẻ dễ dàng hơn.

– Tao hỏi lần nữa, mày có nhận mày định giết ông xã trưởng không?

– Không!

– Mày có phải đội trưởng đội du kích thiếu niên như ông Bảy Kim nói không?

– Không! Ông ta vu cáo. Trước kia ông ta thích chị tôi, chị tôi không thích, ông ghét...

Tên cảnh sát nhìn chằm chằm vào mặt Ba, mắt nó như có cục lửa. Nó “hử” một tiếng như chó tru, sắp chồm lên cắn Ba làm cho Ba sợ. Nó “hử” một tiếng nữa. Rồi nó đứng dậy gầm lên: “Thật hử?”

– Dạ thật!

Nó cúi xuống, lục trong hộc bàn ra, đưa Ba một tờ giấy, chỉ vào một chỗ trống:

– Ký vào chỗ này!

Ba lắc đầu:

– Tui không biết chữ.

– Nói láo. Tui bay biết cả tiếng Anh nữa huống chi là tiếng Việt. Tao nghe người ta bảo Đội thiếu niên ở xã bay qui định đứa nào muốn được vào Đội thì phải biết tiếng Anh – Nó mỉm cười – Đờng chí không biết tiếng Anh thì làm sao làm đội trưởng?

– Tôi không phải đội viên, tôi không biết tiếng Anh tiếng chi gì hết. Tôi không biết chữ.

– Thì lẩn tay.

Ba chưa kịp hiểu nó định làm gì, thì nhanh như chớp, nó cầ n lấy tay Ba ấn ngón trỏ vào lọ mực bên cạnh r ấ i n vào tờ giấy.

Ba giật tay lại:

– Tôi không biết giấy gì. Ông chụp tay tôi ông lẩn ào vô đó, tôi không chịu đâu.

– Giấy cam đoan đó mà. Mày phải cam đoan là cho mày về, mày không làm du kích nữa.

– Ông lạ quá, tôi có làm du kích du cóc gì đâu mà ông biểu cam đoan – Ba vừa nói vừa giơ tay giật tờ giấy.

Thằng cảnh sát vội chụp lại, đút vào hộc bàn. Một lúc sau, nó rút từ trong hộc bàn ra một tờ giấy khác. Nó nói:

– Dù mày có khai hay không, “quốc gia” cũng rộng lượng cho mày về. Mày về mà bú mẹ, đừng có làm Cộng sản nữa. Tụi tao có người theo dõi hết. Bắt được lần nữa, mày biết tay – Nó định nói gì nữa, nhưng chợt nhớ Ba là con nít, nó quát – tao cắt cu. Thôi, cú!

Ba bước ra khỏi Ty Gia Long, định bụng sẽ tìm xin xe Lam(1) về Non Nước ngay. Nhưng một ý nghĩ bỗng lóe lên: Ba muốn tìm đến chỗ mẹ, coi thử mẹ sống ra sao, ăn diện thế nào. Có phải mẹ... hay chú Năm nói dối cho Ba an lòng. Nếu khác lời chú Năm thì...

Ba bước đến bên một bác xích-lô ăn mặc rách rưới để hỏi đường. Bác ta nhìn Ba chằm chằm:

– Cháu hỏi gì, nói to lên, bác nặng tai.

– Về Sơn Trà lối nào, bác?

Bác xích-lô nhướn mắt lên:

– Xa lắm! . . . lên đây bác chở cho, lấy rẻ thôi.

– Cháu không có tiền.

Bác xích-lô nhìn Ba từ đầu đến chân:

– Trông cháu không ở tù ra, thì cũng là...

– Cháu ở tù ra.

Bác xích-lô nhìn Ba lần nữa rồi đẩy xe ra đường. Ba tưởng bác sợ liên lụy nên bỏ đi. Nhưng bác quay lại, ngoắt:

– Lên đây cháu. Bác không lấy tiền đâu. Cả ngày nay không có ai đi. Cháu lên bác chở về nhà bác cũng ở khu Sơn Trà.

Bác xích-lô đạp lạch xạch theo con đường Gia Long rồi đi dọc sông Hàn. Bác hỏi:

– Cháu ở tù vì chuyện gì?

– Vì một đứa bạn ăn cắp tiền của cháu – Ba nói dối – cháu đâm nó bị thương.

Bác xích-lô im lặng, một lúc sau bác nói:

– Cháu còn nhỏ mà dữ quá. Thế mà mặt cháu trông hiên khô. Thời này, bọn các cháu ghê quá: ăn chơi nè, đánh nhau nè, trai gái nè, thanh thiếu niên đâm loạn mất – bác nói nhỏ – Bác nói cháu đừng giận nghe. Bác sợ các cháu hư mất. Cháu à, bao nhiêu người như cháu đã làm lắm việc, phá đốn nè, diệt...

– Diệt gì hả bác?

– Ấy là bác nói thế – bác xích-lô lo ngại – như là giúp cha mẹ, là là...

Bác xích-lô cho xe đi chậm qua cầu Trịnh Minh Thế rồi quẹo về bên trái. Một đoàn xe Mỹ chạy qua đường làm cho xe cộ và người ùn lại. Bác xích-lô có vẻ bức tức. Bác nói:

– Đi tiếp viện cho Điện Bàn đây. Ở trên đó, nghe nói đánh nhau to.

Bác xích-lô lại đạp đi. Một lúc sau, bác hỏi:

– Cháu về nhà ai?

– Về nhà bà Phước ạ.

– Cô Phước hả? – Bác xích-lô giơ tay che sau vành tai như thường thấy ở những người bị điếc – Ủa, cháu kêu cô bằng gì?

– Mẹ cháu đây.

– Ủa, – bác xích-lô ngạc nhiên, – mày là con cô Phước hả? Dân Ngũ Hành Sơn hả? Trời ơi, bác cũng dân Ngũ Hành Sơn lên đây làm ăn đó – bác im một lúc, lại hỏi – Mà cháu có thật là con cô Phước không? Sao bác không thấy cháu?

– Cháu ở lại xã.

– Trời ơi, bây giờ thì tao tin mày ở tù ra rồi. Mà mày làm gì đó chứ không phải mày đánh thằng bạn đâu – Bác gật gật đầu – Được. Mày về cô Phước vui lắm đó.

Bác xích lô đạp một đoạn nữa rồi rẽ vào một ngõ hẻm. Bác ngồi trên xe gọi to:

– Cô Phước ơi, có khách quý!

Từ trong một túp lều tôn cũ nát vá chằng vá đụp, một người đàn bà khoảng ngoài ba mươi tuổi, mặt xinh đẹp, nhưng có những nếp nhăn ở trán, hẳn do cuộc đời sớm trải những gian lao, hốt ha hốt hải chạy ra. Chị ta mặc một chiếc áo cũ màu đen, tóc bê bết tro than.

Ba nhảy xuống xe xích-lô, khe khẽ gọi:

– Mẹ...

*

* *

Suốt đời, chị Bốn Phước sống cho những người thân. Chị luôn luôn lo sợ những người thân của mình mất đi. Tuy vậy, như lẽ đời thường, chị không giữ được người nào. Ngày nhỏ, mẹ chị đau tim (có lẽ vì vậy mà mẹ đã truyền lại cho chị bây giờ) chị lo âu chạy vạy chăm sóc mẹ. Người ta nói rằng nếu chị bỏ được mẹ vào túi đi đâu cũng chăm sóc được thì chị cũng làm. Nhưng bà mất lúc chị đi vắng, trong một cơn xúc động đột ngột vì thằng Pháp bắn con trai bà, anh của Phước. Cha chị, lao động nhiều quá, bị thổ huyết và thế rồi cũng đi luôn.

Khi lấy chồng, chị lại cần mẫn chăm sóc chồng, nhưng sợ chồng, vì Bốn Nổi rất nóng nảy. Trong những ngày anh đi đánh giặc, chị lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Thế rồi, từ lo cho chồng, chị lo chung cho anh em du kích. Chị biết rằng chồng và các bạn chồng không thể không đánh Mỹ nguy, nên chị bắt đầu dành tiền của mình rồi đi quyên của bà con sắm sửa ăn uống cho anh em. Để cho du kích đánh được nhiều giặc mà ít bị tổn thất, chị đi nắm tình hình báo cho anh em. Dần dần, chị vận động chị em làm như mình. Chị đã thành một cán bộ hoạt động hợp pháp lúc nào chính chị cũng không hay. Thế nhưng, khi chồng mất, tự nhiên chị lại sợ mất con nớt. Chị biết, con cũng giống chồng, hăng hái đánh giặc. Nhưng đã chơi với bom đạn, có ngày sẽ không yên. Chị nghĩ: Chị làm việc dù có nguy hiểm thì chỉ có một mình chị chịu. Nhưng con chị mà mất thì mất cả dòng giống. Nên chị tìm mọi cách để tránh nguy hiểm cho con như ta đã biết ở trên. Nhưng việc ấy không thành vì cha chồng chị và con chị không muốn nó thua kém các bạn nó. Nhân gặp anh Đức, bạn cũ của chồng, làm ở tổ chức huyện ủy, chị biết con thích đi bộ đội nên đưa nó lên căn cứ, để rồi sau đó, như lời anh Đức hứa, sẽ cho nó ra Bắc học hành. Những việc ấy không ngờ làm cho chị mất uy tín trong quần chúng.

Bọn địch đã lần mò đến những nhà cán bộ như thế.

Một lần, người ta thấy tên Đáng dẫn lính vào nhà chị. Mọi người ngỡ chị bị bắt nên lo lắng. Một lúc sau, chúng đi ra. Ngay hôm sau, chúng bắt một chị phụ nữ ở xóm khác, tra tấn vài ngày rồi thả. Thế rồi chúng đi ngang nhà chị, nói rất to:

– Bữa trước chị chỉ đúng tử lắm.

Mọi người ngỡ chị khai báo đi đâu gì, xa lánh dần. Cán bộ du kích cũng đề phòng chị. Chị tìm đến anh Năm Hà kể lể mọi việc rồi xin ra Đà Nẵng làm ăn cho yên thân.

Nhưng ở Đà Nẵng cũng không yên. Nơi nào có giặc Mỹ lại yên được? Đêm đêm bọn ác ôn, canh sát xông vào nhà người ta, muốn bắt ai thì bắt. Chị lại nhận công tác. Chị nhận công tác từ một cô bé vừa là giao liên cho chị vừa là người, mà qua đó, tổ chức giao việc cho chị. Cái cô bé hàng xóm, mồ côi cha mẹ, đang sống với một người ông làm nghề chài lưới ấy hay nhảy nhót đến nhà chị chơi, không ngờ được anh Năm Hà giao việc tìm hiểu mọi người ở khu này...

Bây giờ, gặp con đây, chị vừa mừng vừa lo. Mừng vì nó đã trưởng thành, đã sống tốt như cha nó, như các bạn nó, nhưng chị chỉ còn có mình nó, giá nó đi Bắc có hơn không. Chị vuốt tóc Ba rồi chỉ cái chõng rách độc nhất trong nhà:

– Con nằm ngủ đi. Mẹ đi mua bánh trắng, cá ngừ cho con ăn nghe.

Chị bước ra đường thì gặp cô bé hàng xóm. Chị vội gửi cô bé mua hộ rồi quay về Ba đang ngủ say. Chị lặng lẽ ngồi bên con, vuốt tay vuốt tóc con. Tội nghiệp, nó gầy quá. Ngủ đi, con trai của mẹ. Mẹ cứ tưởng mẹ làm mọi việc để cho con được yên ổn, sung sướng. Nhưng làm gì có sự sung sướng khi giặc Mỹ còn ở xứ sở này. Bây giờ mẹ mới hiểu ra, mẹ làm cho con đau khổ thêm.

– Mẹ ơi – Ba đột ngột mở mắt hỏi mẹ – mẹ đã về rồi à?

– Ừ, ngủ đi con trai yêu của mẹ.

Ba nhòm dậy nhìn mẹ chăm chăm:

– Mẹ ơi, mẹ nói mẹ thương con sao mẹ phỉnh con lên căn cứ để mẹ ra Đà Nẵng, mẹ ở miết ngoài này, làm cho tội bạn nó khinh con, mẹ?

Chị Bốn Phước sụt sịt:

– Mẹ tính thế nào con cũng hỏi chuyện đó. Mẹ thương con mà hóa hại con... Mẹ biết rồi con à. Con nghe người ta nói mẹ xấu lắm phải không con...

Chị Bốn Phước khóc thút thít. Vốn không quen nhìn người khác khóc, Ba nói:

– Thôi mẹ, con nghe chú Năm nói hết rồi.

– Lúc đầu mẹ bắt buộc ra đây vì bọn ác ôn nó quấy phá quá, mẹ yếu đuối, mẹ không chịu nổi như bà con khác – chị Bốn Phước lau nước mắt nói – giờ thì mẹ không thể bỏ nơi đây con à. Mẹ phải làm công việc của mẹ. Lớn lên con sẽ hiểu cho mẹ, sẽ tha thứ cho mẹ.

Ba định nói gì đó, nhưng lại thôi. Bây giờ Ba yên tâm lắm rồi. Ba nhìn ngôi nhà mục nát của mẹ, nhìn quần áo cũ của mẹ, nhìn đôi tay chai sần của mẹ, Ba hiểu hết. Vừa lúc đó, một cô bé có gương mặt trắng trẻo, đôi mắt rất sáng bỗng xuất hiện. Ba nhìn cô bé, nhận ra ngay, mỉm cười. Cô bé cũng nhận ra Ba, đầu gật gật, mặt đỏ ửng. Cô bé nói với chị Bốn Phước:

– Dì à, con mua bánh tráng cá ngừ xong rồi đây...

– Để đấy dì làm cho.

– Con làm cho. Dì nói chuyện với anh ấy. Cô bé nhanh nhẹn làm cá, rửa rồi, bắc lên bếp...

Một lúc sau, cô bày bánh tráng nhúng và cá ngừ luộc lên trên bàn. Chị Bốn Phước bảo:

– Xuân à, cháu ng ỡ ăn với anh Ba cho vui. Hai đứa làm quen với nhau đi chớ.

Cô bé lắc đầu:

– Cháu ăn cơm no r ỡ ă – cô bé nhìn Ba tủm tủm cười – Cháu với ảnh gặp nhau mấy lần r ỡ mà ảnh cứ giả lơ.

Chị Bốn Phước cười:

– Bây giờ thì hai đứa bay phải bắt tay dàn hòa đi chớ. – Chị quay về phía Ba – Con biết không, hôm đó, sau khi nhờ con chuyển thư của mẹ cho chú Năm, về đây Xuân nó cứ khóc giận con mãi. Nó biểu con nghi nó...

Xuân nói líu rú:

– Hôm đó cháu đến Non Nước để đưa thư cho bác Hai như dì dặn, nhưng bác bị đau nặng nên sợ không chuyển đi ngay được, gấp quá, cháu tính cháu vô Cô Sơn luôn nhưng ngại bị lộ. Vừa may, bác Hai nhìn ra cửa thì thấy anh Ba đi ngang. Bác biểu cháu đưa cho ảnh, cháu mừng quá, vì đã nghe dì kể ảnh đang ở với chú Năm. Cháu chạy theo ảnh... ảnh cứ làm tàng...

– Vậy cho nên bữa sau dì nhờ đem quà vô nhà tù, cháu còn hơi bức chớ gì?

Xuân mỉm cười. Ba nhìn Xuân cũng mỉm cười. Chị Bốn Phước hỏi Ba:

– Con có biết chuyện gì vừa xảy ra không?

– Chuyện gì mẹ?

– Thăng Đáng bị diệt r ỡ.

– Ai diệt hả mẹ?

Ba thấy Xuân nín nín vai mẹ.

– Thằng Tượng, thằng Đến mang mìn lên tận đây diệt. Hai đứa giỏi lắm, con biết không, tội nó đã mò vô tận đầu giường thằng Đáng...- Chị Bốn Phước mỉm cười -nhưng chỉ có hai đứa thôi thì làm không nổi đâu...

– Đừng nói nữa, dì Bốn...

T hời gian đi mau. Mới đó mà mùa xuân năm 1970 đã đến.

Ba ngồi trên xe Lam, theo đường tỉnh lộ trở về Vẫn còn những đôn bốt Mỹ mọc lở nhổ, vẫn còn những bộ mặt gớm ghiếc của chúng hiện ra xung quanh, mà sao, Ba cảm thấy có một cái gì mới lạ đang đến. Có phải Ba vừa được thêm một tuổi chẳng? Hay vì đi đâu gì còn cao hơn thế nữa? Ba nhìn bên đường. Cây như xanh hơn, nắng như vàng hơn. Đất trời bất chấp cả bom đạn, bất chấp mọi vui sướng hay đau khổ của con người cứ nảy nở sinh sôi. Hình như đâu đây, sát cạnh Ba, mùa xuân vừa lướt qua với những tiếng thì thầm khe khẽ...

Ba về đến chợ Non Nước thì được gặp con Hoa. Hoa cho Ba biết tình hình của xã đã có nhiều thay đổi: Vừa qua, cùng phối hợp với các xã bạn, xã Ba đã phá ban được khu đồn c ãn Biện. Một số đồn Mỹ đã bị nhổ đi. Số còn lại thì nằm im re, không dám hung hăng như trước nữa. Bà con đang lần lượt trở về làng cũ, cất tạm những mái xum nho nhỏ để tiếp tục làm ăn, giữ làng. Cánh đồng ven bờ sông Bãi Dài lúa đang uốn câu, hứa hẹn một vụ thu hoạch cao.

Ba chạy ra Cô Sơn. Ở Cô Sơn đông đúc hơn trước. Những chiếc xum mới được mọc lên, nối cả hai khu xum lại. Bây giờ, các đội viên không ở Cô Sơn nữa mà về sống trong các gia đình, nhường chỗ cho bộ đội. Có hai đại đội của huyện đang đứng tại xã. Ngay h ãm của hai ông cháu Ba, một đội ph ãu dã chiến(1) của tỉnh đang đóng để phục vụ cho cả vùng Đông.

Ba về buổi sáng thì tối ấy có cuộc họp Đội tại nhà Ba ở chân c ãn Quy. Cuộc họp hôm nay có chú Chín, Bí thư Huyện ủy đến dự. Chú vốn cao g ãy, nay lại g ãy hơn dạo nào, da đen sạm, đôi mắt thâm qu ãng. Ba nghe các bạn nói rằng, từ lúc Ba bị bắt, chú đã đi đi về về công tác xã này nhiều lần. Mở đầu cuộc họp, chú Năm Hà giới thiệu chú Chín nói chuyện với các em. Chú Chín nói:

– Các cháu yêu quý. Thời gian vừa qua, các cháu cùng với các anh du kích, với bà con xã ta chịu nhiều khó khăn ác liệt do bọn Mỹ – nguy gây nên. Hiện nay, bước đầu, ta đã giành được một số thắng lợi: Phá được khu đồn, đưa bà con về làng cũ, phát triển được lực lượng tại chỗ. Tuy vậy, âm mưu của thằng địch còn ghê gớm lắm. Nó như con hổ bị đánh què một chân nhưng vẫn còn rình mò. Các chú, các anh còn phải cố gắng hơn nữa, các cháu cũng cần phải cố gắng hơn nữa. Trong khó khăn ác liệt, mỗi người tự khẳng định phẩm chất của mình. Càng ngày, mình càng gắn liền với tập thể, với đồng đội. Có như thế mỗi người mới tự phát huy năng lực của mình, cùng đồng đội lập được nhiều thành tích. Nếu người nào, chỉ lo cho bản thân mình, tách khỏi đồng đội, người ấy dần dần sẽ đi đến phản bội – chú dừng lại một chút rồi nói tiếp – Các cháu hẳn biết tên Bảy Kim. Anh ta là một cán bộ xã đội, đã có một số thành tích trong chiến đấu. Nhưng anh ta đánh giặc bằng cái gì? Bằng sự thỏa mãn riêng cho mình. Lúc nào thích thì làm thật liều mạng, lúc nào chán thì thôi. Cho nên trong ác liệt, anh ta tỏ ra giao động. Chú cũng có sai đó. Lúc anh ta bỏ xã sang Hòa Vinh, lừa chú là được xã cử đi xin viện trợ, chú không kiểm tra lại mà vội tin ngay. Thấy anh ta với du kích Hòa Vinh đánh được vài trận, chú đã khen ngợi quá mức. Khi anh ta về, chú đã có viết thư khen với chú Năm và còn đề nghị xã cử anh ta làm xã đội trưởng nữa. Việc đó, làm anh ta thấy chuyện chạy trốn như vậy là không có sai phạm gì, anh ta không chịu nhìn mình rõ hơn. Sau này, vô tù, anh ta đã khai báo. Khi đã phản bội rồi, anh ta đi tới cùng, đã hèn nhát đổ lên đầu kẻ khác sự nhục nhã của mình, đã dẫn kẻ thù về đánh lại anh em mình. Kết quả ra sao, các cháu biết rồi. Bọn giặc đánh vô Cô Sơn không được, đã tức tối bắn anh ta trên đường về.

Chú Chín im lặng một chút rồi quay xuống hỏi:

– Cháu Ba đâu rồi?

Các em quay lại phía Ba. Đến cầm tay Ba giờ lên:

– Nó núp sau lưng cháu đây chú.

Chú Chín cười:

– Cháu Ba rất khá. Chú đã từng ở với cháu nhưng chưa hiểu hết cháu đâu – Chú Chín tiếp – Các cháu ạ, sắp tới đây còn khó hung. Thằng Đáng chết, thằng Đang đã lên thay. Nó đã lộ bộ mặt gian ác của nó ra. Từ lâu, mọi người thấy nó ăn nói nhẹ nhàng cứ tưởng nó tốt.. Chính nó là một tên Quốc dân đảng, căm thù ta rất ghê. Nhưng nó không trực tiếp làm mọi việc. Nó mượn tay tên Đáng, một tên lưu manh, làm theo ý đồ của nó, còn nó giữ tiếng, giấu mặt để chống ta lâu dài. Nay, nó mới lộ mặt ra. Chính nó đã yêu cầu bọn Mỹ tiếp tục cày ủi dân xã ta lần nữa. Chú mong các cháu thấy rõ âm mưu địch, ráng hơn chút nữa, cùng các chú, các anh tiếp tục chiến đấu...

Chú Chín nói xong, cuộc họp tiếp tục. Trong cuộc họp, chú Năm Hà nói rằng, chi đoàn đang xét đề kết nạp sớm Ba, Đến, Hoa và Mười vào Đoàn. Chú nói thêm rằng, theo ý kiến của chi ủy, chấp hành nghị quyết của huyện về đào tạo cán bộ, xã cử Ba, Đến, Mười đi học một lớp đào tạo cán bộ xã đội. Vì thế, đội phải bầu một đội trưởng mới. Các em đã nhất trí bầu Tượng thay cho Ba.

Mấy hôm sau, vào một buổi sáng, Ba cùng với ông nội đang cuốc đất trồng khoai thì Xuân đến. Hôm nay, cô bé mặc áo hờng, đi dép Nhật, tay mang một bọc quà.

Xuân nói với Ba:

- Dì Bốn nghe anh sắp đi, gửi quà cho anh nè.
- Sao bà biết? – Ba ngạc nhiên hỏi – Bà có lo không?
- Bà biểu anh cứ yên tâm đi, đừng lo chi hết.

Ba cùng Xuân dắt tay nhau đi dung dăng trong xã. Đã thân nhau, hai em ríu rít nói chuyện với nhau không biết rằng mình đi những đâu, những đâu và lúc ấy là lúc nào. Bỗng nhiên, Ba dừng lại hít một hơi dài, rồi phóng vào một bụi rậm làm cho Xuân cứ đứng ngơ ngác. Một lúc sau, Ba cầm ra mấy bông hoa đủ vẻ, đưa vào mũi Xuân:

- Xuân nè, Xuân có biết Một không?

– Biết. Một làm giao liên chớ gì?

– Một hy sinh rồi. Bà con đã đem Một về chôn ở phía cầu Hai. Ta đem hoa lên tặng Một đi. Một thích hoa đủ dẽ lắm.

Hai đưa trẻ đi về phía cầu Hai.

*

* *

Buổi chiều, mọi người ngồi quây quần bên nhau. Chú Chín, chú Năm Hà đến ăn cơm với gia đình. Bữa nay, ông nội tiễn cháu một bữa ngon: bánh trắng, cá nư, thịt heo.

Trong khi Ba rửa rau sống trước sân, thì chú Chín, chú Năm Hà và ông nội ngồi nhấp rượu nói chuyện. Ba nghe chú Chín nói:

– Đây ông Năm thấy không, kỳ trước ông cứ lo ông không có lực lượng. Bây giờ, ông thiếu gì người. Khắp xã ông, từ già đến trẻ ai cũng đánh được giặc. Ông thấy ông sai chưa? Trước đây, ông chỉ nghĩ đến lực lượng vũ trang mà chưa tin ở lực lượng quần chúng, đúng chưa?

Chú Năm cười hề hề

– Sai thì tôi có sai, đúng thì tôi có đúng – chú Năm im lặng một chút rồi tiếp – Tôi có sai là lo cho có các tay súng mà chưa chú ý nhiều đến các lực lượng khác, các em chẳng hạn. Nhưng tôi có cái đúng là: Tôi thấy các em vẫn là các em. Mình không nên bắt tội nó làm những việc quá sức. Trong tình hình khó khăn, bắt buộc mình phải nhờ các em thôi. Các em làm được nhiều việc thật, nhưng hồi ấy, tôi sợ cứ làm như thế mãi, không bồi dưỡng các em, thì ai làm cách mạng tiếp tục chúng mình – chú Năm cười – Bây giờ, mấy anh cho một số em đi học, tôi thấy phải. Cần phải làm nhiều hơn thế. Anh Chín nè, tôi nghĩ anh em cán bộ như tội tôi cũng phải được bồi dưỡng học tập nữa. Làm thì làm nhưng còn non yếu lắm. Sau này công tác cách mạng đòi hỏi nhiều hơn, tội tôi sẽ làm việc sao đây? Tôi thấy có

một số anh lãnh đạo, thấy ai làm được việc cứ giữ họ mãi, không cho đi đâu hết...

Chú Chín vỗ lưng chú Năm đốp đốp:

– Ông đạo này lý luận quá ta. Tôi công nhận ông đúng. Tôi lảm cái sai ông ạ. Trong số cán bộ ở cơ quan tôi, ai làm không được, tôi cứ muốn đưa đi, còn số làm được thì...

– Thấy chưa? Chú Năm reo lên – Vậy là cách chức Bí thư Huyện ủy của anh đi.

Ba người cười ha hả. Ba bưng rõ rau sống vào. Chú Năm Hà kéo Ba ngồi xuống bên cạnh:

– Nào, đồng chí Bí thư tương lai, kỳ này lên căn cứ, đồng chí không về nữa chứ?

– Không bao giờ.

– Thế là sai rồi – chú Năm vỗ lưng Ba – xã cử cháu đi, học xong cháu phải về xã công tác chứ?

– Cháu sẽ về.

Chú Chín chen vào:

– Ông cục bộ quá. Ông cũng giữ người đấy nghe. Cách chức Bí thư xã ông đi. Tôi giả tử, cháu nó lên, học xong, trên cần cho nó đi học tiếp, ông cứ lôi về à?

– Thế thì tôi chịu thua.

Ông nội quay lại hỏi:

– Hai chú biết chuyện gì chưa?

– Chuyện gì, thưa bác.

– Thăng Đực du kích ấy mà. Nó vừa chạy đi chiêu h ầ h ầ chi ầu.

Chú Năm Hà đặt chén rượu xuống:

– Biết, cháu biết. Nó vốn là đứa lùng chùng. Cháu không kèm, nó đã chạy từ lúc nào r ồi – chú nhìn ông r ồi tiếp – Tình hình còn căng đây. Đạo này nghe Mỹ xục rục sắp d òn dân l ần nữa, nhi ều người nháo nhác lo r ồi. Bác Hai xóm trong lại chuẩn bị đôi thùng r ồi.

– Thế đó, lúc khó khăn mới biết được người – ông nội nói “*Người nào queo qu ả, kẻ nào queo qu ả, họ ch ả ư ầu*”.

Mặt trời đã lặn. Nhưng trên những ngọn núi phía căn cứ, những đám mây màu h ồng vẫn đỏ rực lên. Ba vừa chạy ra lu nước ở trước sân để rửa mặt thì nghe Hoa gọi:

– Anh Ba đâu, ăn xong chưa? Đi đi, đi đi để tôi về còn lo chuyện khác.

Ông nội, chú Chín, chú Năm Hà đưa Ba, Đến, Mười đi một đoạn. Đêm đã xuống. Từ b ầu trời trong v ất rưng rưng ở trên đ ầu, đến xóm làng, dòng sông, cánh đ ồng như lắng đọng lại, đi vào chi ầu sâu. Ba đứng thần thờ một chút bên đường làng. Ngay lúc ấy, Ba chợt nhận ra có mùi hương hoa đủ d ể phảng phất như mùi đào chín bên cạnh mình. Trong đêm, mùi hương như hiện rõ hơn. Mùi hương như chính hơi thở của mình, khi ẩn khi hiện, để cho lúc nào mình cũng phải tìm kiếm. Ba hít một hơi dài mùi hương vào l ồng ngực. Bỗng nhiên, Ba giật nảy mình. Trên đ ầu Ba, những loạt pháo b ầy từ hạm tàu ngoài khơi bắn lên căn cứ xé rin rít b ầu trời. Ông nội, chú Chín, chú Năm Hà bắt tay từ biệt Ba, Đến, Mười.

Ông nội nói:

– Các cháu đi nghe. Tụi tao phải về để lo chuyện sắp tới. Tụi nó lại giờ qu ẻ nữa đây.

Ông quay sang phía Ba:

– Con đi nhen. Ráng mà học, đừng lo gì hết. Con cố giữ trọn phẩm giá con người nghe con.

Ba “dạ” một tiếng nho nhỏ rồi chạy theo Hoa đang đi nhanh ở phía trước. Khi lên tới bìa núi, quay nhìn về hướng quê nhà trong đêm, Ba mới thấm thía lời ông nội. Tự nhiên, Ba muốn mình đi cho nhanh, học cho nhanh, trở về nhà cho nhanh, cùng ông nội, chú Năm Hà và các bạn chiến đấu.

Một loạt pháo bầy nữa lại nổ ùng oàng phía dãy núi Ba sẽ tới. Phía quê nhà, trong một lúc, pháo cối từ các đồn địch lại bắn rộ lên. “Còn quyết liệt đây”, Ba nghĩ vậy và bước nhanh về phía trước.

Đà Nẵng, Hà Nội, 1981